



Năm kết tinh
giá trị



**TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ**

2012
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Cho mùa bội thu



TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh • Điện thoại: 08 38 256 258 • Fax: 08 38 256 269 • Web: www.dpm.vn

DPM - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012



**TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ**



**Năm kết tinh
giá trị**



Hoàn thành kế hoạch năm 2012 với nhiều chỉ tiêu vượt bậc, PVFCCo đã đánh dấu chặng đường 10 năm xây dựng một tên tuổi lớn, góp phần tích cực vào sự phát triển bền vững của nền nông nghiệp và kinh tế đất nước.



2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

10

mốc

phát triển quan trọng



**TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ**



Trải qua 10 năm phát triển, các thể hệ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên PVFCCo đã gắn kết một lòng, đặt nền móng và cùng nhau xây dựng nên một thương hiệu lớn, được khẳng định không chỉ bằng niềm tin của khách hàng, uy tín với đối tác và nhà đầu tư. Đó là những giá trị kết tinh, là niềm tự hào lớn lao của PVFCCo, ngành dầu khí và nền kinh tế đất nước.



2001

12/03/2001
Phát động triển khai xây dựng Nhà máy Đạm Phú Mỹ



2003

28/03/2003
Thành lập Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)



2004

21/09/2004
PVFCCo nhận bàn giao Nhà máy đạm Phú Mỹ, chính thức đưa sản phẩm mang thương hiệu Đạm Phú Mỹ ra thị trường



2004

15/12/2004
Khánh thành Nhà máy đạm Phú Mỹ



2007

31/08/2007
Chuyển đổi thành Công ty cổ phần.



2007

05/11/2007
Cổ phiếu DPM được niêm yết và giao dịch trên HOSE.



2008

30/08/2008
Chuyển đổi thành Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.



2010

14/09/2010
Khánh thành cụm thu hồi khí thải CO₂, nâng công suất Nhà máy đạm Phú Mỹ lên 800.000 tấn/năm.



2011

16/07/2011
Khánh thành trụ sở PVFCCo Tower.



2012

06/10/2012
Nhà máy đạm Phú Mỹ đạt sản lượng 6 triệu tấn.

6
triệu tấn

nội dung

10 năm kết tinh GIÁ TRỊ	LỜI NGỎ.....	5
	TÂM NHÌN - SỨ MỆNH.....	6
	THÔNG điệp LÃNH ĐẠO.....	8
Tập hợp NHU CẦU - Khai sinh THƯƠNG HIỆU	THÔNG TIN CHUNG.....	14
	Thông tin khái quát.....	14
	Quá trình hình thành và phát triển.....	14
	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	16
	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	17
	CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....	18
	NGUYÊN LÃNH ĐẠO TỔNG CÔNG TY CÁC THỜI KỲ 10 NĂM QUA.....	20
	CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2012.....	22
	CÁC DANH HIỆU TIÊU BIỂU NĂM 2012.....	24
	Hội tụ NHÂN TÀI - Kết tinh TRI THỨC	SƠ ĐỒ TỔ CHỨC.....
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....		30
BAN ĐIỀU HÀNH.....		34
BAN KIỂM SOÁT.....		40
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....		42
VĂN HÓA PVFCCo.....		46
Phát huy NĂNG LỰC - Kết tạo THÀNH CÔNG		NHÌN LẠI 10 NĂM PHÁT TRIỂN - VƯỢT QUA THÁCH THỨC.....
	ĐỀ HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI.....	50
	BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012.....	56
	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	64
	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	70
	THỊ TRƯỜNG URÊ ỔN ĐỊNH TRONG NĂM 2013.....	
	TĂNG TRƯỞNG 3% TỚI NĂM 2015.....	74
Nâng tầm CÔNG NGHE - Kết tinh VỊ THẾ	CÁC MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN.....	78
	TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY.....	80
	Hội đồng quản trị.....	80
	Ban kiểm soát.....	84
	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát.....	85
	BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO.....	88
	Kết nối CỘNG ĐỒNG - Dẫn lối NHÂN VĂN	BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.....
Bảo cáo tổng quan về phát triển bền vững.....		98
Bảo cáo về an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường.....		101
Bảo cáo về hoạt động trách nhiệm xã hội năm 2012.....		104
Kết tinh GIÁ TRỊ - Vững bước TIỀN PHONG	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2012.....	112
	Bảo cáo của Ban Tổng giám đốc.....	113
	Bảo cáo kiểm toán độc lập.....	115
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất.....	116
	Bảo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.....	118
	Bảo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.....	119
	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.....	120



kết tinh giá trị



Từ nguồn tài nguyên dầu khí kết tụ, khai thác từ dưới lòng biển sâu, bằng sự thông minh năng động và học hỏi không ngừng, trong 10 năm qua Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) đã liên tục chuyển biến nguồn tài nguyên đó, kết tinh thành những giá trị trên ruộng đồng, hỗ trợ nhà nông, thúc đẩy nền Nông nghiệp và đồng hành cùng Kinh tế Việt Nam vững bước phát triển.





Tầm nhìn

Phát triển trở thành doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam và trong khu vực về lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón, hóa chất nông dược và hóa chất phục vụ ngành Dầu khí.

Sứ mệnh

Sản xuất, cung ứng nguồn phân bón và hóa chất phong phú, đáng tin cậy với giá cả hợp lý và điều kiện tốt nhất cho khách hàng trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần tích cực vào sự phát triển bền vững của nền nông nghiệp và kinh tế đất nước.



Với những thành công đạt được trong 10 năm qua, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí đã được Nhà nước trao tặng các phần thưởng cao quý: Huân chương lao động hạng Ba năm 2008, Huân chương lao động hạng Nhì năm 2009, và đặc biệt là ngày 15/03/2013, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã ký quyết định số 480/QĐ-CTN về việc tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhất cho Tổng công ty. Đây là phần thưởng cao quý mà Nhà nước dành cho Tổng công ty vì những thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Trong lễ Kỷ niệm 10 năm thành lập Tổng công ty tổ chức ngày 26/03/2013, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đã thay mặt Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương cho Tổng công ty.

THÔNGIỆP LÃNH ĐẠO



Thưa Quý cổ đông và nhà đầu tư,

Khi quý vị cầm trên tay cuốn Báo cáo thường niên 2012 này là đúng dịp Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) vừa tròn 10 năm tuổi. Đây là thời điểm có ý nghĩa để chúng ta cùng nhìn lại năm qua cũng như cả chặng đường 10 năm xây dựng và phát triển Tổng công ty.

Năm 2012 đã qua đi với đầy biến động và thử thách. Kinh tế toàn cầu chưa thoát khỏi suy thoái. Kinh tế Việt Nam cũng trải qua một năm khó khăn chưa từng thấy, nổi cộm với những vấn đề như nợ xấu hàng trăm ngàn tỷ đồng, sức mua xã hội giảm sút nghiêm trọng, hàng hóa tồn kho, hàng chục ngàn doanh nghiệp thua lỗ, phá sản, giải thể. Các biện pháp thắt chặt chính sách tiền tệ và tài khóa của Chính phủ một mặt có tác dụng kiềm chế lạm phát, ổn định tỷ giá, mặt khác cũng khiến các doanh nghiệp lâm vào cảnh khó khăn do thiếu vốn.

Trong bối cảnh chung phức tạp này, PVFCCo cũng gặp nhiều khó khăn: Thị trường cạnh tranh khốc liệt bởi các loại phân bón nhập khẩu tiểu ngạch, sự xuất hiện các sản phẩm mới của các nhà máy sản xuất phân bón trong nước. Đặc biệt, sự tăng giá khí nguyên liệu 40% và một số chi phí vận chuyển, bốc xếp, vật tư hóa chất nhập khẩu phục vụ sản xuất cũng gây tác động nhiều mặt đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty trong suốt cả năm 2012.

Với sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong việc cung cấp ổn định lượng khí đầu vào cho sản xuất của Nhà máy, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty đã đoàn kết, nỗ lực hết mình, chủ động đưa ra nhiều giải pháp và chương trình hành động cụ thể để khắc phục khó khăn, tận dụng cơ

NỐI TIẾP NĂM 2011 “MÙA VÀNG BỘI THU”, NĂM 2012 TIẾP TỤC ĐÁNH DẤU MỘT NĂM THÀNH CÔNG MỚI VỚI NHỮNG KỶ LỤC VƯỢT TRỘI



hội, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Nếu năm 2011 được coi là năm “Mùa vàng bội thu” của Tổng công ty thì năm 2012 này có thể đánh giá là một năm tiếp tục thành công với những kỷ lục quan trọng được thiết lập.

Về sản xuất

Năm 2012 Nhà máy đạm Phú Mỹ liên tục hoạt động an toàn ổn định ở công suất tối đa, cán mốc 6 triệu tấn phân đạm vào ngày 6/10/2012, đạt sản lượng cả năm là 856 ngàn tấn - con số kỷ lục kể từ khi Nhà máy đi vào hoạt động cho tới nay.

Về kinh doanh

Trong năm 2012, Tổng công ty tiếp tục giữ vững vị thế số 1 trên thị trường phân bón trong nước: Tiêu thụ hơn 908 ngàn tấn Đạm Phú Mỹ, 25 ngàn tấn NPK Phú Mỹ, hơn 385 ngàn tấn Đạm Cà Mau theo hợp đồng ký với Công ty TNHH 1 TV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC); xuất khẩu hơn 100 ngàn tấn urê sang các thị trường trong khu vực.

Về doanh thu và lợi nhuận

Doanh thu cả năm đạt 13.906 tỷ đồng, cao nhất từ khi thành lập đến nay; Lợi nhuận trước thuế đạt 3.542 tỷ đồng, vượt mức lợi nhuận năm 2011.

Nối tiếp những thành tích ấn tượng trong sản xuất và kinh doanh, 2012 tiếp tục là năm cổ phiếu DPM được cổ đông và nhà đầu tư lựa chọn do có mức sinh lời và mức giá biến động tốt trong khi rủi ro thấp hơn so với hầu hết các cổ phiếu khác trên thị trường. Công tác truyền thông, trao đổi thông tin giữa Tổng công ty với cổ đông và nhà đầu tư tiếp tục được cải tiến, phát huy hiệu quả và đã nhận được nhiều phản hồi tích cực.



Thành công đáng tự hào của năm 2012 đã tạo nên và đánh dấu mốc son 10 năm rạng rỡ trong hành trình xây dựng và phát triển Tổng công ty. Trong 10 năm qua, PVFCCo đã xây dựng được một đội ngũ các nhà quản lý, kỹ sư và công nhân vận hành có đủ tri thức, năng lực, nắm bắt công nghệ hiện đại hàng đầu thế giới để tổ chức vận hành Nhà máy đạm Phú Mỹ an toàn, ổn định. Xây dựng được một thương hiệu mạnh đầy tính nhân văn, gắn liền với công tác an sinh xã hội, giành được tình cảm của bà con nông dân cả nước, PVFCCo đã xác định được vị thế của một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh phân bón lớn nhất Việt Nam, đóng vai trò công cụ chủ chốt của Nhà nước trong việc bình ổn thị trường phân bón, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Hoạt động hiệu quả của Tổng công ty đã mang lại lợi ích hài hòa cho các bên liên quan: Người tiêu dùng (đặc biệt là nông dân), các nhà đầu tư, người lao động trong doanh nghiệp, và đặc biệt là nền kinh tế đất nước.

Thưa Quý cổ đông và nhà đầu tư,

Năm 2013 Tổng công ty tròn mười tuổi. Những gì sẽ chờ đợi chúng ta vào năm 2013, và kế hoạch của chúng ta là gì?

Bức tranh kinh tế toàn cầu năm 2013 theo dự báo sẽ tiếp tục những sắc màu âm ảm, với hàng loạt vấn đề chưa tìm ra lời giải. Kinh tế trong nước dù đã đạt được một số kết quả nhất định trong năm 2012 nhưng vẫn còn hết sức khó khăn.

Đối với PVFCCo, thách thức lớn nhất đang chờ phía trước chính là cuộc cạnh tranh quyết liệt trên thương trường, khi các nhà máy mới xây dựng bắt đầu hoạt động ổn định hết công suất, tạo nên nguồn cung vượt mức cầu khoảng 300 - 500 ngàn tấn ure/năm. Điều này đã được dự báo từ trước, nhưng chỉ thật sự trở thành hiện thực từ năm 2013, bởi vậy đây sẽ là năm khó khăn hơn rất nhiều so với giai đoạn trước đó. Các biện pháp ứng phó đã được Tổng công ty sớm đề ra từ vài năm trước, đã và đang triển khai, bao gồm:

- Vận hành Nhà máy đạm Phú Mỹ an toàn, ổn định. Thực hiện tốt công tác bảo trì Nhà máy để đảm bảo Nhà máy trong tình trạng tốt nhất, đồng thời giảm thiểu ảnh hưởng tới sản lượng cả năm; tiếp tục triển khai đề án nâng cao năng lực quản lý và vận hành, bảo dưỡng Nhà máy.

- Thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Tổng công ty: Tiếp tục công tác tái cấu trúc giai đoạn 3 nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức, tiết giảm chi phí, giá thành sản phẩm; hoàn thiện hệ thống phân phối và chính sách bán hàng theo hướng linh hoạt, bám sát thị trường; duy trì và nâng cao hiệu quả của công tác tiếp thị, truyền thông, an sinh xã hội.
- Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu thông qua các đối tác và trực tiếp xuất khẩu sang các thị trường trong khu vực;
- Triển khai quyết liệt các dự án đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt trong mảng hóa chất. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị hiện đại dựa trên ERP nhằm tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực của Tổng công ty.

Với những thành tựu đạt được trong năm 2012 và các giá trị nền tảng đã được kết tinh trong 10 năm qua, với cam kết, quyết tâm và nỗ lực của tập thể CBCNV Tổng công ty cùng sự đồng hành và ủng hộ của các Quý cổ đông, Ban lãnh đạo Tổng công ty tin tưởng rằng Tổng công ty sẽ vững vàng vượt qua các khó khăn, thách thức phía trước để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch 2013 và tiếp tục lập nên những thành công mới trong chặng đường phát triển 10 năm tiếp theo.

Trân trọng,

Bùi Minh Tiến
Chủ tịch HĐQT

Cao Hoài Dương
Tổng giám đốc



13.906 tỷ đồng
Tổng doanh thu kỷ lục năm 2012

Vị thế số **1**
trên thị trường phân
bón trong nước



Xuất khẩu
100.000
tấn phân bón



Tập hợp NHU CẦU Khai sinh THƯƠNG HIỆU

Với mục tiêu tạo sự chủ động nguồn cung phân bón, giải quyết các nhu cầu cấp thiết, đảm bảo an ninh lương thực và hiện đại hoá nền nông nghiệp nước nhà, Nhà máy đạm Phú Mỹ và thương hiệu Đạm Phú Mỹ ra đời từ sự nỗ lực và quyết tâm cao độ của Chính Phủ, lãnh đạo và CBCNV toàn ngành dầu khí.

THÔNG TIN CHUNG

3.800 tỷ đồng
Vốn điều lệ

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303165480

Vốn điều lệ: 3.800.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 3.800.000.000.000 đồng

Địa chỉ: 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: +84-8-3825 6258

Fax: +84-8-3825 6269

Website: www.dpm.vn

Mã cổ phiếu: DPM



2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NGÀY THÀNH LẬP

Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (nay là Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP) là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 02/2003/QĐ-VPKP ngày 28/03/2003 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 19/01/2004.

Ngày 21/09/2004, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP đã tiếp nhận Nhà máy đạm Phú Mỹ từ Tổ hợp nhà thầu Technip - Samsung và chính thức quản lý, vận hành đưa sản phẩm phân urê thương hiệu Đạm Phú Mỹ ra thị trường.

QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP

- Từ Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần

Ngày 15/03/2007, Bộ công nghiệp đã ra Quyết định số 793/QĐ-BCN về việc phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí với 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Ngày 21/04/2007, Công ty đã thực hiện thành công việc chào bán 40% cổ phần ra công chúng tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán TP. HCM.

Ngày 30/06/2007, Công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần, thông qua Điều lệ công ty, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua các kế hoạch kinh doanh sau khi công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động.

Ngày 31/08/2007, Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM đã cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103007696 và Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí chính thức đi vào hoạt động.



- Niêm yết cổ phiếu trên SGD chứng khoán TP. HCM (HOSE)

Ngày 29/10/2007, Công ty đã hoàn tất các thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE) và ngày 05/11/2007, Công ty đã chính thức niêm yết 380 triệu cổ phiếu trên sàn HOSE.

Loại chứng khoán	: Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	: DPM
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng niêm yết	: 380.000.000 cổ phiếu

- Từ Công ty cổ phần thành Tổng công ty

Ngày 05/04/2008, Đại hội đồng cổ đông thông qua đề án chuyển đổi Công ty cổ phần thành Tổng công ty (mô hình Công ty mẹ - công ty con).

Ngày 15/05/2008, Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM đã cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh sửa đổi số 4103007696 cho Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần.

THÔNG TIN CHUNG (TIẾP THEO)

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất, kinh doanh phân bón và hóa chất với sản phẩm chủ lực hiện nay của Tổng công ty là phân đạm (urê) hạt trong, phục vụ cho nền nông nghiệp của đất nước. Tổng công ty cũng đang xúc tiến việc đầu tư sản xuất, kinh doanh các loại phân bón, hóa chất khác để đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng quy mô và năng lực sản xuất kinh doanh theo các ngành nghề cụ thể ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM.

ĐỊA BÀN KINH DOANH CHÍNH

Hoạt động sản xuất chính của Tổng công ty tiến hành tại Nhà máy đạm Phú Mỹ, đơn vị trực thuộc Tổng công ty, đặt tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty trải rộng khắp các vùng canh tác nông nghiệp và cây công nghiệp trên khắp lãnh thổ Việt Nam thông qua hệ thống tiêu thụ sản phẩm hình thành từ các công ty con đóng trụ sở chính tại các khu vực: Miền Bắc, miền Trung & Tây nguyên, miền Đông Nam bộ và miền Tây Nam bộ.

Từ năm 2011, Tổng công ty triển khai hoạt động kinh doanh ra phạm vi khu vực Đông Nam Á, thiết lập quan hệ thương mại với các đối tác uy tín trong khu vực và thế giới để xúc tiến xuất khẩu phân bón ra thị trường Đông Nam Á, xúc tiến mở Chi nhánh tại Campuchia, Văn phòng đại diện tại Myanmar, xúc tiến hoạt động quảng bá sản phẩm tại các thị trường này.

4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Tổng công ty là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam - cổ đông nhà nước nắm giữ hơn 61% vốn cổ phần của Tổng công ty. Phần vốn còn lại được sở hữu bởi hàng ngàn cổ đông gồm các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Công ty mẹ và các công ty con của Tổng công ty được tổ chức theo hình thức công ty cổ phần, trong đó công ty mẹ đã trở thành công ty đại chúng, niêm yết trên thị trường chứng khoán. Công ty mẹ tuân thủ các quy định và chuẩn mực quản trị của doanh nghiệp niêm yết. Các công ty con tiến tới sẽ trở thành các công ty đại chúng và niêm yết trên thị trường chứng khoán.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY MẸ

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
Hội đồng quản trị đương nhiệm của Tổng công ty có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên chuyên trách, 1 thành viên kiêm nhiệm Tổng giám đốc.

- Ban kiểm soát
Ban kiểm soát đương nhiệm gồm Trưởng ban và 1 thành viên chuyên trách, 1 thành viên kiêm nhiệm.

- Bộ máy điều hành
Đứng đầu bộ máy điều hành là thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc phụ trách về các lĩnh vực sản xuất - công nghệ thông tin, công nghệ - kỹ thuật - đầu tư xây dựng, tài chính - kế toán, bán hàng và xây dựng hệ thống phân phối, mua sắm vật tư - phát triển kinh doanh hóa chất và nội chính.

Tại trụ sở công ty mẹ, bộ máy tham mưu cho Ban điều hành gồm các Ban chức năng theo từng mảng lĩnh vực chuyên môn. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc gồm các chi nhánh, văn phòng đại diện đặt tại các địa bàn sản xuất kinh doanh khác của Tổng công ty.



Công suất Nhà máy đạm Phú Mỹ đạt

800.000
tấn/năm



Hệ thống phân phối:

- 4** công ty vùng miền
- 2** chi nhánh và **1** VPĐD
- 30** kho chứa hàng sức chứa 250.000 tấn
- 129** đại lý cấp 1
- 3.000** đại lý cấp 2 trên toàn quốc

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Năm 2012 Tổng công ty gồm có 6 công ty con, 7 công ty liên kết và góp vốn.

CÁC CÔNG TY NẪM GIỮ TỪ 50% CỔ PHẦN TRỞ LÊN

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ năm giữ
1	Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất Dầu khí Miền Bắc (PVFCCo-North) Địa chỉ: Tầng 4, 173 Trung Kính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Kinh doanh phân bón, hóa chất	120.000	75%
2	Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất Dầu khí Miền Trung (PVFCCo -Central) Địa chỉ: Lô A2, cụm công nghiệp Nhơn Bình, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Kinh doanh phân bón, hóa chất	100.000	75%
3	Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo-SE) Địa chỉ: 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh, TP HCM	Kinh doanh phân bón, hóa chất	125.000	75%
4	Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PVFCCo-SW) Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, Q.Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Kinh doanh phân bón, hóa chất	170.000	75%
5	Công ty CP Bao bì Đạm Phú Mỹ (PVFCCo-Packaging) Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Sản xuất, kinh doanh bao bì	42.000	50,976%
6	Công ty CP Quản lý và phát triển nhà Dầu khí Miền Nam (PVFCCo-SBD) Địa chỉ: 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh, TP HCM	Dịch vụ quản lý, phát triển nhà, xây lắp và dịch vụ vận chuyển	72.248	81,38%

CÁC CÔNG TY NẪM GIỮ DƯỚI 50% VỐN

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ năm giữ
1	Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (DMC) Địa chỉ: Tầng 6, 173 Trung Kính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh hóa chất, hóa phẩm phục vụ ngành dầu khí và khác	500.000	10,27%
2	Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí (PV TEX) Địa chỉ: Lô CN5.5 A khu công nghiệp Đình Vũ - Phường Đông Hải 2 - Quận Hải An - TP. Hải Phòng	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm xơ sợi tổng hợp	2.018.760	24,72%
3	Công ty CP Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu khí (PAIC) Địa chỉ: Tầng 10, 173 Trung Kính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa, năng lượng sạch	42.352	8,5%
4	Công ty CP Thể thao văn hóa Dầu khí (PSCC) Địa chỉ: 53 Quang Trung, phường Nguyễn Du - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội	Tổ chức và kinh doanh dịch vụ liên quan đến hoạt động thể thao và văn hóa	10.000	10%
5	Công ty CP Phát triển đô thị Dầu khí (PVC Mekong) Địa chỉ: Số 131, đường Trần Hưng Đạo, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Tư vấn thiết kế, thi công xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản	280.869	35,63%

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ năm giữ
6	Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam (PSP) Địa chỉ: Lô A1,-3, Khu công nghiệp Trà Kha, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Sản xuất, kinh doanh bao bì	32.650	14,55%
7	Công ty CP chế biến Thủy sản Út Xi Địa chỉ: Tỉnh lộ 8, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Nuôi trồng chế biến và mua bán thủy, hải sản	295.000	6,78%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2012 CỦA CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Tỷ suất LNTT /vốn điều lệ	Tỷ suất LNTT / Vốn CSH
I. Các công ty con						
1	PVFCCo - North	120	1.679	51,38	42,82%	34,83%
2	PVFCCo - Central	100	2.444	53,27	53,27%	38,40%
3	PVFCCo - SE	125	3.660	50,06	40,05%	31,94%
4	PVFCCo - SW	170	3.196	66,31	39,01%	31,17%
5	PVFCCo - Packaging	42	141	9,56	22,76%	17,72%
6	PVFCCo - SBD	72,248	194	7,78	10,77%	9,53%
TỔNG CỘNG		629,248	11.318	238,37	37,88%	30,12%

II. Các công ty liên kết						
1	PVTEX (*)	2.018,76	98	-22,19	-1,01%	-1,23%
2	PVC-Mekong	280,69	151	- 129	-46%	-80%
3	DMC	500	3.487	324,25	64,85%	40,04%
4	PAIC	42,35	45,60	- 5,88	-13,88%	-14,60%
5	PSCC	10	21,54	0,39	3,86%	3,61%
6	PSP	32,65	74,34	0,20	0,63%	0,75%
TỔNG CỘNG		2.883	3.877,48	167,77	5,81%	5,84%

(*) PVTEX đang ở giai đoạn chạy thử để bàn giao dự án

NGUYÊN LÃNH ĐẠO TỔNG CÔNG TY CÁC THỜI KỲ TRONG 10 NĂM QUA

TRONG CHẶNG ĐƯỜNG
HÌNH THÀNH VÀ PHÁT
TRIỂN CỦA TỔNG CÔNG
TY 10 NĂM QUA, GẮN
LIỀN VỚI NHỮNG THÀNH
TỰU ĐÁNG TỰ HÀO
CỦA TỔNG CÔNG TY LÀ
SỰ ĐÓNG GÓP QUAN
TRỌNG CỦA CÁC VỊ
NGUYÊN LÃNH ĐẠO
CỦA TỔNG CÔNG TY QUA
CÁC GIAI ĐOẠN



Ông BÙ VĂN TỨ

Trưởng ban quản lý dự án Nhà máy đạm Phú Mỹ từ năm 2001-2004: Ông là cán bộ kỳ cựu của ngành Dầu khí, đã trải qua nhiều vị trí điều hành doanh nghiệp và đặc biệt là kinh nghiệm trong quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình trong ngành Dầu khí. Với cương vị Trưởng ban quản lý dự án Nhà máy đạm Phú Mỹ, ông đã đóng góp quan trọng cho sự thành công của giai đoạn xây dựng và hoàn thành Nhà máy đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng.



Ông ĐÌNH HỮU LỘC

Giám đốc Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (2003-2006), Trưởng ban đổi mới Doanh nghiệp Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (2006-2007), Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Dầu khí và sau đó là Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (2007-2008). Năm 2003 khi đảm nhận vị trí Giám đốc Công ty từ những ngày đầu thành lập, ông đã cùng với các đồng sự xây dựng bộ máy, tiếp quản thành công Nhà máy đạm Phú Mỹ từ nhà thầu, triển khai hoạt động kinh doanh sản phẩm của Nhà máy. Ông đã đóng góp vai trò quan trọng trong tiến trình đổi mới doanh nghiệp, chuyển PVFCCo thành Công ty cổ phần và niêm yết cổ phiếu DPM.



Ông TRỊNH THANH BÌNH

Tổng giám đốc Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (2006-2007). Trong thời gian đảm nhận chức vụ, ông đã quyết liệt chỉ đạo việc xây dựng các quy trình, quy định, định mức... trong hoạt động SXKD của PVFCCo, trong đó đã xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng theo quy trình ISO-9001, triển khai công tác cổ phần hóa Công ty.



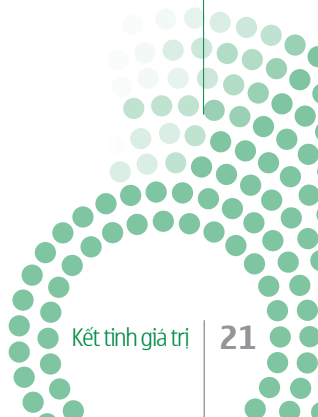
Ông PHAN ĐÌNH ĐỨC

Tổng giám đốc Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Dầu khí sau đó là Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (2007-2010). Trong thời gian đảm nhận vị trí điều hành, ông đã lãnh đạo Tổng công ty xây dựng và hoàn thiện chính sách bán hàng, hệ thống phân phối sản phẩm, chuẩn bị cho giai đoạn phát triển hoạt động kinh doanh sau này của Tổng công ty. Hiện nay ông giữ chức vụ Thành viên HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.



Ông NGUYỄN XUÂN THẮNG

Trong cương vị Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (2008-2010), ông đã tổ chức hoàn thiện mô hình quản trị Tổng công ty theo mô hình Công ty mẹ - công ty con, hoàn chỉnh hệ thống quản lý về tài chính, kinh doanh và đầu tư, thúc đẩy việc triển khai dự án xây dựng hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp hiện đại (ERP), thúc đẩy hoạt động quảng bá hình ảnh Tổng công ty, trách nhiệm của Tổng công ty với xã hội, cộng đồng. Hiện nay ông giữ chức vụ Thành viên HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.



CÁC SỰ KIỆN
NỔI BẬT NĂM 2012



VN-30

Cổ phiếu DPM
nằm trong rổ VN 30 - Index

5

Báo cáo thường niên DPM
5 năm liên tiếp đạt giải báo
cáo thường niên xuất sắc
và đạt giải quốc tế



Triển khai thành công giai đoạn 1 dự án ERP

ERP

1

2

3

4

5

6



6 TRIỆU TẤN

Nhà máy đập Phú Mỹ
đạt mốc sản lượng 6 triệu
tấn và đạt kỷ lục sản xuất
856.000 tấn năm 2012

Doanh thu kỷ lục
13.906 tỷ đồng

908
NGÀN TẤN

Sản lượng đập Phú Mỹ tiêu thụ 908.000 tấn



CÁC DANH HIỆU
TIÊU BIỂU NĂM 2012

CÁC DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU ĐẠT ĐƯỢC TRONG
NĂM 2012

- Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 9 năm liên tiếp (2004-2012).
- TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (theo khảo sát của Công ty Báo cáo đánh giá Việt Nam).
- TOP 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam (Báo Nhịp cầu Đầu tư).
- Báo cáo thường niên 2011:
 - *Giải quốc tế LACP (Mỹ):*
Giải vàng cho BCTN ngành hàng nông nghiệp toàn cầu;
Giải Vàng cho BCTN tiến bộ nhất; Top 50 khu vực châu Á - Thái Bình Dương.
 - *Giải trong nước (Ủy ban CKNN):*
TOP 10 DN niêm yết có Báo cáo thường niên xuất sắc nhất.
- Sản phẩm Đạm Phú Mỹ của PVFCCo được trao giải Bông Lúa Vàng Việt Nam.



Top
50

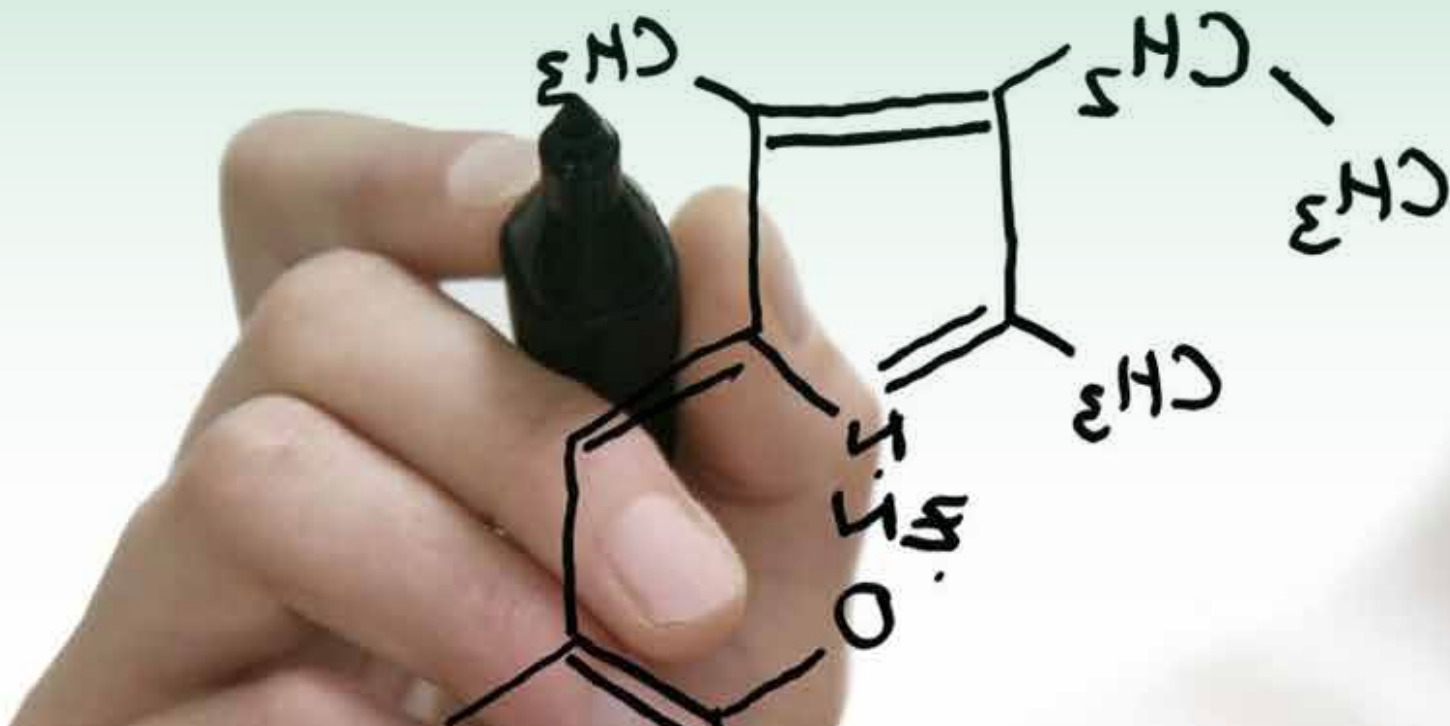
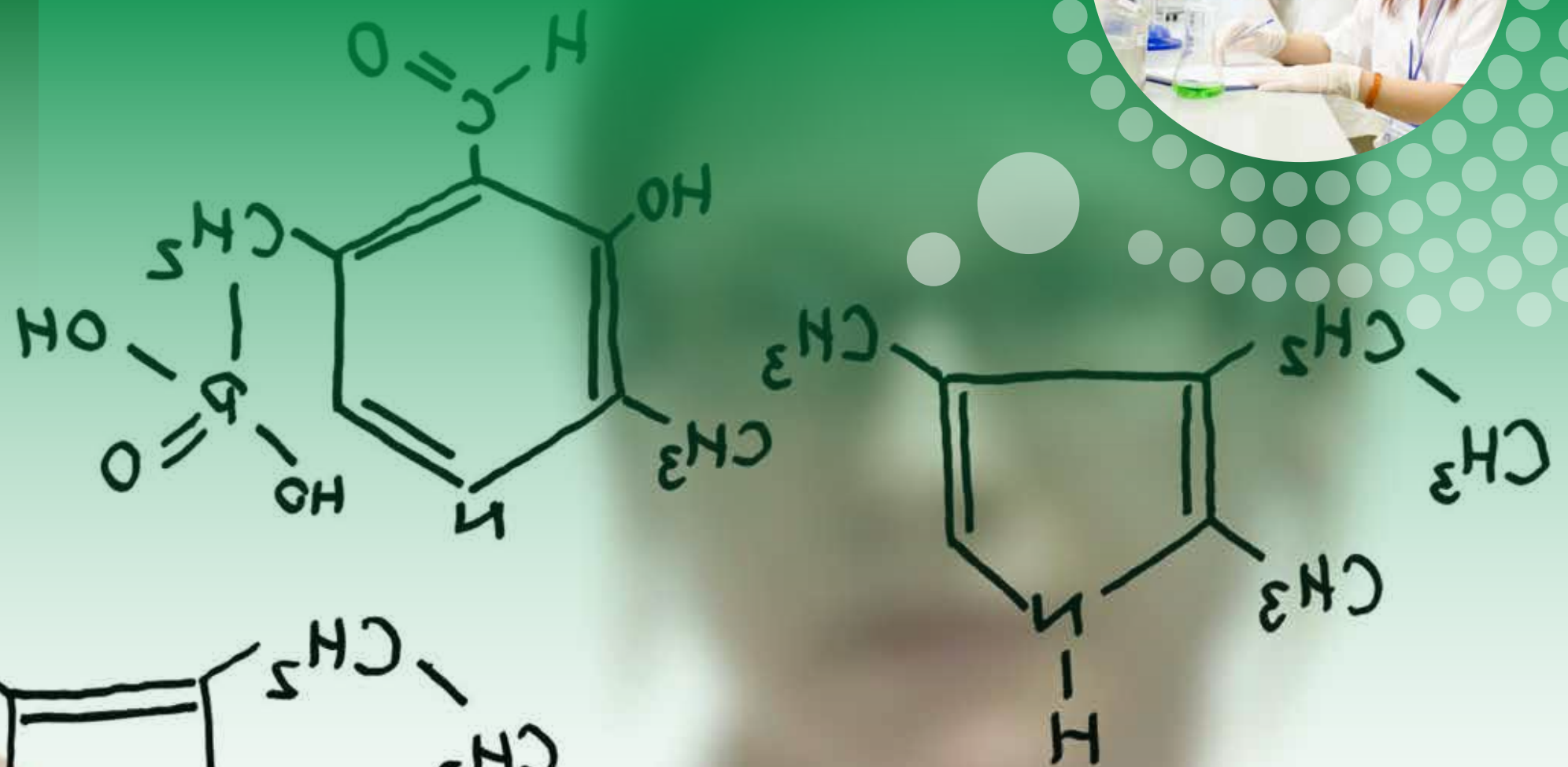
Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam

Top
500

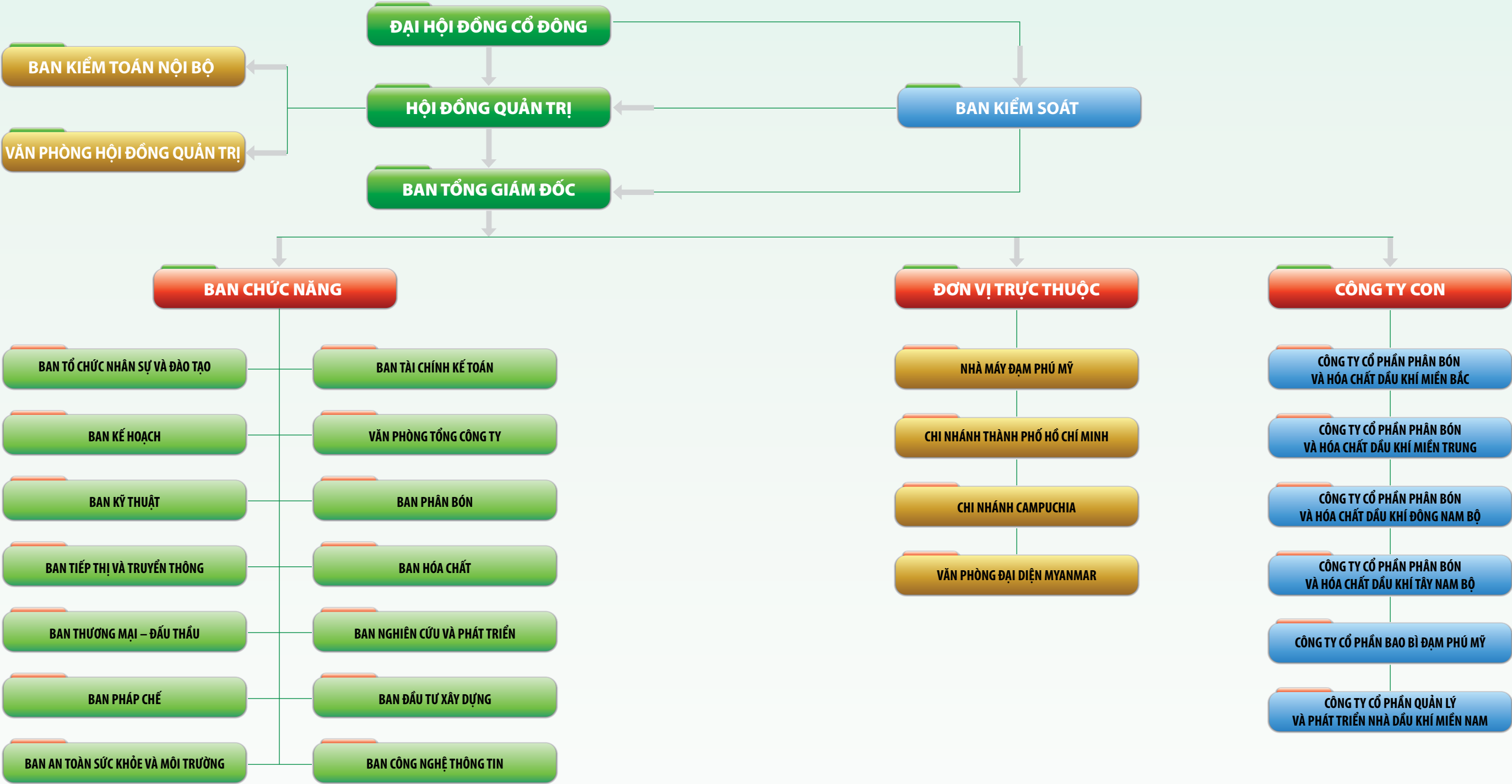
Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

Hội tụ NHÂN TÀI kết tinh TRI THỨC

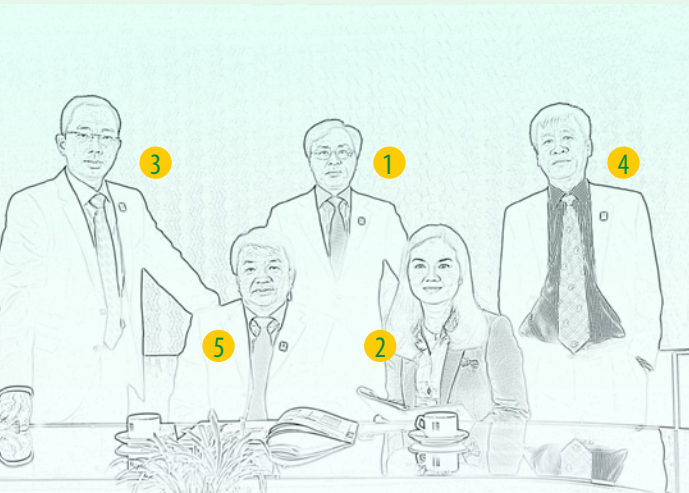
Với chính sách đãi ngộ và trọng dụng tài năng, PVFCCo xây dựng một môi trường làm việc tích cực, thoả sức sáng tạo và cống hiến, biến những ý tưởng thành hiện thực, hội tụ tri thức, sẵn sàng cho những mục tiêu phát triển của kỷ nguyên công nghệ.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- 1. Ông BÙI MINH TIẾN
- 2. Bà NGUYỄN THỊ HIỀN
- 3. Ông CAO HOÀI DƯƠNG
- 4. Ông NGUYỄN ĐỨC HÒA
- 5. Ông BÙI QUANG HƯNG



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(TIẾP THEO)



Ông **BUI MINH TIẾN**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Vật lý, Cử nhân Kinh tế,
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh



Bà **NGUYỄN THỊ HIỀN**

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngoại thương



Ông **CAO HOÀI DƯƠNG**

Ủy viên Hội đồng quản trị, kiêm Tổng giám đốc

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành Lọc hóa dầu,
Thạc sĩ công nghệ hóa dầu



Ông **NGUYỄN ĐỨC HÒA**

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1956

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng



Ông **BUI QUANG HƯNG**

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1953

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Ông bắt đầu công tác tại ngành dầu khí Việt Nam từ năm 1991, trải qua nhiều vị trí quản lý tại các đơn vị Tổng công ty xây lắp Dầu khí, Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí, cơ quan Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty khí Việt Nam với các vị trí Trưởng phòng và Phó Tổng giám đốc trước khi về đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí từ tháng 1/2011.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Bà đã có quá trình công tác tại Công ty tư vấn đầu tư Xây dựng Điện 2, Ban QLDA Khí điện đạm Cà Mau, Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí với các vị trí cán bộ phân tích, cán bộ quản lý công tác kế hoạch... Từ 07/2007-3/2009 bà được bầu giữ chức Trưởng Ban kiểm soát PVFCCo và từ tháng 3/2009 đến nay, là thành viên Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị PVFCCo.

(thông tin như nêu tại phần giới thiệu Ban điều hành)

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Ông có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng từ quá trình làm việc tại các ban, đơn vị về quản lý công trình trong ngành dầu khí từ 1978 đến 2001. Năm 2001 ông đảm nhận chức vụ Phó trưởng Ban Quản lý dự án Nhà máy đạm Phú Mỹ và sau đó đảm nhận chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty trước khi được bầu giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 3/2009.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Ông là cán bộ nhiều kinh nghiệm trong mảng xây lắp của ngành dầu khí. Từ năm 1979 đến 2009, ông đã trải qua các vị trí cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý tại Tổng cục Dầu khí, Ban Quản lý Công trình Dầu khí, Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro, Tổng công ty Xây lắp Dầu khí... Trước khi được bầu vào Hội đồng quản trị PVFCCo từ tháng 8/2009, ông đã đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Tổng công ty Xây lắp Dầu khí và Công ty CP Kinh doanh dịch vụ cao cấp Dầu khí.

BAN ĐIỀU HÀNH



1. Ông CAO HOÀI DƯƠNG
2. Ông LÊ VĂN QUỐC VIỆT
3. Ông TỬ CƯỜNG
4. Ông HOÀNG VIỆT DŨNG
5. Ông NGUYỄN HỒNG VINH
6. Ông NGUYỄN VĂN TÔNG
7. Bà LÊ THỊ THU HƯƠNG
8. Ông HUỖNH KIM NHÂN

BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)



Ông **CAO HOÀI DƯƠNG**

Tổng giám đốc kiêm
Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư ngành Lọc hóa dầu,
Thạc sĩ công nghệ hóa dầu

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Ông được bổ nhiệm giữ chức Tổng giám đốc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí từ ngày 15/11/2010 và kiêm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty từ tháng 2/2011. Trước đó ông đã có nhiều năm công tác trong lĩnh vực lọc hóa dầu, đặc biệt là trải qua các vị trí quản lý tại Ban quản lý dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn - dự án nhà máy lọc hóa dầu số 2 của Petrovietnam. Ông đã đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng ban Ban quản lý dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn và Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (liên doanh giữa Việt Nam, Kuwait và Nhật Bản).



Ông **TỪ CƯỜNG**

Phó Tổng giám đốc phụ trách
Công nghệ thông tin và Sản xuất,
Giám đốc Nhà máy đạm Phú Mỹ

Năm sinh: 1960

Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Công nghệ Hóa hữu cơ

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Các công việc, chức vụ đã đảm nhận: Cán bộ phiên dịch, Ban quản lý Lao động Tiệp khắc, Bộ LĐ-TB-XH, Kỹ thuật viên, Phòng Độc chất, Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội, Kỹ sư phòng Công nghệ, Trưởng phòng Phân phối khí, Trưởng phòng Kinh doanh... của Tổng công ty Khí Việt Nam (PV Gas), Giám đốc Xí nghiệp chế biến khí PV Gas. Từ năm 2008 ông giữ chức Giám đốc Nhà máy đạm Phú Mỹ và Phó Tổng giám đốc PVFCCo kiêm Giám đốc Nhà máy đạm Phú Mỹ.



Ông **LÊ VĂN QUỐC VIỆT**

Phó Tổng giám đốc phụ trách Nội
chính

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế Kế hoạch

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Sau khi rời quân ngũ năm 1984, ông đã tham gia công tác Đoàn, Đảng, công tác tổ chức, nhân sự tại đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo và Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt - Xô. Từ tháng 5/2007 ông giữ chức Trưởng ban Tổ chức nhân sự PVFCCo và sau đó được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 2/2009.



Ông **NGUYỄN HỒNG VINH**

Phó Tổng giám đốc phụ trách bán
hàng và xây dựng hệ thống phân
phối

Năm sinh: 1960

Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Nông nghiệp

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Cán bộ - Cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chuyên viên kỹ thuật Văn phòng đại diện hãng NICHIMEN - Nhật Bản. Từ tháng 11/1999-10/2009 ông là Phó Tổng giám đốc Công ty ARYSTA -LIFESCENCE Việt Nam (100% vốn Nhật Bản). Ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc PVFCCo từ tháng 12/2009.



Ông **HOÀNG VIỆT DŨNG**

Phó Tổng giám đốc phụ trách Công nghệ - Kỹ thuật - Đầu tư Xây dựng

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Công nghệ Hóa dầu

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng 1/1996-10/2002: Chuyên viên Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam) và được cử đi học tại UOP - Mỹ. Ông đã đảm nhiệm các vị trí Chuyên viên Ban QLDA Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Phó Trưởng ban QLDA Nhà máy lọc Dầu Dung Quất, trước khi được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc PVFCCo từ tháng 3/2011.



Ông **HUỖNH KIM NHÂN**

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính kế toán

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ năm 1998 đến 6/2007, ông đảm nhiệm các vị trí Chuyên viên Kế toán Công ty Tư vấn đầu tư xây dựng Dầu khí; Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán, Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán - PVFCCo. Ông được bổ nhiệm giữ chức Kế toán trưởng PVFCCo từ tháng 6/2007.



Ông **NGUYỄN VĂN TÙNG**

Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính Kế toán và Kiểm toán

Năm sinh: 1958

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Tài chính Kế toán ngành Ngân hàng kiến thiết

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Ông đã có thời gian công tác tại Tổng cục Thuế (Văn phòng 2 tại TP. HCM), công tác tài chính kế toán tại Công ty Dầu khí II, Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí, Trung tâm An toàn và Môi trường Dầu khí. Ông đảm trách chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PVD) và chức vụ Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Tp.HCM - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) trước khi được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc PVFCCo từ tháng 4/2009.



Bà **CHU THỊ HIỀN**

Phó Tổng giám đốc phụ trách công tác mua sắm vật tư, thiết bị - kinh doanh Hóa chất

Năm sinh: 1958

Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Kinh tế vận chuyển bảo quản dầu khí

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Bà đã có quá trình công tác tại Trường Đào tạo Dầu Khí Vũng Tàu, Văn phòng 2 thuộc Vụ Hợp tác quốc tế- Tổng cục Dầu khí Việt Nam, Thư ký và Phiên dịch viên Văn phòng Vietsovetro, kỹ sư trưởng và Phó Trưởng phòng Thương mại - Vietsovetro. Từ 5/2006 - 4/2009 bà giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty Thương mại Dầu khí (nay là Tổng công ty Dầu Việt Nam - PV Oil). Từ tháng 5/2009 bà giữ chức Phó Tổng giám đốc PVFCCo và hiện nay đã nghỉ hưu (từ tháng 3/2013).



Bà **LÊ THỊ THU HƯƠNG**

Phó Tổng giám đốc
Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ quản trị kinh doanh

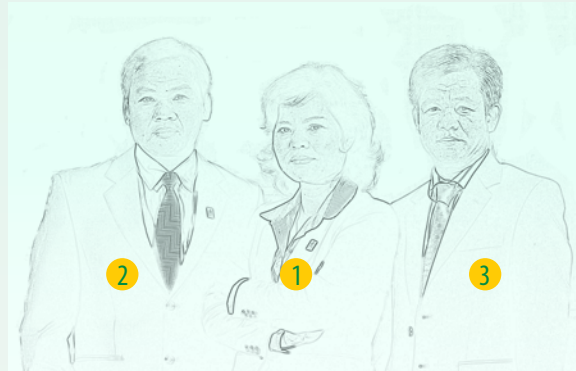
QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ năm 1996, bà bắt đầu công tác tại Sở Thương mại TP. Hà Nội, sau đó là Vụ Thương mại và Dịch vụ - Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tháng 5/2008 bà đảm nhận chức vụ Trưởng ban Ban Luật và Hợp tác quốc tế Tổng công ty điện lực Dầu khí Việt Nam. Trước khi được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP vào ngày 01/3/2013, bà đảm nhận chức vụ Phó trưởng ban Đầu tư phát triển - Tập đoàn dầu khí Việt Nam từ 2009-2013.



BAN KIỂM SOÁT

1. Bà TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO
2. Ông LÊ VINH VẤN
3. Ông NGUYỄN VĂN HÒA



Bà **TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO**

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân kinh tế chuyên ngành ngoại
thương

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Bà đã có quá trình công tác tại Công ty PETEC - Bộ Thương mại, Công ty Giám sát các hợp đồng PSC - Petrovietnam trong công tác kinh doanh, quản lý hợp đồng, tài chính kế toán và kiểm toán. Từ năm 2001, bà đảm nhận chức vụ Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Ban QLDA Nhà máy đạm Phú Mỹ, Phó trưởng ban - Ban Thương mại thị trường, PVFCCo. Bà được bầu vào Ban kiểm soát và giữ chức Trưởng Ban kiểm soát PVFCCo từ tháng 3/2009.



Ông **LÊ VINH VẤN**

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân chuyên ngành tài chính
kế toán

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Ông đã trải qua vị trí Chuyên viên Kế toán Công ty Liên Doanh Dịch vụ Dầu Khí OSC - SOS International; Kế Toán trưởng Công ty TNHH TM DV Classic, Chuyên viên phòng Thương Mại Vật tư - PVFCCo, Chuyên viên Ban Kiểm soát PVFCCo. Ông đảm nhận vị trí thành viên Ban kiểm soát PVFCCo từ tháng 11/2008.



Ông **NGUYỄN VĂN HÒA**

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế chuyên ngành
Ngân hàng

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Ông có quá trình công tác gắn bó với Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) qua các chức vụ nhân viên kế toán, Kế toán trưởng ACB Đà Nẵng, Phó phòng Kế toán và Kế toán trưởng Hội sở ACB từ năm 2002. Ông được bầu vào Ban kiểm soát PVFCCo từ năm 2007.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



VỚI CHẾ ĐỘ ĐÃ NGỘ HỢP LÝ CÙNG VỚI MỘT MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC NHIỀU CƠ HỘI VÀ CỌ SÁT, PVFCCo ĐANG KHÍCH LỆ MỘT KHÔNG KHÍ PHẤN ĐẤU TÍCH CỰC Ở MỌI BỘ PHẬN TRONG TOÀN TỔNG CÔNG TY

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu DPM	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
Hội đồng quản trị				
1.	Bùi Minh Tiến	Chủ tịch HĐQT chuyên trách, không điều hành	77.404.253	5.000
2.	Nguyễn Thị Hiền	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách không điều hành và kiêm nhiệm các chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	55.100.000	5.500
3.	Cao Hoài Dương	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm TGD	55.100.000	2.000
4.	Nguyễn Đức Hòa	Thành viên HĐQT chuyên trách không điều hành và kiêm nhiệm các chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung; Thành viên HĐQT Công ty CP Phát triển đô thị Dầu khí Thành viên HĐQT Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam	45.600.000	7.700
5.	Bùi Quang Hưng	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành, kiêm nhiệm các chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí	30.000	4.000
Ban Tổng giám đốc				
1.	Cao Hoài Dương	Tổng giám đốc	55.100.000	2.000
2.	Lê Văn Quốc Việt	Phó Tổng giám đốc	-	-
3.	Từ Cường	Phó Tổng giám đốc	-	-
4.	Chu Thị Hiền	Phó Tổng giám đốc	-	-
5.	Nguyễn Văn Tông	Phó Tổng giám đốc	-	-
6.	Nguyễn Hồng Vinh	Phó Tổng giám đốc	-	-
7.	Hoàng Việt Dũng	Phó Tổng giám đốc	-	-
Ban kiểm soát				
1.	Trần Thị Phương Thảo	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	-	-
2.	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm	3.800.000	-
3.	Lê Vinh Văn	Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	-	-
Kế toán trưởng				
1.	Huỳnh Kim Nhân	Kế toán trưởng	-	-

(*) Ghi chú:

- Số lượng cổ phiếu DPM thuộc phần vốn nhà nước do các thành viên Hội đồng quản trị đại diện được cập nhật theo Quyết định giao đại diện quản lý phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Số lượng cổ phiếu DPM do thành viên Hội đồng quản trị Bùi Quang Hưng là đại diện cho phần vốn của Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC), được cập nhật theo các báo cáo kết quả giao dịch trong năm của PVFC mà DPM nhận được tính đến 31/12/2012.

THAY ĐỔI TRONG BAN LÃNH ĐẠO

Trong năm 2012 không có thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
(TIẾP THEO)

NGUỒN NHÂN LỰC SAU ĐÀO TẠO Ở TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC SẢN XUẤT, KINH DOANH ĐÃ ĐÁP ỨNG TỐT YÊU CẦU CÔNG VIỆC, NGOÀI RA CÒN CÓ KHẢ NĂNG TRUYỀN ĐẠT LẠI, HƯỚNG DẪN NHỮNG KIẾN THỨC CHO CÁC ĐỒNG NGHIỆP.

NGUỒN NHÂN LỰC

1. Tổng số CBCNV toàn Tổng công ty tính đến thời điểm 31/12/2012 (gồm Công ty mẹ và công ty con): 1909 người

1.1 Phân loại theo trình độ:

Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
Đại học, Cao đẳng trở lên	1025	53,7%
Trung học chuyên nghiệp	191	10%
Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	693	36,3%
Tổng cộng	1.909	100%

1.2 Phân loại theo phân công lao động:

Phân công lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
Cán bộ lãnh đạo, quản lý	243	12,7%
Cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ	567	29,7%
Nhân viên phục vụ	270	14,1%
Công nhân các ngành nghề	829	43,5%
Tổng cộng	1.909	100%

2. Chính sách đối với người lao động:

Trong bối cảnh nền kinh tế xã hội năm 2012 gặp nhiều khó khăn, Tổng công ty đã nỗ lực và cố gắng đảm bảo duy trì được chính sách đối với người lao động như năm trước.

CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN

Từ năm 2008, Tổng công ty đã xây dựng, ban hành và đưa vào áp dụng thang, bảng lương mới phù hợp với mô hình công ty cổ phần, theo quy định của Bộ luật Lao động - Thương binh xã hội, hướng tới việc trả lương theo thị trường nhằm hạn chế hiện tượng chảy máu chất xám và thu hút lao động giỏi. Từ đó đến nay hệ thống thang bảng lương thường xuyên được nghiên cứu sửa đổi và điều chỉnh cho phù hợp với các Quy định của pháp luật cũng như tình hình thực tế SXKD. Tổng công ty đã thực hiện tốt chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng các quy định của Luật bảo hiểm xã hội và các quy định của Chính phủ.

Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đã ban hành Chính sách nhân viên áp dụng từ 01/01/2009, hàng năm được chỉnh sửa bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty. Quy định bao gồm các chính sách phúc lợi áp dụng cho toàn thể CBCNV và một số chính sách có tính đãi ngộ đối với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao, bao gồm: chế độ lương, thưởng, đào tạo, học tập, nghỉ ngơi, lưu trú và các chế độ phúc lợi khác.

Nhằm đảm bảo giữ người lao động đối với các vị trí chuyên môn về công nghệ, kỹ thuật quan trọng, Tổng công ty xây dựng quy định về việc công nhận và áp dụng các bậc lương chuyên gia với mức lương cao nhằm thu hút, giữ chân nhân tài. Theo đó, có những chuyên gia bậc cao được áp dụng mức lương có thể tương đương với mức lương cán bộ quản lý cấp Ban của Tổng công ty hoặc Giám đốc các Công ty con. Trong năm 2011, 2012 Tổng công ty đã có 15 nhân sự được công nhận chức



danh chuyên gia. Ngoài Quy định chức danh chuyên gia, năm 2012 Tổng công ty cũng đã ban hành quy định “**Công nhân lành nghề**” nhằm xây dựng một đội ngũ công nhân có trình độ kỹ thuật cao, tay nghề giỏi sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ vận hành và bảo dưỡng các Nhà máy lớn của Tổng công ty hiện tại và tương lai.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Xác định việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện ý thức, tác phong công nghiệp cho CBCNV đóng vai trò rất quan trọng trong công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh, Tổng công ty đã rất quan tâm và xây dựng các cơ chế chính sách, quy chế, quy định đào tạo để khuyến khích CBCNV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Chất lượng đào tạo được nâng cao, đào tạo đúng nhiệm vụ chức danh công việc đảm nhận, đẩy mạnh tổ chức tập trung đào tạo kỹ năng quản lý và chuyên môn nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật. Kết hợp tốt giữa các hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo trong nước và đào tạo ở nước ngoài; đào tạo ngắn hạn và đào tạo dài hạn. Quan tâm đào tạo nhân lực trẻ, có tiềm năng phát triển trong chuyên môn và quản lý. Có chính sách khen thưởng để động viên, khuyến khích CBCNV tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.



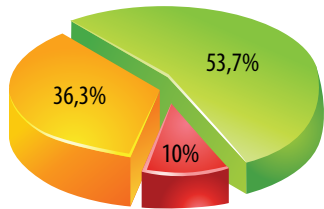
Trong thời gian qua, lãnh đạo Tổng công ty luôn xem công tác đào tạo nội bộ là phương thức thực hiện đào tạo hiệu quả nhất, nên đã rất quan tâm và đầu tư đúng mức; nhờ vậy đội ngũ CBCNV đã trưởng thành vượt bậc, vận hành Nhà máy đạm Phú Mỹ an toàn, hiệu quả, làm chủ hệ thống kinh doanh, phân phối. Đặc biệt đã tổ chức thành công Hội thảo công tác đào tạo thực hành có sự tham dự của đại diện các Trường Cao đẳng, Đại học, các Ban quản lý dự án trong, ngoài Tập đoàn đã từng được Tổng công ty hỗ trợ đào tạo thực hành.

Các khóa đào tạo nước ngoài hoặc có yếu tố nước ngoài đều được rà soát, kiểm tra đảm bảo phù hợp, hiệu quả (trình độ ngoại ngữ, đối tượng đào tạo). Ban lãnh đạo Tổng công ty luôn quan tâm và sẵn sàng đầu tư cho các cán bộ, kỹ sư, Công nhân kỹ thuật có chuyên môn giỏi tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu mang tính đặc thù ở nước ngoài để tiếp nhận các kinh nghiệm, kiến thức mới phục vụ cho hoạt động SXKD của Tổng công ty cũng như hỗ trợ cho các dự án mới của Tập đoàn.

Tăng cường đào tạo tại chỗ, mời giảng viên về đào tạo riêng cho CBCNV theo chương trình, nội dung đặt hàng để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tính chất đặc thù công việc của Tổng công ty.

Thường xuyên linh động trong công tác triển khai kế hoạch đào tạo, đáp ứng kịp thời nhu cầu cập nhật, bổ sung và nâng cao kiến thức CBCNV phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Nguồn nhân lực sau đào tạo ở tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh đều đã đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Đặc biệt thành công của công tác đào tạo năm 2012 đó là đội ngũ chuyên gia ở các lĩnh vực chuyên sâu, đặc thù của Tổng công ty đã phát huy tốt trình độ kỹ thuật qua đợt bảo dưỡng sửa chữa lớn định kỳ Nhà máy đạm Phú Mỹ và đang hỗ trợ tích cực ở các vị trí quan trọng các dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy đạm Cà Mau.



- Đại học, Cao đẳng trở lên
- Trung học chuyên nghiệp
- Công nhân kỹ thuật và trình độ khác



VĂN HÓA PVFCCo

THÀNH CÔNG LỚN ĐẠT ĐƯỢC SAU 10 NĂM HOẠT ĐỘNG CÓ PHẦN ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC CỦA VIỆC THẤM NHUẦN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP TRONG MỖI NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở PVFCCo

Năm 2012 cũng được ghi nhận là năm PVFCCo đã có nhiều nỗ lực trong việc phát triển Văn hóa PVFCCo trên cơ sở các giá trị cốt lõi **“chuyên nghiệp - hiệu quả, năng động - sáng tạo, khát vọng - vươn xa, trách nhiệm - sẻ chia”**. Với những nét đẹp văn hóa đó, Tổng công ty tiếp tục có đóng góp hiệu quả trong công tác an sinh xã hội, hiện thực hóa triết lý kinh doanh và cam kết **“phát triển doanh nghiệp bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội”**.

Dựa trên nền tảng Văn hóa Dầu khí và tiếp nối những thành công bước đầu trong năm 2011 về việc thực hiện văn hóa PVFCCo, năm 2012 PVFCCo đã xây dựng kế hoạch chi tiết và triển khai cụ thể như sau:

- Lồng ghép, kết hợp nhiều hình thức phổ biến phong phú, tuyên truyền văn hóa PVFCCo đến CBCNV: Bản tin nội bộ, website, hội thi, hội thảo, sự kiện, cài đặt nhạc chờ điện thoại bài hát truyền thống của PVFCCo... Đặc biệt là sự phối hợp nâng cao vai trò các tổ chức đoàn thể, chính trị như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh trong công tác tuyên truyền, phổ biến.
- Xây dựng và nâng cao ý thức CBCNV trong việc chấp hành giờ giấc làm việc, hội họp, giải quyết, xử lý công việc, dành nhiều thời gian cho công việc, làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, sáng tạo trong đó đề cao các khẩu hiệu tuyên truyền và hành động như sau: **“Hãy luôn tự hỏi ngày hôm nay mình đã làm được những gì cho tập thể”**; **“Thời gian làm việc là tài sản của PVFCCo”**; chương trình họp **“One hour meeting”**...



- Xây dựng và tuân thủ hệ thống nhận diện thương hiệu PVFCCo để đảm bảo tính thống nhất trong toàn Tổng công ty về nhận diện thương hiệu trong mọi lĩnh vực; chuẩn hóa công tác tổ chức sự kiện mang nét đặc trưng riêng và tính chuyên nghiệp của PVFCCo.
- Quan tâm triển khai có hiệu quả công tác An sinh xã hội để thể hiện giá trị cốt lõi **“trách nhiệm sẻ chia”**, xem đó như lời tri ân, là tiếng nói có trách nhiệm chia sẻ lợi ích, thuận lợi, khó khăn với khách hàng, với đồng nghiệp và với cộng đồng xã hội.
- Rà soát, chuẩn hóa lại các quy chế, quy trình, quy định, hướng dẫn làm việc nhằm mục đích tối ưu hóa nâng cao hiệu quả công việc.
- Tăng cường công tác sáng kiến sáng tạo và cải cách thủ tục hành chính trong xử lý công việc: hạn chế các thủ tục, văn bản giấy tờ không cần thiết; triển khai các công việc qua email, họp trực tuyến... và ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Duy trì tổ chức các hoạt động gắn kết CBCNV: Teambuilding, họp mặt cuối năm...

Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và sự hưởng ứng nhiệt tình, tuân thủ đầy trách nhiệm của toàn thể CBCNV, năm 2012 PVFCCo đã đạt được một số thành tựu nhất định trong triển khai văn hóa PVFCCo, cụ thể:

- Văn hóa PVFCCo đã được tuyên truyền sâu rộng, lời cuốn người lao động tự giác thực hiện. Bước đầu các đơn vị và CBCNV đã thấu hiểu và thực hiện tích cực các giá trị cốt lõi cũng như các chuẩn mực văn hóa PVFCCo.
- Nhìn chung các hoạt động của PVFCCo đã từng bước đi vào nề nếp, thể hiện được tính chuyên nghiệp và hiệu quả. Ý thức của người lao động được nâng lên và gắn kết chặt chẽ mang đến phong cách làm việc, kỹ năng giải quyết công việc chuyên nghiệp, hiệu quả hơn.
- Văn phòng, trụ sở làm việc của các đơn vị được bài trí ngăn nắp, gọn gàng, thân thiện với môi trường, mang nét đặc trưng riêng của thương hiệu PVFCCo. Tất cả những điều đó đã được khách hàng và đối tác đến làm việc với PVFCCo đánh giá cao.
- CBCNV cơ bản đã thực hiện tốt văn hóa chuẩn mực ứng xử nội bộ, chuẩn mực ứng xử với bên ngoài trong lễ lối làm việc, xử lý giải quyết công việc.
- Ý thức về tiết kiệm, chống lãng phí đã được CBCNV nhận thức, thực hiện tốt trong mỗi hoạt động công việc hàng ngày.

- Trên nền tảng văn hóa PVFCCo, một số đơn vị trực thuộc đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai và lựa chọn chuyên đề hành động cụ thể phù hợp với đặc thù của đơn vị mình.
- Tổ chức thành công chương trình Teambuilding lần thứ 2, năm 2012 với chủ đề **“vượt thách thức để thành công”**. Đây là một ngày hội văn hóa thường niên nhằm kết nối các cán bộ công nhân viên trong hệ thống Tổng công ty và triển khai văn hóa PVFCCo.
- Qua khảo sát thăm dò ý kiến, đánh giá CBCNV trong toàn Tổng công ty về hiệu quả của công tác triển khai và thực hiện văn hóa PVFCCo thời gian qua, có trên 80% tổng số CBCNV tham gia khảo sát đánh giá ở mức **“Tương đối tốt”** và **“Rất tốt”**.

Ban lãnh đạo PVFCCo luôn nhận thức rằng, để có được những thành công như ngày hôm nay cần có sự kế thừa của các thế hệ CBCNV đi trước và chuyển tiếp vào ý thức văn hóa sâu đậm trong từng hành động, việc làm của người lao động của PVFCCo. Văn hóa doanh nghiệp PVFCCo sẽ được tiếp tục duy trì và phát triển để đóng góp vào sự phát triển lớn mạnh bền vững của PVFCCo.





Phát huy NĂNG LỰC Kết tạo THÀNH CÔNG

Cùng chung mục đích và khát vọng, đội ngũ nhân lực năng động và chuyên nghiệp của PVFCCo đã vận dụng tri thức, đoàn kết vượt qua những thời điểm cam go nhất, tiếp tục đưa Tổng công ty tới thành công của năm 2012.

NHÌN LẠI 10 NĂM PHÁT TRIỂN VƯỢT QUA THÁCH THỨC ĐỂ HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI



Trong bất kỳ giai đoạn nào của quá trình phát triển đất nước, sản xuất nông nghiệp luôn là ngành đóng vai trò quan trọng hàng đầu. Trong 10 năm gần đây, khi Việt Nam đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa thông qua các biện pháp đổi mới kinh tế và hội nhập quốc tế, Nông nghiệp vẫn tiếp tục nổi bật với vai trò nền tảng kinh tế của đất nước cả về phương diện giá trị đóng góp GDP lẫn khía cạnh bảo đảm an ninh lương thực. Trong khi đó, nguồn tư liệu thiết yếu của nền nông nghiệp là phân bón, đạm urê - từ hàng chục năm trước vẫn phải phụ thuộc phần lớn vào nguồn nhập khẩu.

Với tầm nhìn xa, cuối thập niên 1990, sau khi phát triển ổn định công nghiệp khai thác dầu khí, ngành Dầu khí Việt Nam phát triển tăng tốc sang giai đoạn triển khai các dự án lọc dầu, hóa dầu,

trong đó có dự án sản xuất phân bón hóa học quy mô lớn từ nguồn nguyên liệu khí thiên nhiên. Quyết sách lớn của ngành Dầu khí Việt Nam đã dẫn tới sự ra đời của Nhà máy đạm Phú Mỹ và Công ty Phân đạm và hóa chất dầu khí năm 2003, với mục tiêu phát huy nội lực, tiết giảm ngoại tệ nhập khẩu, bình ổn giá phân bón, đưa thành tựu khoa học hiện đại tới người nông dân, đa dạng hóa sử dụng nguồn khí thiên nhiên phục vụ nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực vững vàng ổn định.

Sự ra đời của Nhà máy đạm Phú Mỹ là một dấu ấn thành công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng ở đất nước ta. Sau 3 năm triển khai thi công, một Nhà máy sản xuất phân bón quy mô lớn, công nghệ hiện đại và thiết bị tiên tiến đã hoàn thành và ngay sau đó đã đưa sản phẩm phân đạm chất lượng cao

cung ứng ra thị trường, mở ra một chặng đường lịch sử 10 năm phát triển và trưởng thành của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)...

Khi Nhà máy bắt đầu đi vào hoạt động, bộ máy quản lý, đội ngũ kỹ thuật, cán bộ chuyên môn chưa đủ,... nên việc triển khai công tác vận hành bảo dưỡng gặp rất nhiều khó khăn. PVFCCo phải thuê 50 chuyên gia nước ngoài để cùng vận hành và bảo dưỡng toàn bộ hệ thống. Nhà máy sản xuất đạm Phú Mỹ là một Nhà máy hiện đại, công nghệ khoa học tiên tiến tiêu chuẩn quốc tế nên công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa là một thách thức lớn đối với đội ngũ cán bộ còn rất trẻ. Nhưng với tinh thần học hỏi cao và sáng tạo, chỉ sau 1 năm các kỹ sư vận hành của PVFCCo đã đảm nhận được vai trò chính trong quản lý, vận hành và bảo dưỡng. Nhờ công tác quản lý sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa tốt nên Nhà máy luôn hoạt động an toàn và ổn định. Thiết bị vận hành thường xuyên đạt ở công suất cao; 9 năm qua Nhà máy luôn hoàn thành và vượt mức kế hoạch sản xuất năm. Đặc biệt trong năm 2012, Nhà máy đạm Phú Mỹ đã đạt sản lượng sản xuất kỷ lục là 856.000 tấn urê.

VỐN CHỦ SỞ HỮU TĂNG TỪ 3.240 TỶ ĐỒNG (NĂM 2004) LÊN 8.962 TỶ ĐỒNG (NĂM 2012). THU NHẬP VÀ PHÚC LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐẠT MỨC CAO VÀ NĂM SAU CAO HƠN NĂM TRƯỚC

VỚI NỀN TẢNG VỮNG VÀNG ĐÃ CÓ, VỚI SỨC MỆNH VÀ TẦM NHÌN DÀI HẠN ĐÃ ĐƯỢC HOẠCH ĐỊNH, PVFCCo HOÀN TOÀN TIN TƯỞNG VÀ VỮNG TÂM TRONG VIỆC TIẾP TỤC CHINH PHỤC THÀNH CÔNG NHỮNG MỤC TIÊU LỚN HƠN TRONG GIAI ĐOẠN SẮP TỚI

VỀ SẢN PHẨM VÀ THỊ TRƯỜNG

Sản phẩm Đạm Phú Mỹ đã nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường, góp phần giảm kim ngạch nhập khẩu phân bón và bình ổn giá. Thương hiệu và slogan “Đạm Phú Mỹ cho mùa bội thu” nhanh chóng thu hút sự chú ý của khách hàng. Lượng phân bón PVFCCo đưa ra thương trường chiếm thị phần lớn (40%) nên cùng với uy tín và chất lượng sản phẩm, Đạm Phú Mỹ đã nhanh chóng được bà con biết đến, tìm chọn và trở thành người bạn tin cậy của nhà nông. PVFCCo cũng là đơn vị đầu tiên trong ngành hoàn thiện được Bộ quy chuẩn nhận diện thương hiệu của chính mình.

Cùng với nhiệm vụ sản xuất ổn định trong 10 năm qua, trong mỗi giai đoạn diễn biến của thị trường, PVFCCo cũng thực hiện tốt các nhiệm vụ cân đối nhập khẩu lượng phân bón còn thiếu hụt trong nước, thực hiện chính sách bán Đạm Phú Mỹ phù hợp với thị trường, đáp ứng nhu cầu của bà con nông dân, tham gia và có những biện pháp đóng góp quan trọng trong các chương trình bình ổn giá, kiểm chế lạm phát của Chính phủ, Bộ Công Thương và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Một thành tựu lớn như một dấu son của PVFCCo trong 10 năm qua, đó là hoàn thành công tác xây dựng kênh phân phối sâu rộng. Thị trường phân bón Việt Nam trước đây có đặc điểm chung: nguồn phân bón chủ yếu là nhập khẩu, hàng hóa về cảng và các doanh nghiệp mua bán trao tay qua vài cấp trung gian mới đến tuyến tỉnh, huyện, xã - nơi cần sử dụng phân bón thật sự để sản xuất nông nghiệp. Đạm Phú Mỹ có mặt trên thương trường cùng với mạng lưới tiêu thụ sâu rộng của mình đã phần nào khắc phục tình trạng này.

Thông qua 4 công ty thành viên tại các vùng tiêu thụ trọng điểm, PVFCCo đã thiết lập mạng lưới tiêu thụ là các đại lý, cửa hàng tập trung ở các khu vực trồng lúa và cây công nghiệp: 129 đại lý và cửa hàng do các Công ty trực tiếp ký kết hợp đồng và gần 3.000 cửa hàng do các đại lý triển khai ký kết hợp đồng tiêu thụ.

Để hoàn thiện hệ thống phân phối, PVFCCo đã và đang từng bước xây dựng hệ thống kho, cảng trung chuyển trong mạng lưới tiêu thụ của PVFCCo nhằm đẩy mạnh năng lực cung ứng và phân phối phân bón kịp thời vụ và nhanh nhất cho bà con nông dân. Đến nay, hệ thống kho chứa phân bón của Tổng công ty đã đạt khả năng 250.000 tấn

Bên cạnh công tác sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty đã đề ra chiến lược phát triển theo đó chú trọng việc đầu tư, mở rộng năng lực sản xuất kinh doanh ở cả 2 lĩnh vực chính là phân bón - hóa chất. Với nỗ lực để đạt được những mục tiêu chiến lược đề ra đến năm 2015, trong 10 năm qua Tổng công ty triển khai thực hiện những dự án đầu tư quan trọng như sau:

Dự án thu hồi khí CO₂ từ khói thải Nhà máy đạm Phú Mỹ để sản xuất urê đã triển khai từ năm 2008 và đến năm 2010 đã hoàn thành, góp phần nâng công suất Nhà máy lên 800.000 tấn/năm.

Dự án Nhà máy sản xuất phân bón DAP 450.000 tấn/năm tại Maroc, dự án khai thác khí thiên nhiên và sản xuất Amoniac tại nước Cộng hòa Kalmukia (LB Nga) đã được tiến hành nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư hết sức kỹ lưỡng, được sự ủng hộ của các cấp chính quyền ở Việt Nam và các nước. Tuy nhiên vì một số điều kiện khách quan chưa thuận lợi nên Tổng công ty chưa quyết định đầu tư.

Dự án Nhà máy sản xuất phân NPK tại Phú Mỹ, Nam Định nhằm mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm phân bón của Tổng công ty cũng đã được nghiên cứu và quyết định đầu tư trong giai đoạn 2009 - 2011 tuy nhiên do tình hình kinh tế thay đổi, chính sách siết chặt quản lý đầu tư của Chính phủ đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước và đơn vị thành viên của các tập đoàn, Tổng công ty đã tạm dừng triển khai 2 dự án NPK.



NHÌN LẠI 10 NĂM PHÁT TRIỂN VƯỢT QUA THÁCH THỨC ĐỂ HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

TRI THỨC, SỨC TRẺ, VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI LÀ NHỮNG NỀN TẢNG VỮNG CHẮC ĐỂ BAN LÃNH ĐẠO TỔNG CÔNG TY TỰ TIN VẠCH RA NHỮNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN MỚI TRONG VIỆC CHINH PHỤC CÁC MỤC TIÊU SẮP TỚI

Cùng với việc đầu tư xây dựng, hướng mua bán, sáp nhập cũng được PVFCCo quan tâm để nâng cao năng lực và vị thế. Năm 2009, từ chủ trương đề nghị từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã đệ trình Đại hội đồng cổ đông phương án mua lại dự án Nhà máy đạm Cà Mau với công suất 800.000 tấn năm từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Dự án này có ý nghĩa rất lớn vì giúp tăng gấp đôi năng lực sản xuất và cung ứng, chiếm lĩnh thị trường urê trong nước của Tổng công ty. Điều đáng tiếc là quá trình xem xét, chấp thuận của các cổ đông của Tổng công ty kéo dài, cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2012 khi các cổ đông đạt được sự đồng thuận với phương án mua lại Nhà máy đạm Cà Mau, việc thực hiện chưa thể xúc tiến được do chủ trương của Chính phủ.

Như vậy trong 10 năm hình thành và phát triển 2003-2012, điểm lại những thành công nổi bật của PVFCCo như sau:

Về tổ chức quản lý

Đã thực hiện thành công các bước chuyển đổi quan trọng trong hình thức tổ chức, quản lý doanh nghiệp, xây dựng cơ chế và bộ máy quản trị, điều hành hiệu quả, đáp ứng chuẩn mực quản trị công ty cổ phần và niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Về sản xuất

Tiếp quản Nhà máy đạm Phú Mỹ, làm chủ hoàn toàn về công nghệ, tổ chức quản lý, vận hành và bảo dưỡng Nhà máy đảm bảo an toàn, ổn định và hiệu quả trong suốt thời gian qua, luôn luôn đảm bảo nguồn cung ứng phân đạm chất lượng cao ở mức tối đa.

Về kinh doanh

Xây dựng và phát triển thành công thương hiệu sản phẩm Đạm Phú Mỹ, cung ứng kịp thời cho nền nông nghiệp trong nước. Đồng thời tăng cường khả năng cung ứng phân bón bằng hoạt động kinh doanh nhập khẩu trong từng giai đoạn. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ và cơ sở hạ tầng phục vụ khâu phân phối sản phẩm rộng khắp các vùng tiêu thụ trên cả nước.

Về đầu tư - phát triển

Đã xây dựng được định hướng chiến lược phát triển đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2015. Trong giai đoạn vừa qua đã hoàn thành dự án nâng công suất Nhà máy đạm Phú Mỹ lên 800.000 tấn/năm, dự án tòa nhà trụ sở Tổng công ty, các dự án kho cảng phục vụ khâu phân phối phân bón. Đã xúc tiến công tác nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư các dự án lớn về phân bón, hóa chất... để chuẩn bị triển khai trong giai đoạn tiếp theo.

Về giá trị mang lại cho nhà đầu tư và người lao động

Với những thành công trong quản lý, sản xuất và kinh doanh, trong 10 năm qua lợi nhuận của Tổng công ty đạt được và cổ tức trả cho cổ đông sau khi cổ phần hóa đều ở mức cao, ổn định và tăng trưởng. Vốn chủ sở hữu tăng từ 3.240 tỷ đồng (năm 2004) lên 8.959 tỷ đồng (năm 2012). Thu nhập và phúc lợi cho người lao động đạt mức cao và năm sau cao hơn năm trước.

Về trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng

PVFCCo là doanh nghiệp có ý thức trách nhiệm với xã hội, cộng đồng. Trong 10 năm qua, mặc dù hoạt động sản xuất tại Nhà máy đạm Phú Mỹ thuộc lĩnh vực có nguy cơ đối với môi trường, nhưng



Tổng công ty đã áp dụng và tuân thủ chính sách an toàn sức khỏe môi trường nghiêm ngặt, hướng tới sự phát triển bền vững, chưa để xảy ra sự cố về an toàn môi trường. Về hoạt động an sinh xã hội, Tổng công ty tích cực tham gia đóng góp các hoạt động đa dạng với số tiền mỗi năm hàng trăm tỷ đồng.

Tròn 10 năm tuổi, năm 2013 PVFCCo bước vào giai đoạn phát triển mới với những thách thức chưa từng gặp trong lịch sử hoạt động, đó là:

- Thị trường phân bón, đặc biệt là sản phẩm phân đạm có sự thay đổi cơ bản. Nguồn cung ứng từ các Nhà máy sản xuất phân bón trong nước từ năm 2013 khi đạt công suất ổn định sẽ tăng lên tới 2.340.000 tấn, trong khi nhu cầu phân đạm trong nước ổn định ở mức 1,9 - 2 triệu tấn/năm. Như vậy ngay với nguồn cung nội địa cũng đã vượt cầu 300 - 500 ngàn tấn/năm, chưa kể nguồn urê nhập khẩu. Đây là áp lực cạnh tranh lớn nhất từ trước tới giờ đối với các doanh nghiệp sản xuất phân đạm trong nước, trong đó có PVFCCo.

- Nhà máy đạm Phú Mỹ của PVFCCo đã qua 10 năm hoạt động nên sẽ bước vào thời kỳ phải tăng cường tần suất và quy mô sửa chữa, bảo dưỡng, đồng thời cũng tăng rủi ro tiềm ẩn trong vận hành.

- Chi phí nguyên nhiên vật liệu, dịch vụ... phục vụ sản xuất kinh doanh tăng tác động tiêu cực đến nỗ lực giảm giá thành sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Kinh tế khủng hoảng kéo dài ảnh hưởng đến việc tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển mở rộng năng lực sản xuất, hoặc làm chậm tiến độ các dự án đầu tư. Mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm, tăng trưởng doanh thu kinh doanh sản phẩm gặp nhiều khó khăn.

Đương đầu với những thách thức trên, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã đề ra các giải pháp vượt qua thách thức để tiếp nối, duy trì và phát triển những thành công đã đạt được trong 10 năm qua:

Giải pháp về tổ chức kinh doanh

Tổng công ty đặt ra mục tiêu là vẫn đảm bảo tiêu thụ hiệu quả tối đa lượng phân đạm sản xuất hàng năm. Với cục diện thị trường mới, định hướng kinh doanh trong năm 2013 và các năm tới là duy trì việc tiêu thụ tại thị trường nội địa và mở rộng kênh tiêu thụ ra thị trường khu vực. Ngay từ năm 2012 Tổng công ty đã khẩn trương nghiên cứu đánh giá kỹ lưỡng thị trường trong nước, nghiên cứu các đối thủ cạnh tranh, cải tiến để hoàn thiện và tăng năng lực cạnh tranh của hệ thống phân phối trong nước. Việc xúc tiến thương mại và tiến hành xuất khẩu phân đạm sang các nước trong khu vực như Campuchia, Myanmar, Thái Lan,... đã được bắt đầu thực hiện từ năm 2011, đến nay đã có những kết quả khả quan, uy tín và chất lượng sản phẩm Đạm Phú Mỹ đã được biết đến tại các thị trường này.



NHÌN LẠI 10 NĂM PHÁT TRIỂN
VƯỢT QUA THÁCH THỨC ĐỂ HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI
(TIẾP THEO)

● Giải pháp trong tổ chức sản xuất

Tổng công ty triển khai đề án tổng thể nâng cao năng lực quản lý, vận hành bảo dưỡng và hiệu quả Nhà máy từ năm 2013-2016, gồm nhiều giải pháp từ tổ chức quản lý đến công nghệ, quy trình vận hành, bảo dưỡng, về nhân lực... nhằm mục tiêu đảm bảo Nhà máy vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả.

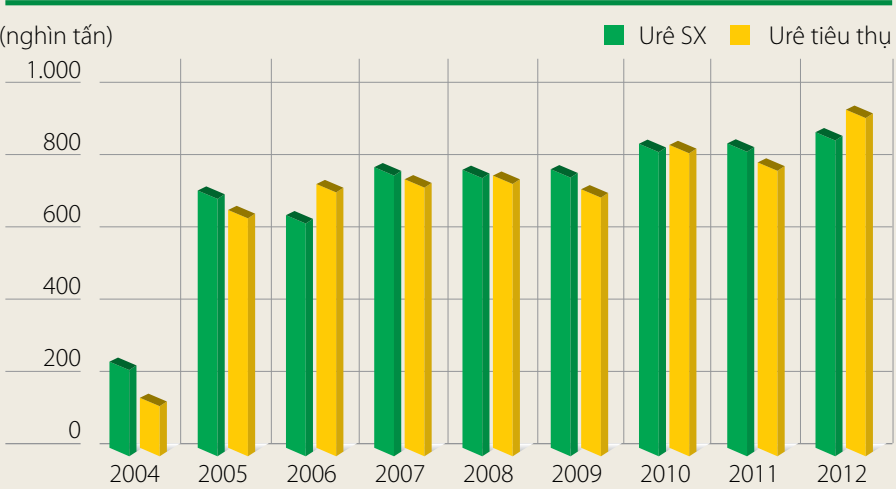
● Giải pháp về giảm chi phí sản xuất, kinh doanh

Tổng công ty xây dựng chương trình hành động về tiết kiệm, tiết giảm chi phí; triển khai thực hiện kế hoạch chi tiết theo tháng, quý với các chỉ tiêu rõ ràng, cụ thể nhằm tăng cường hiệu quả quản lý chi phí, giảm giá thành sản xuất và tiêu thụ.

● Giải pháp trong tăng cường đầu tư, phát triển và đa dạng hóa sản phẩm

Nỗ lực để chuẩn bị đầu tư dự án quy mô lớn về hóa chất là tổ hợp dự án Amoniac-Nitrat Amon; Tăng cường công tác nghiên cứu phát triển để đầu tư sản xuất các sản phẩm phân bón, hóa chất khác có quy mô vừa phải, do Tổng công ty đầu tư hoặc hợp tác đầu tư với các đối tác khác.

Tổng công ty tin tưởng rằng với nền tảng vững mạnh đã xây dựng và đạt được trong 10 năm qua, với nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo và đội ngũ CBCNV và các giải pháp đề ra, Tổng công ty sẽ vượt qua được những thách thức để tiếp tục gặt hái những thành công trong giai đoạn tới, bám sát với tầm nhìn và sứ mệnh.



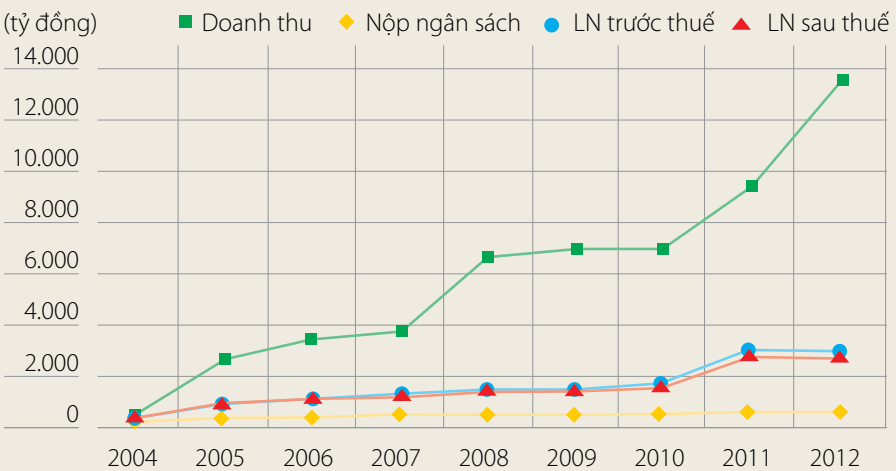
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA PVFCCo

CHỈ TIÊU VỀ SẢN LƯỢNG

Năm	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Urê SX (nghìn tấn)	209	646	617	765	749	756	807	802	856
Urê tiêu thụ (nghìn tấn)	146	616	716	747	741	721	806	753	908

CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH

Năm	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Doanh thu (tỷ đồng)	498	2.713	3.542	3.928	6.625	6.834	6.999	9.763	13.906
Nộp ngân sách (tỷ đồng)	24	85	107	151	283	253	405	537	694
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	157	791	1.161	1.330	1.501	1.520	1.922	3.510	3.542
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	157	791	1.161	1.329	1.383	1.348	1.703	3.104	3.016





BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

a. Bảng tổng hợp kết quả SXKD năm 2012

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ tăng trưởng so 2011 (%)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
1	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT						
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	802	800	856	107%	107%
-	Bao bì	Triệu bao	32.5	38	39,8	122%	105%
2	SẢN LƯỢNG PHÂN BÓN NHẬP KHẨU	Nghìn tấn	135	100	10	7%	10%
3	SẢN LƯỢNG KINH DOANH						
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	753	850	908	121%	107%
	Đạm Cà Mau	Nghìn tấn		560	385		69%
-	Bao bì	Triệu bao	34	38	39,2	115%	103%
-	Kinh doanh XNK phân bón, hóa chất và kinh doanh khác	Nghìn tấn	291	200	157	54%	79%
4	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TOÀN TỔNG CÔNG TY (HỢP NHẤT)						
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.763	13.921	13.906	142,5%	99,8%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.510	2.000	3.542	101%	177%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.104	1.787	3.016	97,2%	169%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	537	235	694	129%	295%

VỮNG VÀNG VƯỢT QUA NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC CỦA NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM TRONG NĂM 2012, PVFCCo TIẾP TỤC HOÀN THÀNH XUẤT SẮC CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ tăng trưởng so 2011 (%)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
5	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ						
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	8.238		8.962	109%	
	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.800	3.800	3.800	100%	100%
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.224	12.920	12.330	150%	95,4%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.441	1.886	3.414	99,2%	181%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.120	1.704	2.984	95,6%	175%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	82%	45%	78,5%		
	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	422	182	448	106%	246%
6	ĐẦU TƯ						
a.	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	1.086	3.636	539	50%	15%
	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	780	706	212	27%	30%
	Mua sắm	Tỷ đồng	77	262	224	291%	86%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng	229	2.668	103	44,5%	3,9%
b.	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.086	3.636	539	50%	15%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.086	3.340	539		
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng		296			

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012 (TIẾP THEO)

b. Nét nổi bật về kết quả hoạt động SXKD trong năm

* Về những yếu tố biến động nổi bật gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012, có thể đánh giá như sau:

● Về thị trường

Các Nhà máy đạm Cà Mau, đạm Ninh Bình đã đi vào hoạt động, làm tăng nguồn cung phân bón trong nước, tăng áp lực cạnh tranh đối với sản phẩm chính của Tổng công ty.

● Về chi phí sản xuất

Chi phí giá khí đầu vào (chiếm 75% giá thành sản xuất) tăng mạnh (40% so với năm 2011).

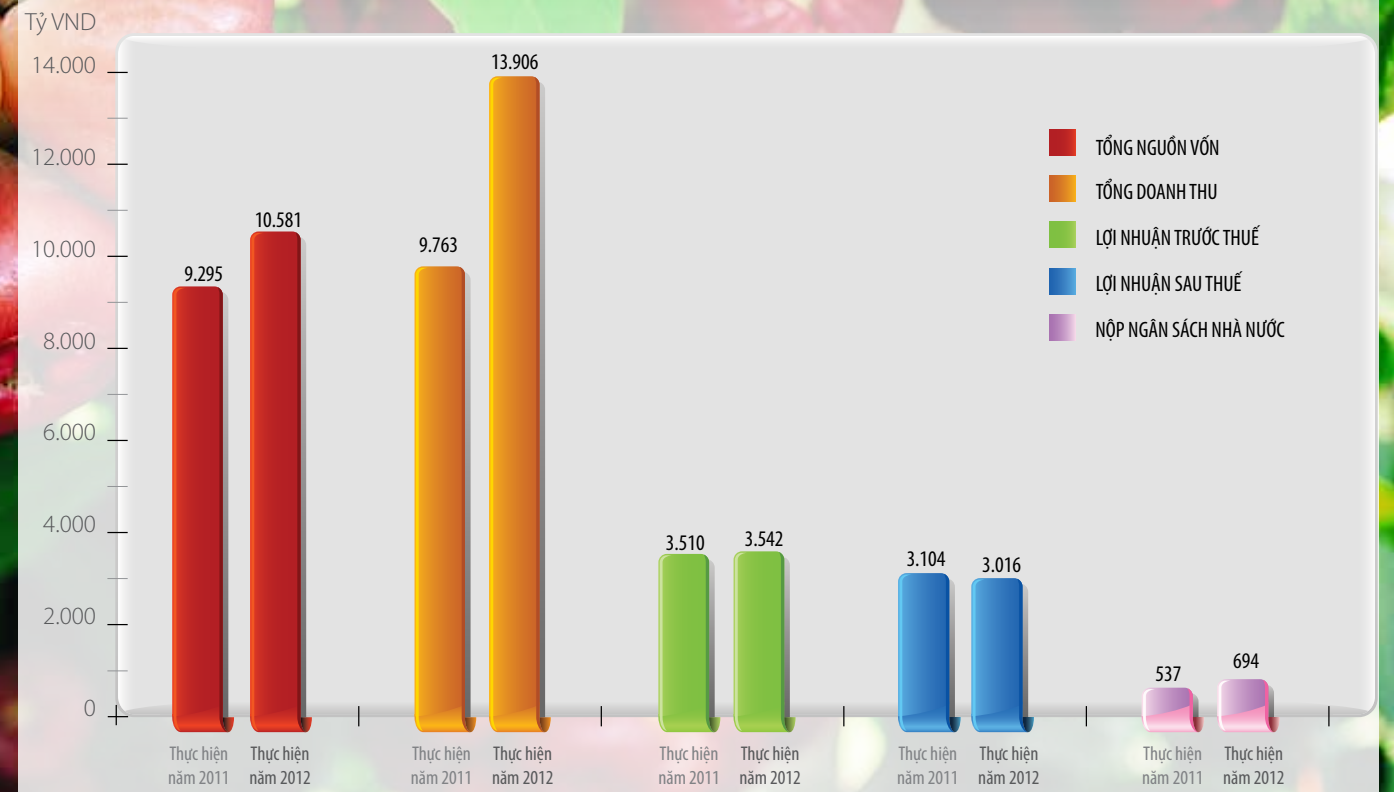
* Kết quả đạt được:

● Về sản xuất

Nhà máy đạm Phú Mỹ đã hoàn thành xuất sắc đợt bảo dưỡng sửa chữa tổng thể, tiếp tục sản xuất an toàn, ổn định. Nhờ đó, Nhà máy đã cán mốc sản xuất tấn Đạm Phú Mỹ thứ 6 triệu vào ngày 06/10/2012, sản lượng cả năm đạt 856 ngàn tấn, vượt 7% so với kế hoạch, đánh dấu thành tích 6 năm liên tục vận hành an toàn, ổn định, vượt công suất thiết kế và về đích trước kế hoạch sản lượng.

● Về kinh doanh

PVFCCo đã tiêu thụ tổng sản lượng gần 1,5 triệu tấn các sản phẩm Đạm Phú Mỹ, Đạm Cà Mau và phân bón khác đồng thời tăng cường hoạt động gia công, kinh doanh



Biểu đồ về chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

hóa chất và dịch vụ. Do đó, doanh thu đạt 13.906 tỷ đồng, gần bằng 100% kế hoạch, tăng trưởng 42%. Tổng doanh thu tăng trưởng mạnh nhưng đạt thấp hơn kế hoạch một chút do nguyên nhân sau: Sản lượng kinh doanh đạm Cà Mau đạt 385.000 tấn đóng góp phần lớn cho tăng trưởng doanh thu, tuy nhiên lượng tiêu thụ Đạm Cà Mau thực hiện thấp hơn kế hoạch đề ra do Nhà máy Đạm Cà Mau đi vào hoạt động chậm hơn dự kiến.

● Về chỉ tiêu lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế đạt 3.542 tỷ đồng, bằng 177% kế hoạch năm, do Tổng công ty đã tối ưu hóa hoạt động sản xuất, chính sách bán hàng, tiết giảm chi phí và do điều kiện khách quan của giá bán trên thị trường thuận lợi.

● Về hoạt động đầu tư phát triển

Chỉ tiêu thực hiện đầu tư phát triển năm 2012 đạt thấp so với thực hiện năm 2011 và rất thấp so với kế hoạch năm 2012. Nguyên nhân của kết quả này là, năm 2012 trong bối cảnh siết chặt đầu tư, kế hoạch đặt ra của Tổng công ty lại tập trung vào kế hoạch mua lại dự án Nhà máy đạm Cà Mau từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tổng mức đầu tư khá lớn. Kế hoạch cũng như chủ trương đầu tư vào dự án Đạm Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tuy nhiên theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ, chưa có chủ trương bán lại dự án Đạm Cà Mau cho PVFCCo. Ngoài ra 2 dự án Nhà máy sản xuất NPK tại Phú Mỹ và Nam Định tạm thời chưa khởi công xây dựng. Việc dừng và giãn các dự án đầu tư trên đã dẫn tới việc không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về đầu tư.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012 (TIẾP THEO)

c. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2012, Tổng công ty triển khai 18 dự án đầu tư và mua sắm tài sản. Kết quả thực hiện như sau:

• Dự án dừng triển khai theo chủ trương

Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất NPK Phú Mỹ, dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất NPK Nam Định.

• Dự án góp vốn đầu tư mua lại Nhà máy đạm Cà Mau

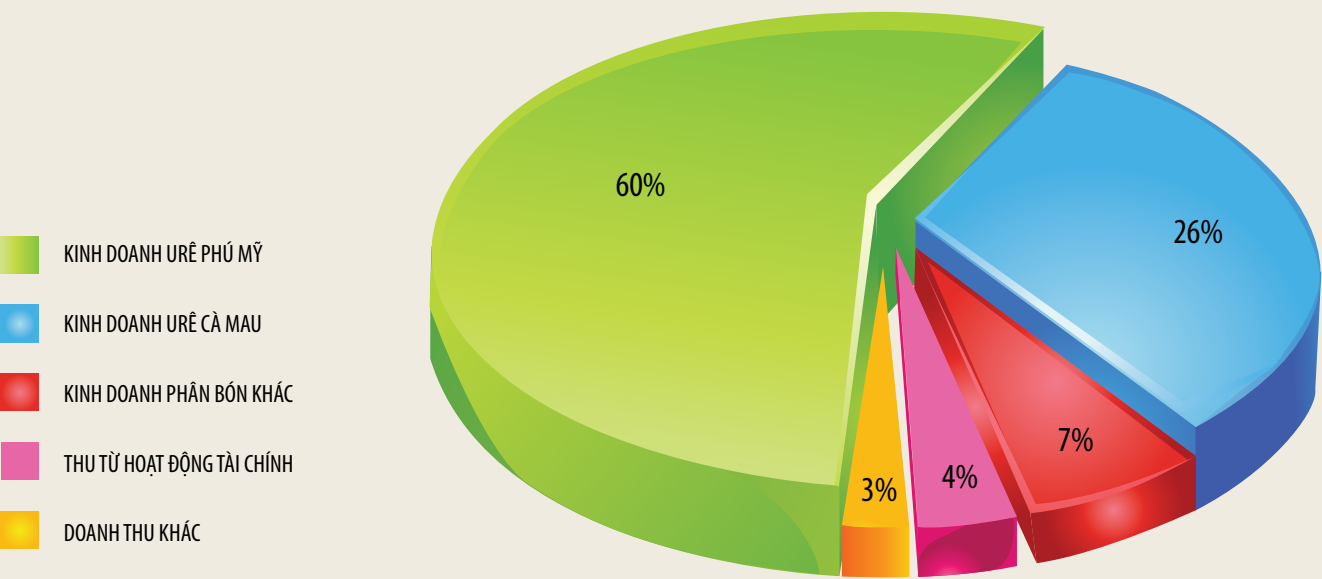
Chưa thực hiện được theo chỉ đạo của Chính phủ.

• Các dự án còn lại đang tiếp tục triển khai theo kế hoạch.

d. Tình hình tài chính của Tổng công ty

Tình hình tài sản và nguồn vốn

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	ĐVT: tỷ đồng
			Tỷ lệ tăng (giảm)
TỔNG TÀI SẢN	9.295	10.581	14%
- Tài sản ngắn hạn	6.041	7.204	19%
- Tài sản dài hạn	3.254	3.376	4%
TỔNG NGUỒN VỐN	9.295	10.581	14%
NỢ PHẢI TRẢ	883	1.415	60%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	8.227	8.959	9%
- Vốn điều lệ	3.800	3.800	-
TỔNG DOANH THU	9.763	13.906	42%
TỔNG CHI PHÍ	6.263	10.317	65%
LÃI VAY	27,90	2	-94%
EBIT	3.527	3.591	1,8%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	3.510	3.542	1%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	3.140	3.068	-2%
- LNST cổ đông thiểu số	36	51	42%
- LNST Công ty mẹ	3.104	3.016	-0,3%



Biểu đồ về cơ cấu doanh thu

Các chỉ số tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN		
HỆ SỐ THANH TOÁN NGẮN HẠN	6,99	5,16
HỆ SỐ THANH TOÁN NHANH	5,65	4,32
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN		
HỆ SỐ NỢ/ TỔNG TÀI SẢN	9,50%	13,37%
HỆ SỐ NỢ/ VỐN CHỦ SỞ HỮU	10,74%	15,79%
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG		
VÒNG QUAY HÀNG TỒN KHO	7,95	11,37
DOANH THU THUẦN/ TỔNG TÀI SẢN	99%	126%
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI		
TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRÊN DOANH THU	36%	26%
ROE	37,73%	33,67%
ROA	33,40%	28,51%

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012 (TIẾP THEO)

e. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

* Cổ phần:

● Tổng số cổ phần của Tổng công ty khi phát hành lần đầu (IPO) ra công chúng

380.000.000 cổ phần, tất cả đều là cổ phần phổ thông.

● Số cổ phần đang lưu hành

Tại thời điểm cuối năm 2012, tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng công ty là 377.554.320 cổ phiếu (trừ 2.445.680 cổ phiếu quỹ).

● Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng

Năm 2012, toàn bộ số cổ phần của các cổ đông sáng lập đều đã được tự do chuyển nhượng do đã hết thời hạn 3 năm kể từ ngày Tổng công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (31/08/2007).

* Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 15/03/2013, tổng số cổ phần đang lưu hành là 379.934.260 cổ phần, sở hữu bởi 6.975 cổ đông.

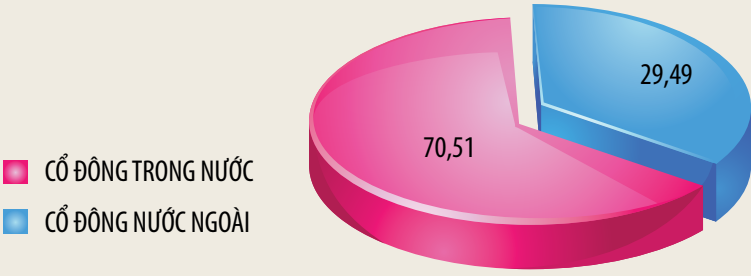
- Cổ đông trong nước:

+ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần lưu hành
Pháp nhân	93	255.164.154	67,16%
Cá nhân	6.237	12.740.063	3,35%
Cộng	6.330	267.904.217	70,51%%

+ Thông tin chi tiết về cổ đông lớn trong nước:

TT	Tên cổ đông và địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần lưu hành
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Địa chỉ: 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội. Tập đoàn kinh tế nhà nước thuộc sở hữu của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam Website: www.pvn.vn	Tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ và vận chuyển dầu khí, làm dịch vụ dầu khí trong và ngoài nước; Kinh doanh vật tư, thiết bị trong ngành dầu khí; Kinh doanh, phân phối sản phẩm dầu khí và hóa dầu; - Đầu tư sản xuất, kinh doanh điện, nhiên liệu sinh học, năng lượng tái tạo; - Các ngành nghề kinh doanh phụ trợ liên quan đến lĩnh vực dầu khí, năng lượng.	233.204.253	61,38%



Biểu đồ về cơ cấu cổ đông

- Cổ đông nước ngoài

+ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài:

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần đang lưu hành
Pháp nhân	135	110.939.155	29,20%
Cá nhân	510	1.090.888	0,29%
Cộng	645	112.030.043	29,49%

+ Thông tin chi tiết về cổ đông lớn nước ngoài:

TT	Tên cổ đông và địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần lưu hành
1	Deutsche Bank AG London, Winchester House, 1 Great Winchester Street, London EC2N 2DB	Nhà đầu tư nước ngoài	21.447.200	5,64%

- Cổ đông nhà nước

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (như trên)

f. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2012, Tổng công ty không tăng vốn cổ phần.

g. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Tổng số cổ phiếu quỹ tại thời điểm cuối năm 2012: 2.445.680 cổ phần.

Tổng công ty đã đăng ký mua 500.000 cổ phiếu quỹ và ngày 20/12/2011 đã thông báo kết quả mua 89.880 cổ phiếu quỹ, nâng tổng số cổ phiếu quỹ lên 2.445.680 cổ phiếu; Ngày 23/10/2012 Tổng công ty đăng ký bán 1.000.000 cổ phiếu quỹ và ngày 04/12/2012 thông báo kết quả bán được 0 cổ phiếu.

Trong tháng 2 và tháng 3/2013 Tổng công ty đã bán 2.379.940 cổ phiếu quỹ. Tổng số cổ phiếu quỹ tại thời điểm lập danh sách cổ đông chốt quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/03/2013: 65.740 cổ phần.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012



TỔNG QUAN

Năm 2012, kinh tế thế giới và Việt Nam trải qua nhiều sóng gió. Đối với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí, bên cạnh những thuận lợi về giá lương thực và giá phân bón vẫn giữ mặt bằng cao so với các năm trước, Tổng công ty phải cũng phải đối mặt với khó khăn chung của các doanh nghiệp SXKD

trong nước, đặc biệt là giá nguyên liệu khí đầu vào tăng đột biến tới 40% theo lộ trình tăng giá khí. Bên cạnh đó, các chi phí vận chuyển, bốc xếp hàng hóa, chi phí vật tư hóa chất nhập khẩu phục vụ sản xuất cũng tăng theo mặt bằng chung. Ngoài ra, khó khăn mà các đơn vị sản xuất kinh doanh phân bón và hóa chất trong nước còn phải đối mặt, đó là: tình hình cạnh tranh của các doanh

nh nghiệp trong và ngoài nước ngày càng gay gắt, đặc biệt là với hàng tiểu ngạch từ Trung Quốc; Ở trong nước, sản xuất urê đã vượt nhu cầu tiêu thụ nội địa. Đặc biệt vào những tháng cuối năm - thị trường có thêm áp lực với sự ra đời và vận hành ổn định của các Nhà máy sản xuất trong nước như Nhà máy đạm Ninh Bình, Nhà máy đạm Cà Mau.

Trước bối cảnh bất lợi đó, với việc Ban lãnh đạo chủ động đề ra các giải pháp khắc phục từ cuối năm trước cộng với sự nỗ lực vượt bậc của tập thể cán bộ công nhân viên, Tổng công ty đã xuất sắc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng. Đồng thời, đây cũng là năm đầu tiên, sau 10 năm thành lập, Tổng công ty đã đạt các mốc kỷ lục về sản lượng và doanh thu.

GIỮ GÌN VỊ THẾ TIỀN PHONG TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, THẬN TRỌNG VỚI NHỮNG BIẾN ĐỘNG NHIỀU MẶT CỦA THỊ TRƯỜNG NHƯNG LUÔN BẮM SÁT CÁC MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG



NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Nếu năm 2011 được nhận định là “Mùa vàng bội thu” thì năm 2012 tiếp tục là một năm thành công với những con số kỷ lục (như phần thông tin báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trên). Những thành tựu và kết quả đạt được của năm 2012 chính là sự kết tinh của trí tuệ và sức mạnh của tập thể, đó cũng là món quà vô cùng ý nghĩa chào mừng kỷ niệm 10 năm thành lập Tổng công ty.

Với vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đánh giá tổng kết năm 2012 như sau: mặc dù trong bối cảnh chung hết sức khó khăn của nền kinh tế và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón, cũng như tác động lớn của việc giá khí đầu vào - nguồn nguyên liệu chính cho sản xuất Đạm Phú Mỹ, nhưng với những giải pháp đúng đắn, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo và sự đoàn kết quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách của tập thể CBCNV, PVFCCo đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã giao.

Ngoài những con số kỷ lục đã nêu, trong năm 2012, Tổng công ty còn chủ động xuất khẩu 100.000 tấn urê để chuẩn bị thị trường cho những năm tới, tiếp tục tiêu thụ hơn 24.000 tấn NPK mang thương hiệu Phú Mỹ theo định hướng đa dạng hóa sản phẩm. Các công ty con trong lĩnh vực phân phối cũng đã chủ động kinh doanh hàng tự doanh để nâng cao hiệu quả của hệ thống phân phối.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tiếp tục được quan tâm, cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý, điều hành. Hệ thống ERP từng bước được đưa vào vận hành và phát huy hiệu quả. Ban kiểm toán nội bộ bước đầu đã làm quen với cách tiếp cận mới trong công tác kiểm toán, góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty





TIẾP TỤC HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI TRONG NƯỚC, ĐỒNG THỜI TỪNG BƯỚC MỞ RỘNG KÊNH TIÊU THỤ SẢN PHẨM TẠI THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI



NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ CẦN KHẮC PHỤC

Bên cạnh những thành tựu và kết quả đạt được hết sức ấn tượng trong năm 2012, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

Về nghiên cứu, sản xuất

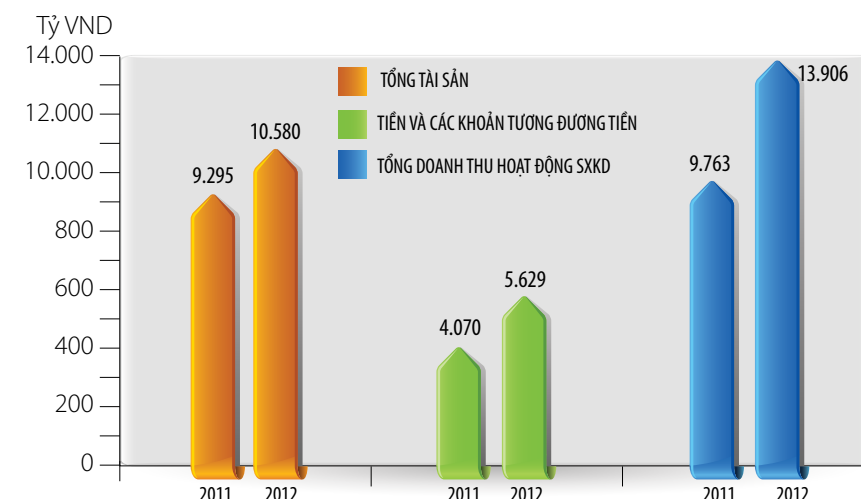
- Tổng công ty cần tiếp tục tích cực triển khai để án nâng cao năng lực vận hành, bảo dưỡng và hiệu quả Nhà máy đạm Phú Mỹ giai đoạn 2012-2020 nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Công tác nghiên cứu phát triển nhằm đa dạng hóa sản phẩm cần được đẩy mạnh với quyết tâm có sản phẩm mới ngay trong năm 2013.

Về kinh doanh và xây dựng hệ thống phân phối

- Hiệu quả và tỷ trọng kinh doanh các mặt hàng tự doanh (ngoài urê) và sản phẩm hóa chất của Tổng công ty đang còn khá khiêm tốn.
- Hệ thống phân phối thiếu tính bền vững và chưa có cơ chế nhằm gắn kết lâu dài giữa các đối tượng trong kênh phân phối. Hiệu quả của hệ thống phân phối cần tiếp tục được cải thiện.

Công tác đầu tư phát triển

- Mặc dù đã rất cố gắng, nhưng do một số các nguyên nhân khách quan dẫn đến tình hình đầu tư và triển khai các dự án của Tổng công ty trong năm 2012 không đạt kế hoạch đề ra. Nhiều dự án lớn bị dừng hoặc chưa được triển khai, tiến độ triển khai một số dự án khác bị chậm hoặc vướng mắc về thủ tục.
- Các dự án phát triển các sản phẩm mới thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty là phân bón và hóa chất vẫn chỉ dừng lại ở các nghiên cứu cũ, truyền thống, triển khai chậm và chưa có tính đột phá.



Biểu đồ đánh giá tình hình tài chính

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

Ưu điểm

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ từ đại học trở lên, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;
- Hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008, OHSAS 18001:2007 và ISO 14001: 2004; hệ thống quản lý và hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ERP đã được áp dụng thành công, qua đó góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.
- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban

hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; Thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

- Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối; chủ động trong việc kinh doanh các mặt hàng tự doanh: Urê, NPK, Kali, các mặt hàng hóa chất và bước đầu cho thấy đã có chuyển biến tốt.

Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong năm 2012 Tổng công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể:

- Ban điều hành cần tiếp tục chỉ đạo các phòng ban/đơn vị tuân thủ đúng quy trình vận hành hệ thống ERP cũng như tăng cường khai thác tính năng hỗ trợ công tác quản trị, quản lý của hệ thống để khai thác một cách hiệu quả nhất hệ thống.
- Ban điều hành cần tiếp tục chỉ đạo rà soát tổng thể để hoàn thiện để án nâng cao năng lực cạnh tranh của Hệ thống phân phối, trong đó lưu ý sự đồng bộ giữa cấu trúc kênh phân phối, quản lý vận hành kênh phân phối, các chính sách liên quan, cơ chế giám sát và đánh giá.
- Ban điều hành cần tập trung sự chỉ đạo và rà soát nguồn lực các bộ phận nghiên cứu phát triển, đầu tư xây dựng, kinh doanh xuất nhập khẩu nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra trong năm 2013 và những năm tiếp theo.



Tổng nguồn vốn tăng





CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2013

Theo nhận định của nhiều chuyên gia kinh tế, triển vọng của nền kinh tế Việt Nam năm 2013 sẽ vẫn đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, bên cạnh việc thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát, chúng ta cần phải duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức hợp lý. Vấn đề nợ xấu, hàng tồn kho, thị trường bất động sản đóng băng, đình đốn sản xuất,... vẫn tiếp tục là những khó khăn phải đối mặt. Năm 2013, cũng sẽ là năm thực sự khó khăn và thách thức với PVFCCo, khi mà thị trường phân đạm sẽ thay đổi bước ngoặt từ tình trạng thiếu nguồn cung chuyển thành tình trạng dư thừa nguồn cung trong nước, (ước tính dư thừa khoảng 300.000 - 500.000

ĐẢM BẢO CÁC TIÊU CHÍ AN TOÀN, HIỆU QUẢ, TIẾT KIỆM TRONG CÁC NỖ LỰC HOÀN THÀNH TỐT NHẤT NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2013 MÀ ĐHĐCĐ ĐÃ THÔNG QUA

tấn phân đạm). Trước những khó khăn thách thức đó, Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao năm 2013, với kế hoạch, định hướng sau:

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 do Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và vận hành các Nhà máy sản xuất an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu quả.
- Chỉ đạo triển khai để án nâng cao năng lực vận hành, bảo dưỡng và hiệu quả của Nhà máy đạm Phú Mỹ. Thực hiện thành công đợt bảo dưỡng sửa chữa lớn Nhà máy đạm Phú Mỹ.
- Chỉ đạo công tác kinh doanh phân bón và hóa chất đảm bảo hiệu quả, đặc biệt ngoài các chỉ tiêu kinh doanh sản phẩm Đạm Phú Mỹ cần chú trọng đến chỉ tiêu sản lượng và hiệu quả của công tác kinh doanh hàng tự doanh, hóa chất và các sản phẩm mới.
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: công tác cán bộ, giám sát hiệu quả đầu tư, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, quản lý điều hành kinh doanh phân bón, tổ chức nhân sự và đào tạo, tài chính kế toán và kiểm tra giám sát, thực hành tiết kiệm chống lãng phí...

- Hoàn thiện và áp dụng các mô hình quản lý sản xuất, sửa chữa bảo dưỡng, quản trị tiến tiến trên thế giới (ISO, OSHAS, ERP, ...) nhằm giảm thiểu rủi ro, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp; Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.
- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại PVFCCo cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Tiếp tục triển khai hoàn thiện công tác sắp xếp, tái cấu trúc theo định hướng và kế hoạch đã đề ra; Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện công tác lập quy hoạch, kế hoạch 5 năm và chiến lược phát triển của Tổng công ty, các đơn vị thành viên.
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó tập trung vào các dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực sản xuất phân bón và hóa chất để thực hiện chiến lược phát triển đa dạng hoá sản phẩm. Cùng cố và hoàn thiện hệ thống phân phối phân bón trong nước, tiến tới xây dựng hệ thống phân phối tại nước ngoài, trước mắt là tại Campuchia; Hoàn thiện tổ chức mạng lưới tiêu thụ, kho trung chuyển.
- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hoá sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Lợi nhuận sau thuế hoàn thành vượt kế hoạch



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

SỰ PHÁT TRIỂN VỮNG MẠNH VỚI MÔ HÌNH CÔNG TY CỔ PHẦN TRONG SUỐT 6 NĂM QUA ĐÃ KHẲNG ĐỊNH CHIẾN LƯỢC KINH DOANH ĐÚNG ĐẮN CỦA PVFCCo



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đánh giá chung

Bước sang năm thứ 10 kể từ ngày thành lập và trải qua gần 6 năm hoạt động với mô hình công ty cổ phần, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững. Kế thừa và phát huy kinh nghiệm, nguồn nhân lực cùng với những thay đổi phù hợp về mô hình tổ chức, quản lý và phương thức điều hành, năm 2012, PVFCCo đã đạt được kết quả ấn tượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành mục tiêu phát triển thương hiệu, từng bước nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường sản xuất - kinh doanh phân bón trong và ngoài nước; tạo được sự yên tâm và gắn bó lâu dài đối với từng thành viên trong Tổng công ty; khẳng định tính đúng đắn, phù hợp trong chiến lược kinh doanh của Tổng công ty, tạo tiền đề cho sự phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới.

Năm 2012, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có những thuận lợi và gặp những khó khăn nhất định như sau:

Thuận lợi

- PVFCCo luôn nhận được sự hỗ trợ từ cổ đông lớn và sự đồng hành của các cổ đông, các đơn vị trong ngành dầu khí và các bộ/ngành có liên quan.
- Chất lượng và thương hiệu Đạm Phú Mỹ tạo được uy tín đối với bà con nông dân trên cả nước.
- Hệ thống phân phối sâu, rộng.
- Nguồn khí đầu vào đáp ứng đủ cho công suất hoạt động tối đa của Nhà máy đạm Phú Mỹ.
- Nguồn vốn đảm bảo đủ và kịp thời cho hoạt động sản xuất và kinh doanh.
- Nhà máy đạm Phú Mỹ tự sản xuất điện từ nguyên liệu khí, đáp ứng về cơ bản nhu cầu sản xuất của Nhà máy nên Tổng công ty chủ động được nguồn điện cho sản xuất.
- Giá phân bón thế giới và trong nước tăng trong nửa đầu năm 2012.

- Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty được sắp xếp ngày càng hợp lý. Hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ luôn được sửa đổi, bổ sung phù hợp với hoạt động của Tổng công ty theo từng thời kỳ.
- Đội ngũ cán bộ nhân viên Tổng công ty có năng lực, kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong môi trường sản xuất kinh doanh cạnh tranh.
- Truyền thống đoàn kết, lao động sáng tạo, sự nỗ lực cống hiến của toàn thể CBCNV Tổng công ty.

Khó khăn

- Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty đang trong giai đoạn tái cấu trúc hoàn thiện để phù hợp với định hướng phát triển đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.
- Nhà máy đạm Phú Mỹ vận hành đã hơn 9 năm nên tiềm ẩn nhiều nguy cơ sự cố về máy móc, thiết bị.
- Giá xăng dầu tăng làm tăng chi phí vận chuyển, bốc xếp từ 5% - 17% và tăng các chi phí khác trong lưu thông lên từ 3% - 11% so với năm 2011.
- Thị trường kinh doanh tuy được mở rộng nhưng mức độ cạnh tranh ngày một gay gắt do phân bón nhập khẩu, đặc biệt là lượng phân bón từ Trung Quốc có giá rẻ tràn sang qua đường tiểu ngạch.

Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Trong hoạt động sản xuất: Công tác vận hành Nhà máy, công tác bảo dưỡng định kỳ, bảo dưỡng sửa chữa lớn tiếp tục được lập kế hoạch kỹ lưỡng, chi tiết và được thực hiện đảm bảo tiến độ với chất lượng tốt, giúp cho Nhà máy tiếp tục hoạt động ổn định đạt mức sản lượng kỷ lục.
- Trong hoạt động kinh doanh: Thương hiệu Đạm Phú Mỹ được giữ vững trên thị trường, thị phần được mở rộng từng bước phát triển ra thị trường quốc tế; Hệ thống kinh doanh, phân phối các sản phẩm của Tổng công ty được hình thành trên cả nước thông qua các công ty thành viên tại các vùng miền. Sản lượng phân đạm tiêu thụ trong năm cũng đạt kỷ lục.

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA PVFCCo ĐƯỢC SẮP XẾP NGÀY Càng HỢP LÝ. HỆ THỐNG CÁC QUY ĐỊNH, QUY CHẾ QUẢN LÝ NỘI BỘ LUÔN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHÙ HỢP VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA PVFCCo THEO TỪNG THỜI KỲ

↑ 14,00 %
TỔNG TÀI SẢN PVFCCo

- Trong công tác tài chính và quản lý vốn: Tiếp tục triển khai phương án quản lý dòng tiền hiệu quả, nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư và quản lý vốn, tăng cường hiệu quả quản lý rủi ro tài chính.
- Trong công tác tổ chức nhân sự: Thiết lập cơ chế quản lý phân nhiệm, hoàn thiện các quy chế, chuẩn mực quản trị công ty phù hợp với mô hình Công ty mẹ - công ty con. Công tác đào tạo được thực hiện tốt với mọi vị trí chuyên môn công tác giúp cho mặt bằng trình độ, kinh nghiệm của đội ngũ nhân lực của Tổng công ty được nâng cao.

Những hạn chế, tồn tại

- Công tác triển khai các dự án mới còn chậm. Chưa có nhiều chuyển biến so với những năm trước.
- Công tác nghiên cứu và phát triển: hiệu quả thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của Tổng công ty.

Những hạn chế nêu trên là một thách thức không nhỏ mà PVFCCo cần phải khắc phục ngay từ đầu năm 2013 khi nhu cầu của thị trường đã thực sự thay đổi: Cung vượt cầu; thị trường cạnh tranh cao.





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản và nguồn vốn của PVFCCo:

Tổng tài sản của PVFCCo tại ngày 31/12/2012 là 10.580 tỷ đồng, tăng 13,82% so với cùng kỳ năm 2011 (10.580 / 9.295 tỷ đồng). Lượng tiền và các khoản tương đương tiền của PVFCCo tăng 38% so với cùng kỳ năm 2011 (5.629 / 4.070 tỷ đồng).

Khoản trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi của PVFCCo năm 2012 là 119 tỷ đồng gồm: trích lập dự phòng các khoản tổn thất đầu tư tài chính của PVFCCo tại Công ty CP Phát triển đô thị Dầu khí (PVC Mekong) và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi vốn ủy thác tại Công ty CP Đầu tư tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI).

Trong năm 2012, PVFCCo thực hiện hợp đồng khung tiêu thụ sản phẩm Đạm Cà Mau ký với Công ty TNHH 1TV Phân bón Dầu khí Cà Mau và đã tiêu thụ được 385.164 tấn Đạm Cà Mau. Vì vậy, tổng doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 tăng 42,45% so với cùng kỳ năm 2011 [13.906/9.763 (tỷ đồng)].

Tuy nhiên, lợi nhuận năm 2012 tăng chưa tương ứng với doanh thu, nguyên nhân chủ yếu là do:

- Giá vốn hàng bán tăng do PVFCCo kinh doanh sản phẩm Đạm Cà Mau.
- Giá khí đầu vào sản xuất phân bón tăng 40% so với cùng kỳ năm 2011. Các yếu tố chi phí như điện, xăng dầu, hóa chất, vận chuyển... tăng từ 5% đến 15% đã làm tăng chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.
- Ngoài ra, trong năm 2012, ngoài các khoản thuế phải nộp hàng năm, PVFCCo thực hiện kê khai, trích nộp bổ sung khoản thuế thu nhập doanh nghiệp từ dự án mở rộng công suất Nhà máy đạm Phú Mỹ từ 740.000 Tấn lên 800.000 Tấn theo kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính, số tiền 70 tỷ đồng.

Tình hình nợ phải trả

- Khoản nợ phải trả năm 2012 của PVFCCo là 1.415 tỷ đồng tăng 60% so với cùng kỳ năm 2011 (1.415/883 tỷ đồng). Nguyên nhân chính là do chỉ tiêu người mua trả tiền trước tăng từ 12 tỷ năm 2011 lên 212 tỷ năm 2012.
- Khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh năm 2012 vẫn duy trì ở mức cao và lớn hơn 1. Điều này cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ tốt; Các chỉ số này giảm so với năm 2011 nguyên nhân do khoản nợ ngắn hạn năm 2012 tăng 61% so với cùng kỳ năm 2011 chủ yếu là do chỉ tiêu người mua trả tiền trước tăng.
- Với lượng tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ là 5.629 tỷ đồng (tăng 38% so với cùng kỳ), PVFCCo chủ động được nguồn vốn cho sản xuất, kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2013
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	770.000
1.2	Bao bì	Triệu Bao	41
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	800.000
2.2	Phân bón kinh doanh khác	Tấn	385.000
2.3	Bao bì	Triệu bao	41
2.4	Hóa chất	Tấn	4.200

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TOÀN TỔNG CÔNG TY (HỢP NHẤT)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2013
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.710
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	7.255
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.120
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.915
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	330

KẾ HOẠCH CÔNG TY MẸ

a/ Kế hoạch Tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2013
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	8.957
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ/vốn điều lệ bình quân</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>3.800</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.634
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.077
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.890
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	50
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	25
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	264

b/ Kế hoạch vốn đầu tư

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2013
1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	222,7
a	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	49
b	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	173,7
c	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	222,7
a	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	222,7
b	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-



Thị trường Urê

Ổn định trong năm 2013, tăng trưởng 3% tới năm 2015

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG URÊ NĂM 2012

Thị trường thế giới

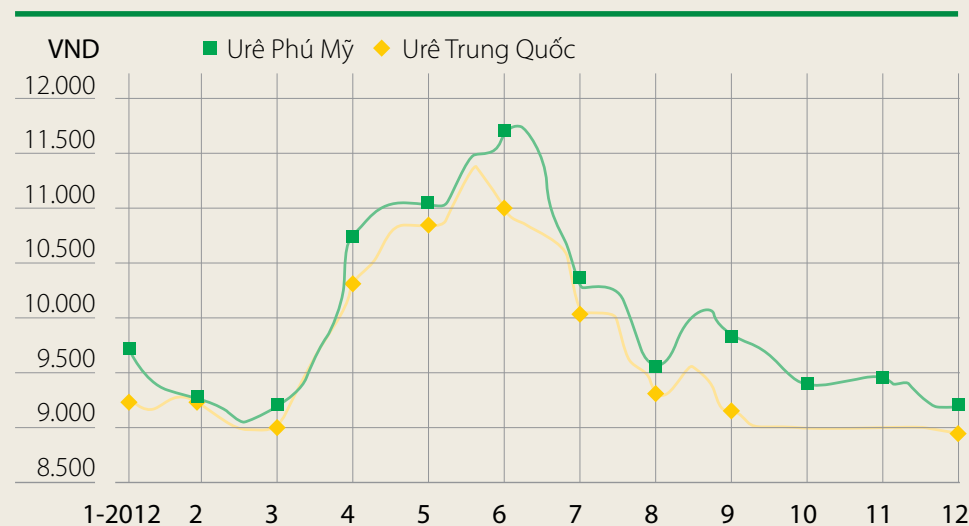
Kinh doanh trong một lĩnh vực đặc thù và sôi động, PVFCCo luôn thận trọng trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của mình. Năm 2012, nhu cầu tiêu thụ phân bón thế giới tiếp tục tăng lên bởi nhu cầu tăng mạnh ở các nền kinh tế mới nổi và các yếu tố cơ bản trên thị trường nông sản toàn cầu. Vào cuối năm 2012, nhu cầu tiêu thụ phân bón thế giới hồi phục hoàn toàn kể từ thời kỳ suy thoái kinh tế năm 2008. Nhu cầu phân bón ở tất cả các khu vực đều tăng trưởng, với mức tăng mạnh nhất tập trung vào Đông Á, Nam Á và Mỹ La Tinh. Theo số liệu từ Fertecon, tổng nhu cầu tiêu thụ urê thế giới hàng năm đạt khoảng 154 triệu tấn và dự báo sẽ tăng lên hơn 173 triệu tấn vào năm 2015 với mức tăng trưởng bình quân hằng năm khoảng 3%/năm.

Những tháng đầu năm 2012, giá urê thế giới liên tục tăng và đạt đỉnh trên 520 USD/tấn FOB vào cuối tháng 4. Giá urê tăng mạnh do nhu cầu tăng cùng lúc tại các thị trường lớn trong khi các dự án Nhà máy mới chưa vận hành đúng theo tiến độ. Từ giữa năm 2012 giá urê ổn định quanh mức 390 - 400 USD/tấn FOB.

Thị trường trong nước

Trong năm 2012 cung cầu urê trong nước tương đối cân bằng. Dự án Nhà máy Đạm Cà Mau công suất 800 ngàn tấn/năm và dự án Nhà máy Đạm Ninh Bình công suất 560 ngàn tấn/năm hoàn thành và đi vào hoạt động từ năm 2012 đã giúp nguồn cung urê trong nước tăng lên, đủ đáp ứng nhu cầu trong nước và giảm lượng urê nhập khẩu. Sản lượng urê sản xuất trong nước cả năm ước tính khoảng 1,7 triệu tấn.

Giá urê các loại trung bình năm 2012 dao động trong khoảng 9.000 - 11.000 đồng/kg. Giá urê có xu hướng tăng mạnh trong khoảng giữa năm do nhu cầu vụ Hè Thu tăng và do ảnh hưởng của xu hướng giá thế giới. Trong các tháng cuối năm giá urê ổn định nhờ nguồn cung tương đối dồi dào.

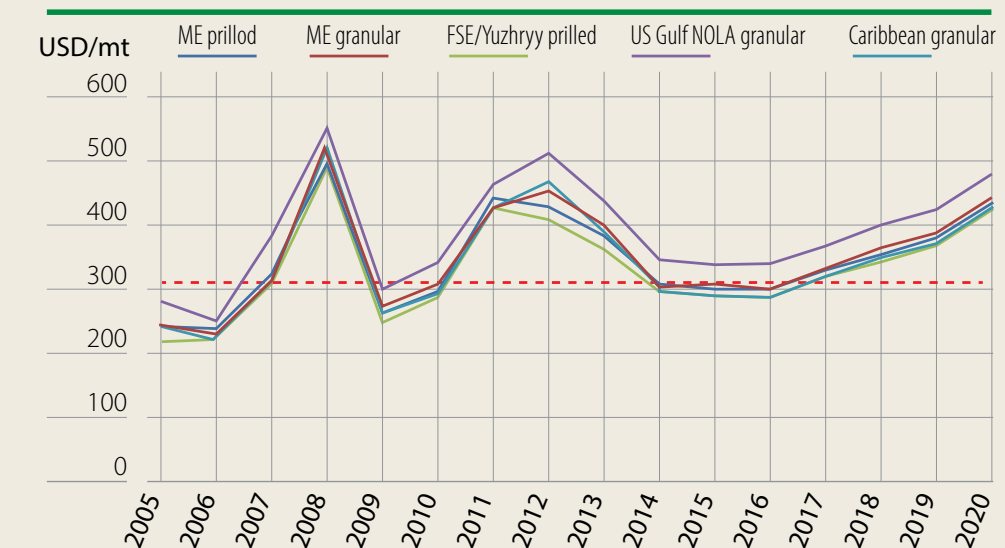


Đồ thị giá urê trong nước (khu vực Đông Nam Bộ)



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG NĂM 2013

Từ năm 2013 trở đi, hiện tượng thiếu hụt phân urê tại Trung Quốc có thể sẽ xảy ra do việc đóng cửa các Nhà máy sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm, các Nhà máy không hiệu quả do chi phí đầu vào gia tăng làm giảm nguồn cung; trong khi nhu cầu tăng trưởng nông nghiệp lại thúc đẩy nguồn cầu. Tuy nhiên, các Nhà máy urê mới tại Qatar, Algeria đi vào hoạt động cuối năm 2012 và đầu năm 2013 sẽ bù đắp lại nguồn cung giảm này và giữ nguồn cung ở mức ổn định. Theo Fertecon, giá urê năm 2013 được dự báo ở mức 365-435 USD/tấn FOB tại các thị trường Nga, Trung Đông và Mỹ.



Tại Việt Nam, theo số liệu của Bộ NNPTNT, nhu cầu phân urê cho năm 2013 được cân đối ở mức 2 triệu tấn, trong đó miền Bắc là 500 ngàn tấn, miền Trung 300 ngàn tấn và miền Nam là 1,2 triệu tấn.

Kể từ năm 2013, nếu Nhà máy đạm Cà Mau và Ninh Bình hoạt động theo đúng công suất thiết kế sẽ đáp ứng hoàn toàn nhu cầu thị trường trong nước và Việt Nam trở thành nước xuất khẩu urê trên thế giới với số lượng xuất khẩu dự kiến từ 200 - 300 ngàn tấn/năm.

Nằm tại vị trí trung tâm khu vực Đông Nam Á và giáp biển, Việt Nam có nhiều lợi thế để xuất khẩu urê sang các nước trong khu vực vốn đang phải nhập khẩu 100% như Thái Lan (nhu cầu 2,2 triệu tấn/năm), Myanmar (400 ngàn tấn/năm), Campuchia (250 ngàn tấn/năm), Philippines (800 ngàn tấn/năm), Hàn Quốc (700 ngàn tấn/năm)... Từ nhiều năm nay, PVFCCo đã có những bước chuẩn bị tích cực cho việc tiêu thụ sản phẩm trên thị trường quốc tế, đặc biệt là những thị trường có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam như Campuchia, Thái Lan, Myanmar và Philippines.

Với việc xuất khẩu urê, hàng năm chúng ta sẽ có thêm nguồn thu ngoại tệ, góp phần giữ ổn định thị trường urê trong nước và nâng cao vị thế của Việt Nam trên thị trường thế giới.



Nâng tầm CÔNG NGHỆ Kết tinh VỊ THỂ

Mục tiêu phát triển đất nước thông qua sức mạnh kinh tế nông nghiệp luôn được tập trung, PVFCCo không ngừng đẩy mạnh việc đầu tư phát triển con người và công nghệ, tập trung vào các dự án trọng điểm về sản xuất phân bón và hóa chất để thực hiện chiến lược phát triển đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao uy tín và năng lực.



CÁC MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



KHÔNG PHẢI KINH DOANH THU LỢI CHO MỘT CÁ NHÂN, MÀ VÌ LỢI ÍCH CỦA HÀNG TRIỆU NGƯỜI NÔNG DÂN. KHÔNG PHẢI VÌ TÊN TUỔI CỦA MỘT CÔNG TY, MÀ LÀ NIỀM TỰ HÀO CỦA CẢ ĐẤT NƯỚC

Giữ vững những thành quả đã được kết tinh, phát huy thế mạnh sở trường, Tổng công ty Phân đạm và Hoá chất đầu khí đã vạch ra những lộ trình cụ thể để nâng cao vị thế cho một tên tuổi hàng đầu không chỉ trong ngành Nông nghiệp Việt Nam mà còn vang danh trên thị trường quốc tế. Giai đoạn từ năm 2013 đến 2015, bám sát chiến lược đã được cập nhật năm 2011, Tổng công ty triển khai các định hướng và mục tiêu phát triển như sau:

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN 3 NĂM 2013-2015

Về sản xuất

Vận hành hiệu quả, ổn định Nhà máy đạm Phú Mỹ (800.000 tấn/năm), nâng sản lượng sản xuất bao bì tăng dần đạt 41 triệu bao trong năm 2013 lên 53,2 triệu bao/năm tới năm 2015 nhằm đáp ứng nhu cầu bao bì cho phân bón, hóa chất và nhu cầu kinh doanh của Tổng công ty...

Về kinh doanh phân bón

Tiêu thụ toàn bộ sản phẩm phân Urê do Tổng công ty sản xuất đảm bảo đáp ứng duy trì thị phần phân Urê trong nước, mở rộng thị phần ra thị trường nước ngoài trên cơ sở tối ưu hiệu quả kinh doanh; Tham gia kinh doanh các sản phẩm phân bón khác, trong đó kinh doanh sản phẩm NPK từ nguồn nhập khẩu và thuê gia công trong nước mang thương hiệu của Tổng công ty nhằm đạt 10-15% thị phần trong nước từ sau năm 2013. Mở rộng kinh doanh các loại phân bón khác để nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống phân phối và thương hiệu PVFCCo. Dự kiến kinh doanh nguồn phân bón Kali nhập khẩu để đáp ứng 35% nhu cầu thị trường và các loại phân bón chuyên dùng khác (như phân bón lá...)

Về lĩnh vực kinh doanh hóa chất

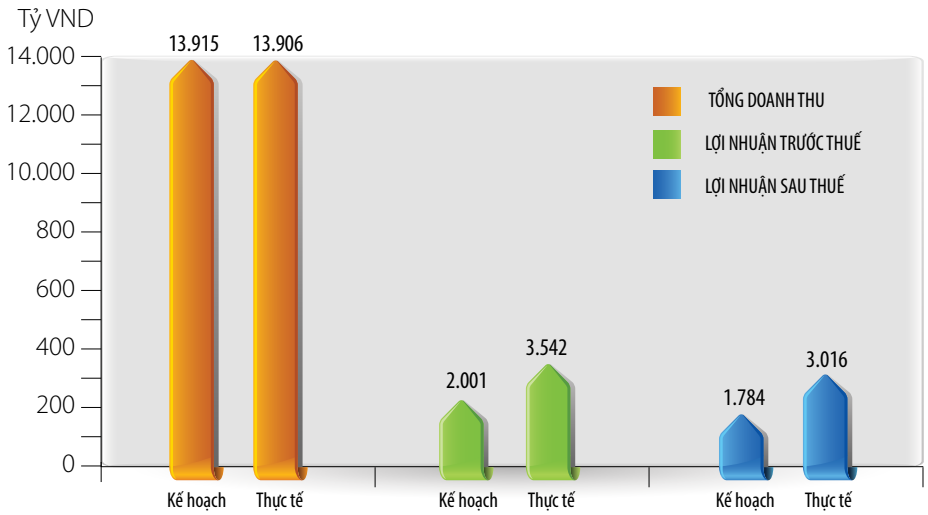
Các mục tiêu của Tổng công ty đến năm 2015 bao gồm:

- + Chiếm 10-15% thị phần hóa chất chuyên dụng cho khâu đầu và khâu sau của ngành dầu khí.
- + Chiếm 5% thị phần hoá chất nông nghiệp (màng phân bón lá, thuốc bảo vệ thực vật...). Doanh số lĩnh vực sản xuất hóa chất đạt hơn 500 tỷ đồng trong năm 2015.

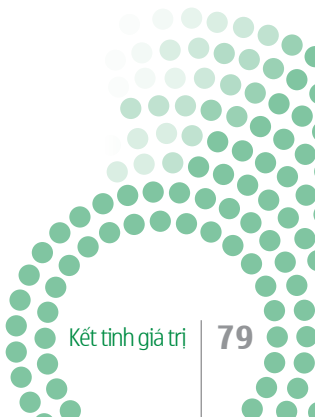
Về Đầu tư

- + Hoàn thành khâu chuẩn bị đầu tư để khởi công dự án tổ hợp sản xuất 450.000 tấn Amoniac/năm và 200.000 tấn Nitrat Amon/năm.
- + Triển khai xây dựng và hoàn thành Nhà máy sản xuất nước Oxy già công suất 20.000 tấn/năm.
- + Điều chỉnh quy hoạch và hoàn tất thực hiện đầu tư hệ thống kho - cảng phục vụ hoạt động kinh doanh phân phối sản phẩm phù hợp với nhu cầu sản xuất, kinh doanh.
- + Thoái vốn và thu hồi toàn bộ đầu tư tại các dự án/tài sản ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính (phân bón & hóa chất).

Tổng công ty đánh giá nguyên nhân một số mục tiêu chiến lược đề ra trong giai đoạn 2008-2015 chưa thực hiện được trong giai đoạn vừa qua và tiến độ một số dự án chậm so với mục tiêu hoàn thành vào cuối năm 2015 là: một số dự án lớn tạm dừng chưa triển khai hoặc chưa thành công như đã phân tích ở phần trên; các dự án Ammoniac, Nitrat Amon, Oxy già triển khai trong giai đoạn kinh tế gặp khủng hoảng nên việc nghiên cứu chuẩn bị đầu tư cần thêm nhiều thời gian.



Biểu đồ đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh



TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỚI 05 THÀNH VIÊN
ĐƯƠNG NHIỆM ĐÃ
TÍCH CỰC THỰC HIỆN
VAI TRÒ, NHIỆM VỤ VÀ
HƯỚNG TỚI MÔ HÌNH
QUẢN TRỊ CHUYÊN
NGHIỆP QUỐC TẾ

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 5 thành viên với thông tin chi tiết như ở các phần trên, trong đó có 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch, 1 thành viên chuyên trách, 1 thành viên kiêm Tổng giám đốc và 1 thành viên độc lập. Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Tổng công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2012, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Trong năm 2012, HĐQT đã có 8 phiên họp và nhiều lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng cụ thể sau đây:

- **Chiến lược:** Trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua chủ trương đầu tư vào 51% dự án Nhà máy đạm Cà Mau; Phê duyệt chiến lược SXKD hóa chất của Tổng công ty.

- **Kế hoạch:** Phê duyệt kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012, phê duyệt kế hoạch tiết kiệm, tiết giảm chi phí năm 2012. Thẩm định và phê duyệt kế hoạch năm 2013 để báo cáo ĐHCĐ thông qua trong phiên họp thường niên 2013.
- **Về tổ chức:** Chỉ đạo rà soát để thực hiện phương án tái cấu trúc giai đoạn 2012-2015 của Tổng công ty; Thành lập Văn phòng đại diện tại Myanmar, thành lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ.
- **Hệ thống quản trị, kiểm soát rủi ro, kiểm soát nội bộ:** Phê duyệt và triển khai dự án hỗ trợ thiết lập bộ máy kiểm toán nội bộ; Hoàn thành và áp dụng giai đoạn 1 hệ thống ERP; Tiếp tục chỉ đạo việc áp dụng, theo dõi và điều chỉnh các bộ định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty với yêu cầu tiết kiệm, chống lãng phí nhằm quản lý hiệu quả chi phí và giá thành sản xuất.
- **Đầu tư, triển khai các dự án:** Quyết định tạm dừng triển khai dự án sản xuất NPK tại Phú Mỹ và Nam Định; Phê duyệt quyết toán hạng mục công trình hoàn thành dự án tòa nhà văn phòng số 43 Mạc Đĩnh Chi. Phê duyệt kế hoạch đầu thầu gói thẩm tra tổng mức đầu tư hiệu quả kinh tế thuộc dự án ĐTXD Nhà máy sản xuất Ammonia.
- **Ban hành, sửa đổi 14 quy chế:** Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện Tổng công ty tại Myanmar; Quy chế hoa hồng trong giao dịch môi giới xuất khẩu; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ; Sổ tay kiểm toán nội bộ; Quy

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY (TIẾP THEO)



chế quản lý công tác nghiên cứu khoa học và các hoạt động hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ; Quy chế quản lý tài chính áp dụng cho các Văn phòng đại diện của Tổng công ty ở nước ngoài; Quy chế về công tác lưu trữ; Quy chế quản lý và sử dụng trang thiết bị, tài sản tại văn phòng cơ quan Tổng công ty; Quy chế về chế độ công tác phí trong nước, phương tiện đi lại và chi phí hành chính khác; Quy chế về việc đánh giá hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc, các công ty con của Tổng công ty; Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo ứng cứu tình huống khẩn cấp; Sửa đổi, bổ sung Quy chế Đào tạo; Quy chế thưởng phạt định mức kinh tế - kỹ thuật; Nghị quyết thông qua phương án cải tiến chính sách tiền lương của Tổng công ty.

- **Phê duyệt và điều chỉnh các bộ định mức kinh tế kỹ thuật:** Điều chỉnh bộ định mức số 1 về hóa chất, vật tư và năng lượng tiêu hao tại Nhà máy đạm Phú Mỹ, bộ định mức số 2 về tiêu hao xăng dầu, mỡ nhờn của Nhà máy đạm Phú Mỹ; Phê duyệt tạm thời định mức tổng hao hụt urê rời tại Nhà máy đạm Phú Mỹ; Phê duyệt tạm thời định mức hao hụt urê hàng xá trong công tác xuất khẩu và vận chuyển đến các cảng nội địa để đóng bao; Điều chỉnh bộ định mức số 4 - Định mức vật tư phụ tùng bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ của Nhà máy đạm Phú Mỹ và Bộ định mức số 5 - Định mức vật tư dự phòng tối thiểu của Nhà máy đạm Phú Mỹ; Điều chỉnh Bộ định mức số 1 - Định mức tiêu hao hóa chất, vật tư, năng lượng cho sản xuất NH₃ & Urê và Bộ định mức An toàn - vệ sinh lao động.
- **Quan hệ cổ đông và chia cổ tức:** Tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2012; tổ chức thường xuyên các cuộc gặp mặt nhà đầu tư theo yêu cầu; tổ chức gặp mặt cổ đông thường kỳ vào tháng 7 và tháng 10/2012; phát hành 3 bản tin nhà đầu tư vào quý 1, quý 3 và quý 4, phát hành Báo cáo thường niên vào quý 2; quyết định chi tạm ứng cổ tức 2 đợt với tổng tỷ lệ trả cổ tức 25% mệnh giá cổ phiếu.
- **Bổ nhiệm, miễn nhiệm:** Bổ nhiệm thay thế một số người đại diện phần vốn tại các công ty con.
- **Các vấn đề khác:** Quyết định tăng vốn đầu tư vào Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP, nâng tỷ lệ góp vốn lên 10,27%, tương ứng 51,3 tỷ đồng; góp vốn vào Công ty CP chế biến thủy sản Út Xi với tỷ lệ 6,78% (đổi trừ công nợ với Công ty CP Đầu tư tài chính công đoàn Dầu khí Việt Nam); Chỉ đạo về triển khai Văn hóa PVFCCo; Nghị quyết thông qua một số giải pháp chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác quản lý lao động, tiền lương, thu nhập; Nghị quyết về bán cổ phiếu quỹ;

Ngoài các phiên họp định kỳ, bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đối với các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng giá sản phẩm, chính sách bán hàng, chính sách nhân viên, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị trực thuộc, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.



Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị Bùi Quang Hưng, hoạt động chuyên trách tại Hội đồng quản trị đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của Hội đồng quản trị; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của Hội đồng quản trị.

Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức quản trị công ty cho các thành viên Hội đồng quản trị

Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và được đào tạo về quản trị công ty tại thời điểm được bầu và bổ nhiệm.

Vào tháng 10/2012, Tổng công ty đã tổ chức khóa đào tạo về quản trị và kiểm soát cho các thành viên HĐQT.



Lợi nhuận sau thuế đạt

3.016 tỷ đồng

1.909 người

Tổng số CBCNV toàn
Tổng công ty



Ban kiểm soát

Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phiên họp thường niên năm 2007 bầu gồm 3 thành viên (trong đó 1 thành viên kiêm nhiệm) nhiệm kỳ 5 năm. Được sự ủy quyền của HĐQT, Ban kiểm soát đã giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐQT năm 2012, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Tổng giám đốc và các đơn vị trực thuộc toàn Tổng công ty.

Trong năm Ban kiểm soát tổ chức 4 cuộc họp thảo luận và thông qua các vấn đề về: kế hoạch hoạt động kiểm tra giám sát; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình HĐQT, kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, kết quả kiểm tra giám sát tại các công ty trực thuộc, đánh giá thực trạng công tác kiểm tra giám sát tại Tổng công ty.

Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã thường xuyên thực hiện các hoạt động kiểm tra giám sát, tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, phối hợp cùng Ban kiểm toán nội bộ của Tổng công ty kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 6 tháng đầu năm

TRONG NĂM 2012 BAN KIỂM SOÁT TỔ CHỨC 4 CUỘC HỌP THẢO LUẬN VÀ THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ VỀ: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



2012 của Tổng công ty và các công ty trực thuộc. Ban kiểm soát đã phân tích đánh giá các chỉ tiêu tài chính, kiến nghị Ban điều hành Tổng công ty kiểm soát kịp thời các khoản mục chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Đề xuất nội dung, kế hoạch, thời gian và lựa chọn Công ty kiểm toán Deloitte thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012.

Thực hiện kiểm tra các quy trình, quy chế

Góp ý xây dựng sửa đổi quy định tổ chức, cơ cấu, nhiệm vụ hoạt động của Hội đồng giá; Định mức tiêu hao năng lượng tại Nhà máy đạm Phú Mỹ.

Tham gia làm việc với Đoàn Thanh tra Bộ tài chính theo quyết định số 2033/QĐ-BTC thanh tra việc quản lý tài sản, vốn và các quỹ tại doanh nghiệp.

Tham gia Đoàn kiểm tra của Tập đoàn Dầu Khí Việt nam theo QĐ 1707/QĐ-DKVN kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý chi phí, giá thành, công tác xây dựng, công tác pháp chế, các định mức kinh tế kỹ thuật của Tổng công ty.

Phối hợp tổ chức tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 470/NQ-ĐU ngày 9 tháng 8 năm 2011 của Tổng công ty về việc đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nội bộ và cảnh báo rủi ro.



Kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

Mặc dù kinh tế-xã hội của đất nước năm 2012 diễn ra trong bối cảnh phức tạp, nợ xấu tăng, nhiều doanh nghiệp phá sản nhưng với sự nỗ lực và quyết tâm cao của Ban lãnh đạo, đội ngũ chuyên gia và toàn thể CBCNV, Tổng công ty đã duy trì vận hành an toàn Nhà máy đạm Phú Mỹ đạt hiệu suất cao nhất sau 9 năm vận hành với sản lượng urê Phú Mỹ sản xuất vượt kế hoạch, đồng thời đạt doanh thu cao nhất từ trước đến nay như sau:

Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Sản lượng sản xuất urê Phú mỹ:	856 ngàn tấn, đạt 107 % KH năm
Tổng doanh thu:	13.906 tỷ đồng, đạt 99,8 % KH năm
Lợi nhuận trước thuế:	3.542 tỷ đồng, đạt 177 % KH năm
Lợi nhuận sau thuế:	3.016 tỷ đồng, đạt 169 % KH năm

Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư góp vốn

Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã giám sát việc đánh giá các dự án đầu tư và có kiến nghị về tiến độ, hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, các thủ tục nghiệm thu, quyết toán ghi nhận tài sản và đưa vào sử dụng các dự án đã hoàn thành.

Ban kiểm soát nhận xét việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư góp vốn theo nghị quyết của HĐQT năm 2012 đạt kết quả thấp, giá trị giải ngân đạt 12% kế hoạch năm 2012 bởi các lý do:

- Dừng việc đầu tư dự án xây dựng Nhà máy NPK Phú Mỹ.
- Dừng việc đầu tư dự án xây dựng Nhà máy NPK Nam Định.
- Không thực hiện được việc góp vốn đầu tư vào dự án Nhà máy đạm Cà Mau đã được HĐQT thông qua.

Về công tác đầu tư tài chính

Trong năm 2012 Ban kiểm soát đã có ý kiến về việc nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực đầu tư tài chính tại Tổng công ty, đơn đốc quyết toán khoản vốn ủy thác tại Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI). Tại kỳ báo cáo tài chính năm 2012 Tổng công ty đã trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 119, 29 tỷ đồng trong đó Dự phòng nợ phải thu khó đòi của PVFI là 110,14 tỷ đồng bao gồm khoản ủy thác vốn đầu tư đến hạn thanh toán với số tiền 101,59 tỷ đồng và lãi ủy thác phát sinh chưa thanh toán với số tiền 8,55 tỷ đồng, vì khả năng thu hồi các khoản phải thu này là rất thấp do hoạt động sản xuất kinh doanh của PVFI gặp nhiều khó khăn, kinh doanh thua lỗ, khả năng hoạt động liên tục không được đảm bảo, PVFI không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Trong năm 2012 thực hiện mua 89.880 cổ phiếu quỹ trị giá 2.067.528.645 đồng từ nguồn lợi nhuận năm 2011 để lại theo phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn giao dịch chứng khoán.

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT năm 2012, Tổng công ty đã chi trả cổ tức đợt cuối năm 2011. Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012, Tổng công ty đã tạm ứng cổ tức 2 lần là 2.500 đồng/cổ phần tương đương 25% mệnh giá - hoàn thành kế hoạch chia cổ tức năm 2012.



TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY
(TIẾP THEO)



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành trong năm

Tổng công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và Ban điều hành theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Tổng công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân viên của Tổng công ty.

Đối với các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Tổng công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

Tiền thưởng và phúc lợi: Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành hưởng các khoản tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ khen thưởng - phúc lợi chung của toàn Tổng công ty dành cho người lao động.

Chi tiết tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2012

TT	Họ & tên	Chức danh	Tiền lương + thù lao Triệu VND	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ khen thưởng - phúc lợi Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Bùi Minh Tiến	Chủ tịch HĐQT	698	474	1.172
2	Cao Hoài Dương	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	692	470	1.162
3	Nguyễn Thị Hiền	Phó Chủ tịch HĐQT	635	401	1.036
4	Nguyễn Đức Hòa	Ủy viên HĐQT	611	354	965
5	Bùi Quang Hưng	Ủy viên HĐQT	611	354	965
II.	BAN ĐIỀU HÀNH				
6	Lê Văn Quốc Việt	Phó TGD	611	354	965
7	Từ Cường	Phó TGD	623	354	977
8	Chu Thị Hiền	Phó TGD	611	354	965
9	Nguyễn Văn Tông	Phó TGD	611	354	965
10	Nguyễn Hồng Vinh	Phó TGD	611	354	965
11	Hoàng Việt Dũng	Phó TGD	611	354	965
12	Huỳnh Kim Nhân	Kế toán trưởng	592	315	907



III.	BAN KIỂM SOÁT				
13	Trần Thị Phương Thảo	Trưởng Ban kiểm soát	529	287	816
14	Lê Vinh Văn	Thành viên Ban kiểm soát	367	190	557
15	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên BKS kiểm nhiệm	36	22	58
Tổng cộng			8.449	4.981	13.440

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

- Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam, có Người đại diện phần vốn là ông Bùi Quang Hưng, giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị DPM, đã thông báo giao dịch cổ phiếu DPM trong năm 2012 như sau:

- Ngày 11/11/2011: Thông báo lượng cổ phiếu nắm giữ là 3.688.950 cổ phần.
- Ngày 10/01/2012: Thông báo đã bán 432.270 cổ phần.
- Ngày 06/02/2012: Đăng ký mua 1.000.000 cổ phần và bán 1.000.000 cổ phần
- Ngày 01/03/2012: Thông báo đã mua 0 cổ phần và đã bán 0 cổ phần
- Ngày 01/02/2012: Đăng ký mua 1.000.000 cổ phần và bán 1.000.000 cổ phần.
- Ngày 08/03/2012: Thông báo đã mua 0 cổ phần và đã bán 1.000.000 cổ phần.
- Ngày 09/04/2012: Thông báo đã bán 2.225.380 cổ phần
- Ngày 26/07/2012: Đăng ký bán 31.300 cổ phần
- Ngày 31/08/2012: Thông báo đã bán 1.300 cổ phần.
- Ngày 28/09/2012: Đăng ký bán 30.000 cổ phần.
- Ngày 01/11/2012: Thông báo đã bán 0 cổ phần
- Ngày 27/11/2012: Đăng ký bán 30.000 cổ phần

- Các đối tượng khác: Không có thông báo giao dịch cổ phiếu.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2012 không phát sinh các giao dịch giữa Tổng công ty với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tổng công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

NĂM 2012 ĐÁNH DẤU MỘT BƯỚC TIẾN MỚI CỦA PVFCCo TRONG LỘ TRÌNH HOÀN THIỆN CƠ CHẾ QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP VỚI SỰ HỖ TRỢ SÂU SÁT CỦA CÁC CHUYÊN GIA QUẢN TRỊ HÀNG ĐẦU

Thấu hiểu tầm quan trọng của quản trị rủi ro đối với hoạt động của doanh nghiệp, PVFCCo đã, đang và sẽ tiếp tục hoàn thiện, nâng cao công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, đồng thời áp dụng các biện pháp, công cụ để phòng để đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hữu hiệu và hiệu quả. Song song với việc nâng cao năng lực quản trị, PVFCCo còn có kế hoạch xây dựng hệ thống quản trị rủi ro toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Tổng công ty nhằm đảm bảo nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như sự phát triển bền vững của PVFCCo trong giai đoạn tới.

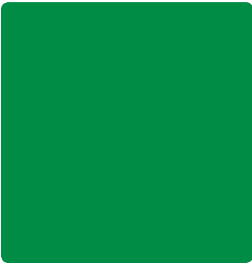
PVFCCo đã từng bước kiện toàn cơ sở hạ tầng về Kiểm soát và Quản trị rủi ro qua việc củng cố không ngừng các “Hàng phòng ngự”.



Hàng phòng ngự thứ nhất

Tổng công ty đã và đang tiến hành rà soát và bổ sung một loạt các Quy định nội bộ nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB). Theo đó, Tổng công ty đã xây dựng mới, cập nhật, sửa đổi, bổ sung từ chiến lược kinh doanh đến hệ thống các quy chế, quy định, quy trình tác nghiệp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty (chiến lược kinh doanh đến 2015 và định hướng đến 2025; đề án nâng cao năng lực vận hành, bảo dưỡng và hiệu quả Nhà máy đạm Phú Mỹ giai đoạn 2012 - 2020; đề án nâng cao năng lực hệ thống kênh phân phối; quy chế tiêu thụ sản phẩm; hệ thống chính sách chất lượng - an toàn - sức khỏe và môi trường (HSEQ); hệ thống ISO, OHSAS; các bộ định mức; quy chế quản lý nợ, chính sách bảo hiểm phòng ngừa, ... Việc chuẩn hóa hệ thống các quy trình cũng được tích cực quan tâm như một cơ sở quản lý các rủi ro về

chất lượng, hiệu quả và an toàn lao động, có thể kể đến như: quy trình đánh giá, kiểm tra HSEQ, quy trình bảo lãnh, quy trình Logistic; quy trình mua sắm, quy trình bán hàng; quy trình lập và kiểm soát ngân sách (PBF - Planning, Budgeting và Forecasting), quy trình vận hành hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp - ERP,... Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP tiếp tục cập nhật và hoàn thiện, cùng với việc chuẩn bị triển khai đến giai đoạn hai với phân hệ quản lý sản xuất, lập kế hoạch, kiểm soát ngân sách và hệ thống báo cáo thông minh (BI- Business Intellegence) với mục tiêu mang lại kết quả tích cực trong việc tự động hóa các kiểm soát rủi ro tài chính kế toán trọng yếu và trong việc kiểm soát rủi ro quản lý các nguồn lực.



Hàng phòng ngự thứ hai

Ban kiểm toán nội bộ (KTNB) từ ngày thành lập đã sớm định hình, hoạt động và phát triển theo tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới với sự hợp tác hỗ trợ từ KPMG - một công ty hàng đầu thế giới trong lĩnh vực tư vấn quản trị rủi ro (QTRR) và KTNB. Trong năm vừa qua, KTNB đã thực hiện thành công các chương trình kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán hàng năm được lập trên cơ sở báo cáo đánh giá rủi ro năm 2012 và mang lại những tư vấn rất cụ thể để cải thiện môi trường kiểm soát, như là: Đánh giá hệ thống KSNB, phát hiện các hạn chế về mặt kiểm soát và ảnh hưởng của nó, đồng thời khuyến nghị các giải pháp tăng cường các bước kiểm soát trong các quy trình liên quan đến hoạt động thuộc các quy trình kiểm toán; Tư vấn hệ thống hóa, rà soát và bổ sung các quy trình hoạt động, đặc biệt là các kiểm soát trong quá trình tác nghiệp; Truyền thông, trao đổi và chia sẻ từ các cấp Lãnh đạo cho đến nhân viên vận hành quy trình về chức năng kiểm toán nội bộ, khung KSNB, QTRR. Hơn thế nữa, PVFCCo đã rà soát và cập nhật danh mục các rủi ro trong yếu mà PVFCCo có thể gặp phải trong thời gian tới. đồng thời HĐQT Tổng công ty đã phê duyệt kế hoạch hoạt động của KTNB cùng với kế hoạch kiểm toán trong năm tới.

Hàng phòng ngự thứ ba

Quan điểm Quản trị rủi ro và nhận thức thực tiễn của Ban lãnh đạo về khả năng chấp nhận rủi ro là một cơ sở quan trọng để Ban KTNB xây dựng các chương trình kiểm toán mang giá trị gia tăng cao cho Tổng công ty trong năm vừa qua. Ban lãnh đạo của PVFCCo cũng quan tâm và tạo mọi điều kiện để quảng bá sâu rộng các kiến thức về rủi ro và Quản trị rủi ro cho cán bộ quản lý toàn Tổng công ty. Cụ thể lần đầu tiên Tổng công ty đã tổ chức với sự tham gia của các chuyên gia Quản trị rủi ro từ tập đoàn Ernst & Young hội thảo chuyên đề cho Hội nghị Tài chính kế toán, Kiểm toán nội bộ và Kiểm soát toàn Tổng công ty vào ngày 22 tháng 11 năm 2012 vừa qua. Thông qua hội nghị này,

HĐQT PVFCCo đã có Nghị quyết thông qua chương trình hành động triển khai công tác tài chính kế toán, kiểm toán và kiểm soát, trong đó chú trọng vào công tác kiểm tra, giám sát - một hoạt động tiên tục trong quy trình quản lý rủi ro.

Quan điểm và phương hướng Quản trị rủi ro của PVFCCo

Trong bối cảnh khó khăn hiện nay cũng như trong giai đoạn tới, khi mà thị trường các sản phẩm của PVFCCo đã chính thức bước sang giai đoạn cung vượt cầu, PVFCCo nhận thức rằng cùng với nhiệm vụ duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả, thì việc nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, áp dụng quản trị rủi ro theo quy trình và có nguyên tắc trong công tác kinh doanh hàng ngày, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ cùng với các hoạt động khác là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của các cấp quản lý.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

RỦI RO SẼ TĂNG MỨC ĐỘ THIẾT HẠI KHI GẮN VỚI YẾU TỐ BẤT NGỜ. HƯỚNG VỀ DỰ BÁO 2013-2014, NHỮNG THÁCH THỨC VỀ THỊ TRƯỜNG VÀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH ĐƯỢC PVFCCo ĐÁNH GIÁ LÀ TRỌNG YẾU NHẤT CẦN GIÁM SÁT CHẶT CHẼ ĐỂ ĐẢM BẢO TĂNG TRƯỞNG

Quản trị rủi ro không chỉ là công cụ kiểm soát và sẽ được tích hợp với các công cụ quản lý hiệu quả hoạt động nhằm tối đa hóa các cơ hội cải thiện quản trị nội bộ cũng như kịp thời nắm bắt các cơ hội thị trường.

Quản trị rủi ro được mong muốn bởi Ban điều hành là một công cụ hỗ trợ đắc lực để mang lại giá trị cao nhất cho cổ đông và khách hàng. Để đạt được kỳ vọng này, Ban điều hành PVFCCo đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hệ thống KSNB định kỳ 6 tháng một lần tại các đơn vị, việc triển khai kế hoạch này do các Ban chức năng thuộc Ban điều hành phối hợp Ban KTNB thực hiện.

Các rủi ro trọng yếu và biện pháp khắc phục

Không ngừng cải thiện mình và thẳng thắn nhận định các rủi ro nội tại, Tổng công ty cũng ý thức được mối tương tác giữa các biến động của môi trường kinh doanh và khả năng hoàn thành sứ mệnh chiến lược của mình. Theo đó, qua công tác đánh giá rủi ro và các hội thảo được tổ chức với sự hỗ trợ của các nhà tư vấn chuyên nghiệp, Tổng công ty nhận diện ba nhóm rủi ro trọng yếu:

NHÓM RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG

● Tốc độ phát triển và thay đổi công nghệ

Để kiểm soát rủi ro này, PVFCCo đã xây dựng và tiếp tục rà soát chiến lược phát triển của Tổng Công ty đến 2015 và định hướng đến 2025 phù hợp với nguồn lực của Tổng công ty trong từng giai đoạn phát triển cũng như tình hình thị trường. Theo đó, là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón và hóa chất, PVFCCo luôn chú trọng vào sản phẩm chủ lực của Tổng công ty là phân đạm (urê) hạt trong, phục vụ cho nền nông nghiệp của đất nước. Bên cạnh đó, Tổng công ty xúc tiến việc đầu tư để sản xuất, kinh doanh các loại phân bón, hóa chất khác nhằm đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng quy mô và năng lực sản xuất kinh doanh, kiên quyết không đầu tư phát triển ngoài lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty với mục tiêu hạn chế tối đa các rủi ro phát sinh. Kết quả

là trong năm 2012 vừa qua, Tổng công ty đã vận hành Nhà máy sản xuất ổn định và hiệu quả, sản lượng sản xuất và doanh thu tiêu thụ đạt mức kỷ lục trong 10 năm qua. Trước sự phát triển nhanh về lĩnh vực công nghệ liên quan đến sản xuất phân bón và hóa chất, PVFCCo không ngừng nghiên cứu, ứng dụng, nâng cấp các công nghệ mới, phù hợp với công nghệ của Nhà máy nhằm nâng cao hiệu quả cũng như tiết kiệm chi phí trong quá trình vận hành sản xuất. Ngoài ra, trong bối cảnh lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT) phát triển rất nhanh như hiện nay, cùng với sự hỗ trợ tư vấn từ PwC Việt Nam, PVFCCo đã xây dựng một chiến lược CNTT rõ ràng phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng công ty. Cụ thể là trong 2 năm qua, Tổng công ty đã nâng cấp hệ thống hạ tầng và triển khai thành công hệ thống ERP - Oracle giai đoạn 1, đáp ứng nhu cầu quản trị của Tổng công ty.

● Rủi ro bên thứ ba bao gồm tính thanh khoản của khách hàng

Trước tình hình rất khó khăn của kinh tế thế giới và trong nước trong thời gian qua cũng như những thách thức trong thời gian tới, các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến nhà cung cấp, khách hàng sẽ có khả năng xảy ra bất kỳ lúc nào đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của PVFCCo. Để ngăn ngừa và hạn chế rủi ro này, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã nghiêm túc phân tích, đánh giá khả năng gánh chịu rủi ro của Tổng công ty để làm tiền đề cho việc xây dựng chính sách quản trị rủi ro chung cũng như chính sách đầu tư của Tổng công ty, trong đó có rủi ro liên quan đến khách hàng, nhà cung cấp, đồng thời quyết tâm thực hiện kiểm soát rủi ro thông qua việc: lắng nghe các khuyến nghị của KTNB liên quan đến quy trình mua hàng - thanh toán; bán hàng - thu tiền trong năm vừa qua, nhanh chóng chỉ đạo thực hiện kế hoạch khắc phục những tồn tại. Chính vì nhận thức đúng đắn này, trong năm qua, Tổng công ty chưa xảy ra tranh chấp, nợ xấu trong hoạt động mua bán hàng.



● Rủi ro về tỷ giá và lạm phát

Đối với PVFCCo, một trong những hoạt động tiêu biểu để kiểm soát, hạn chế trước các rủi ro về tỷ giá và lạm phát là luôn chủ động lập kế hoạch tài chính, bao gồm kế hoạch đầu tư, kế hoạch dòng tiền ngắn hạn và dài hạn, đặc biệt dòng tiền ngoại tệ, đảm bảo cân đối nguồn ngoại tệ phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, tránh ảnh hưởng do chênh lệch tỷ giá khi thiếu hụt và khan hiếm ngoại tệ, đặc biệt là đồng Đô la Mỹ (USD). Ngoài ra, PVFCCo luôn quan tâm đến công tác quản trị tài chính, trong đó, công tác kiểm soát chi phí hoạt động, lập và phân tích đầy đủ các phương án kinh doanh và đầu tư đã trở thành một công cụ phòng ngừa rủi ro hữu hiệu, giúp gia tăng giá trị, đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Kể từ khi hệ thống ERP vận hành chính thức, có thể nói rằng hệ thống kiểm soát chi phí của Tổng công ty hoạt động hiệu quả thông qua việc tổ chức và quản lý chi tiết đến từng khoản mục chi phí, từng trung tâm chi phí trên hệ thống, kết quả là trong năm 2012, Tổng công ty đã tiết giảm phần lớn chi phí hoạt động so với kế hoạch, đảm bảo lợi nhuận vượt xa so với kế hoạch mà ĐHQĐĐ thông qua.

● Rủi ro cung vượt cầu

Tình hình thị trường tiêu thụ đã thực sự cạnh tranh ngay từ những tháng cuối năm 2012 và cạnh tranh mạnh mẽ hơn từ đầu năm 2013. Trước những thách thức này, song song với hoàn thiện để án nâng cao năng lực hệ thống kênh phân phối hiện có, rà soát và hoàn thiện chính sách bán hàng, hậu mãi, PVFCCo đã có sự chuẩn bị ngay trong năm 2012 cho thị trường nước ngoài, bằng việc chủ động xuất khẩu 100.000 tấn Urê nhằm chuẩn bị thị trường cho những năm tới. Đây có thể là nói là một kế hoạch mang tính chiến lược giúp Tổng công ty phát triển ổn định và lâu dài.

NHÓM RỦI RO VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ

● Rủi ro hoạt động sản xuất của Nhà máy

Hoạt động sản xuất an toàn - hiệu quả của Nhà máy là yếu tố quan trọng hàng đầu trong tổng thể các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, nhận thức được tầm quan trọng này, toàn bộ CBCNV của Tổng công ty từ cấp lãnh đạo cao nhất đến từng công nhân vận hành của Nhà máy luôn quán triệt và ý thức trách nhiệm trong việc quản lý và vận hành Nhà máy. Trong suốt 10 năm qua, Nhà máy đạm Phú Mỹ của Tổng công ty đã vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, đặc biệt trong năm 2012, sản lượng sản xuất của Nhà máy đã đạt mức kỷ lục trong suốt chặng đường 10 năm hoạt động.

● Rủi ro trong việc phát triển sản phẩm mới

Trước áp lực của thị trường, hàng loạt các Nhà máy sản xuất Urê trong nước ra đời và cho sản phẩm, cùng với nhu cầu của bà con nông dân ngày càng đa dạng cho từng vùng thổ nhưỡng, cho từng loại cây trồng, Tổng công ty đã không ngừng chú trọng đến công tác đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của Người dân, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh và tăng năng lực cạnh tranh của Tổng công ty trong giai đoạn tới.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)



● Rủi ro về chất lượng sản phẩm

Nạn hàng giả, hàng kém chất lượng trên thị trường đã và đang tác động tiêu cực không nhỏ đến các nhà sản xuất và kinh doanh phân bón có uy tín trên thị trường. Vì vậy, để tiếp tục đảm bảo đúng vững và khẳng định là nhà sản xuất và kinh doanh phân bón số một trong nước và khu vực, PVFCCo đã xây dựng quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm chặt chẽ ở tất cả các khâu từ sản xuất, đóng bao đến lưu thông, bao gồm cả những mặt hàng nhập khẩu, gia công mang thương hiệu của Tổng công ty. Quan trọng hơn cả là sản phẩm của Tổng công ty đã được mà con nông dân đánh giá cao và tin dùng.

● Rủi ro về an toàn lao động

Đối với PVFCCo, với sự cam kết mạnh mẽ từ Lãnh đạo cấp cao, hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) được xây dựng và ban hành ngay từ những ngày đầu thành lập và ứng dụng thành công thông qua việc Tổng công ty đã đạt được nhiều chứng chỉ về ISO, OHSAS,... Mặc dù vậy, hiện nay, Tổng công ty vẫn không ngừng xây dựng và ban quy trình đào tạo, quy trình kiểm tra, đánh giá liên quan đến công tác quản lý chất lượng, an toàn sức khỏe và môi trường.

● Rủi ro về quản lý dự án

Đối với các doanh nghiệp đang trong giai đoạn tăng trưởng và phát triển, việc đầu tư cho các dự án mới, mở rộng sản xuất kinh doanh là nhu cầu tất yếu nhằm nắm bắt các cơ hội, tiềm năng của thị trường trong tương lai. Với PVFCCo, để các dự án đầu tư đảm bảo hiệu quả khi triển khai thực hiện, tất cả các dự án đầu tư đều phải được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống các quy chế, quy trình đầu tư, trong đó một công việc rất quan trọng là tuân thủ nghiêm ngặt quy trình quản lý dự án. Thực tế, tất cả các dự án đầu tư, kể cả các phương án kinh doanh mới đều được quyết định dựa trên việc xem xét, phân tích và đánh giá trên nhiều khía cạnh: hiệu quả đầu tư, thời gian hoàn vốn,... nhằm đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền hiệu quả cao nhất trong tương lai sau khi các dự án hoàn thành.



NHÓM RỦI RO MANG TÍNH CHIẾN LƯỢC

● Rủi ro trong việc xây dựng đội ngũ kế thừa

Giữ gìn và phát triển nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi cho sự phát triển ổn định và bền vững. Để ngăn ngừa rủi ro liên quan đến yếu tố con người cũng như từng bước hội nhập vào thị trường quốc tế, trong những năm qua, PVFCCo không ngừng cải tiến hệ thống quản trị nguồn nhân lực, từ việc xây dựng hệ thống các quy chế, chính sách từ khâu tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng đến việc triển khai các tiêu chuẩn quản trị nguồn nhân lực tiên tiến trên thế giới, có thể kể đến như việc hợp tác với đơn vị tư vấn quốc tế trong cùng lĩnh vực như OCD (Organizational Capacity Development) triển khai hệ thống KPIs/Competency Model, ... Đây được xem là một trong những chương trình hành động tiêu biểu để khắc phục rủi ro về nhân sự và đội ngũ kế thừa, vốn là rủi ro chiến lược hàng đầu của Tổng công ty.

● Rủi ro trong công tác kế hoạch và dự báo

Với mục tiêu hoạt động liên tục, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả, tăng trưởng hàng năm như mong đợi của Ban lãnh đạo Tổng công ty, PVFCCo luôn coi trọng công tác lập kế hoạch, kiểm soát ngân sách và dự báo. Tổng công ty đã và đang xây dựng một quy trình lập kế hoạch chi tiết đến từng đơn vị, bộ phận và từng mảng hoạt động. Song song với việc công việc lập và kiểm soát kế hoạch ngân sách định kỳ, để giúp Ban lãnh đạo Tổng công ty đưa ra những giải pháp, quyết định đúng đắn trong công tác quản lý tốc độ tăng trưởng phù hợp với năng lực của Tổng công ty và tình hình thị trường trong từng giai đoạn khác nhau, kiểm soát và hạn chế rủi ro trong quá trình hoạt động, PVFCCo đã không ngừng cải tiến quy trình lập kế hoạch, kiểm

soát ngân sách và dự báo. Cụ thể là Tổng công ty đang hợp tác với Ernst & Young Việt Nam triển khai dự án rà soát và tối ưu hóa quy trình lập kế hoạch, kiểm soát ngân sách và dự báo trong điều kiện ứng dụng CNTT, một giai đoạn chuẩn bị trước khi chính thức triển khai hệ thống ERP cho công tác này.

Hướng về dự báo 2013 - 2014, các thách thức về thị trường và các rủi ro từ môi trường kinh doanh được đánh giá là nhóm trọng yếu nhất và đòi hỏi sự đầu tư nhất định nhằm tiếp tục cho phép PVFCCo giữ vững vị thế trên thị trường và bảo đảm tăng trưởng có lợi nhuận.

Để kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả trong những năm tới và đạt được mục tiêu của mình, PVFCCo ý thức rằng, song hành với việc xây dựng và áp dụng quy trình QTRR là một cơ chế quản trị và chia sẻ thông tin rủi ro phù hợp. Vai trò và trách nhiệm về QTRR của tất cả các CBCNV cần được phân định rõ trong quy trình QTRR tại PVFCCo. Một hệ thống QTRR mạnh sẽ cung cấp thông tin về rủi ro kịp thời, hỗ trợ Ban điều hành ra quyết định hiệu quả dựa trên sự cân đối giữa rủi ro, lợi ích và chủ động trong tình huống có rủi ro thực sự xảy ra.

Với PVFCCo, Ban lãnh đạo luôn tâm niệm giữ gìn giá trị và phát triển bền vững luôn đồng hành với công tác quản trị rủi ro.

Kết nối CỘNG ĐỒNG Dẫn lối NHÂN VĂN

Không chỉ gắn kết cộng đồng nhân sự bên trong Tổng công ty thành một khối thống nhất, PVFCCo còn xây dựng những con đường toả rộng vào cộng đồng xã hội bên ngoài doanh nghiệp, nối kết sự hiểu biết, duy trì sự cảm thông, để từ đó thật sự phát triển bền vững.



“PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LÀ MỘT HÌNH THÁI PHÁT TRIỂN TRONG ĐÓ NGUỒN LỰC ĐƯỢC CON NGƯỜI KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG NHẪM PHỤC VỤ NHU CẦU CỦA NHÂN LOẠI SONG SONG VỚI VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, NHỜ ĐÓ NHỮNG NHU CẦU NÀY KHÔNG CHỈ ĐƯỢC ĐÁP ỨNG Ở HIỆN TẠI MÀ CÒN TRONG TƯƠNG LAI”

(THEO ĐỊNH NGHĨA CỦA ỦY BAN BRUNDTLAND CỦA LIÊN HỢP QUỐC NGÀY 20 THÁNG 3 NĂM 1987).



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
(TIẾP THEO)

BÁO CÁO TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững hướng đến sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa ba mặt của sự phát triển: phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Trong hai thập kỷ qua, trên bình diện quốc tế, vấn đề phát triển bền vững ngày càng được đặc biệt quan tâm, trở thành yêu cầu phát triển của toàn cầu. Phát triển bền vững là xu thế chung mà toàn nhân loại đang nỗ lực hướng tới. Đó cũng là mục tiêu chiến lược quan trọng, là chủ trương đường lối, chính sách, quan điểm mà Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam quyết tâm thực hiện.

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo) là một doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phân bón và hóa chất, gắn liền với nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam (khu vực chiếm đến gần 70% dân số cả nước). Trong chiến lược phát triển của mình, PVFCCo đặt mục tiêu phát triển bền vững là quan điểm, nguyên tắc và giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Trong chặng đường phát triển suốt 10 năm qua, triết lý kinh doanh “**phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và thực**

hiện trách nhiệm xã hội” đã được các thế hệ CBCNV PVFCCo gìn giữ và phát triển như một tài sản, một nét đẹp văn hóa của doanh nghiệp. Tổng công ty luôn đảm bảo cân bằng và tối ưu việc thực hiện đồng thời các mục tiêu: (1) Phát triển có hiệu quả về kinh tế; (2) Phát triển hài hòa các mặt xã hội; nâng cao mức sống, nhận thức của các tầng lớp dân cư và (3) Cải thiện môi trường sống, bảo đảm phát triển lâu dài vững chắc cho thế hệ hôm nay và mai sau.

Xuất phát từ mục tiêu trên, Tổng công ty đã, đang và sẽ tiếp tục triển khai các hành động để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, góp phần chung tay cùng xã hội thực hiện thành công định hướng chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam nói riêng và Thế giới nói chung. Những nguyên tắc và hoạt động cụ thể trong thời gian qua Tổng công ty đã triển khai là:

Đối với nhân viên

Xây dựng văn hóa PVFCCo “**Chuyên nghiệp - hiệu quả; năng động - sáng tạo; khát vọng - vươn xa; và trách nhiệm - sẻ chia**” thông qua việc tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, xây dựng chính sách nhân viên phù hợp, đồng thời cũng là nơi mà nhân viên được xã hội tôn trọng thông qua đào tạo và đổi mới. Cụ thể, những nội dung PVFCCo đã, đang triển khai và kết quả đạt được:

- Đầu tư hệ thống nhà xưởng sản xuất, văn phòng làm việc được thiết kế hợp lý, thông thoáng, đảm bảo đủ ánh sáng và không khí, giúp hạn chế tối đa năng lượng dùng cho chiếu sáng, điều hòa nhiệt độ mà vẫn đảm bảo điều kiện làm việc tốt cho người lao động.
- Năm 2011, Tổng công ty đã Ban hành sổ tay văn hóa PVFCCo để phổ biến và áp dụng trong toàn đơn vị và các công ty thành viên.
- Tổng công ty luôn cải tiến hệ thống chính sách nhân viên nhằm đáp ứng một cách tốt nhất điều kiện làm việc, chế độ chính sách, và cơ hội thăng tiến cho người lao động.
- Trong năm 2012, PVFCCo đã xây dựng kế hoạch thực hiện và chủ



PHÁT TRIỂN HIỆU QUẢ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG SỐNG, ĐẢM BẢO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, LÂU DÀI CHO CÁC THẾ HỆ TƯƠNG LAI



động triển khai công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho Công ty mẹ, đạt được kết quả như sau: 5.092 lượt người/3.830 lượt người (đạt 133 % kế hoạch); 16,7 tỷ/17 tỷ (đạt 98 % kế hoạch). Tại 06 công ty con kết quả thực hiện như sau: 1.476 lượt người/1.036 lượt người (đạt 142 % kế hoạch); 3,1 tỷ/3,3tỷ (đạt 90 % kế hoạch). Công tác đào tạo năm 2012 của PVFCCo đã đạt kế hoạch đề ra, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của Tổng công ty, cũng như đáp ứng nhu cầu và chiến lược đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của PVFCCo.

Đối với khách hàng

Cung cấp sản phẩm đảm bảo chất lượng, giải pháp sử dụng hiệu quả, và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Cụ thể, những nội dung PVFCCo đã, đang triển khai và kết quả đạt được:

- Chất lượng sản phẩm tốt là yếu tố luôn được PVFCCo đặt lên hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Các sản phẩm Đạm Phú Mỹ, NPK Phú Mỹ, và các sản phẩm phân bón hóa chất tự doanh khác mà Tổng công ty cung cấp cho khách hàng luôn đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn đăng ký.
- Nhằm giúp nhà nông sử dụng ít phân bón hơn, nhưng vẫn tăng năng suất cây trồng, PVFCCo đã cùng với chính quyền địa phương và các nhà khoa học thường xuyên tổ chức hàng trăm các cuộc hội thảo, hướng dẫn kỹ thuật canh tác, tổ chức các vườn thực nghiệm, thửa ruộng mẫu.

- PVFCCo đã và đang hoàn thiện hệ thống kho cảng trên cả nước nhằm cung cấp sản phẩm đến tay bà con nông dân đảm bảo chất lượng, kịp thời và giá cả hợp lý

Đối với cổ đông

Tổng công ty luôn phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa giá trị doanh nghiệp. Cụ thể, những nội dung PVFCCo đã, đang triển khai và kết quả đạt được:

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã lãnh đạo, chỉ đạo CBCNV trong toàn Tổng công ty thực hiện và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, với nhiều kỷ lục về sản lượng, doanh thu, và lợi nhuận được xác lập trong năm 2012 kể từ khi thành lập.
- Nhằm quản lý, phân bổ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, Tổng công ty triển khai áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm hỗ trợ, chương trình quản lý tiến tiến trong hoạt động quản lý và điều hành doanh nghiệp, như quản lý hệ thống văn bản điện tử, xây dựng và áp dụng phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - ERP, STOP, 5S, APC, System 1, RBI, ...





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TIẾP THEO)

- Hoạt động sáng kiến cải tiến và hợp lý hóa sản xuất kinh doanh luôn được Ban lãnh đạo Tổng công ty quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong năm 2012 có 89 sáng kiến cải tiến được công nhận ở cấp cơ sở, trong đó có 02 sáng kiến (trong tổng số 05 sáng kiến cấp cơ sở trong toàn Tập đoàn) là: (1) Giải pháp vận hành tăng lưu lượng NH3 lỏng của bơm 20P1001 A/B vào tháp tổng hợp urê để đáp ứng yêu cầu chạy cao tải xưởng urê, (2) Khắc phục lỗi tràn bộ nhớ hệ thống ESD gây Trip IS1 và IS2, được công nhận là sáng kiến cấp Tập đoàn.

Các sáng kiến cải tiến năm 2012 đã làm lợi cho Tổng công ty số tiền có thể lượng hóa (10 sáng kiến) là 11,5 tỷ đồng, và các giá trị làm lợi khác

- Triển khai chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tham ô tham nhũng, trong năm 2012, Tổng công ty đã tiết kiệm được 199,3 tỷ đồng (đạt 159% kế hoạch), trong đó tiết giảm chi phí từ Nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, cải tiến hợp lý hóa sản xuất là 118,3 tỷ đồng.
- Nhằm nâng cao chất lượng công tác tiếp xúc cổ đông và nhà đầu tư, kể từ năm 2011, PVFCCo đã kiện toàn và thành lập bộ phận quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (IR) do HĐQT chỉ đạo. Trong năm 2012, bên cạnh các cuộc họp tiếp xúc cổ đông, nhà đầu tư theo quy định của pháp luật, bộ phận IR của Tổng công ty đã thực hiện hơn 60 cuộc gặp và tiếp xúc các cổ đông, nhà đầu tư.

Đối với Chính phủ

Tổng công ty luôn đảm bảo hoạt động kinh doanh lành mạnh và tuân thủ pháp luật. Cụ thể, những nội dung PVFCCo đã, đang triển khai và kết quả đạt được:

- Tổng giá trị nộp ngân sách nhà nước năm 2012 là 694 tỷ đồng đạt 295 % kế hoạch năm và tăng 29% so với năm 2011.

Đối với đối tác kinh doanh

Trong quan hệ với các đối tác kinh doanh, Tổng công ty luôn giữ nguyên tắc: cạnh tranh lành mạnh, hợp tác cùng có lợi và đảm bảo hài hòa lợi ích cho khách hàng. Cụ thể, những nội dung PVFCCo đã, đang triển khai và kết quả đạt được:

- Song song với việc đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định, hiệu quả và tiết kiệm của Nhà máy đạm Phú Mỹ, PVFCCo đã cung cấp đội ngũ chuyên gia, công nhân lành nghề hỗ trợ cho công tác triển khai các dự án đạm Cà Mau, đạm Ninh Bình, Nhà máy lọc dầu Dung Quất - Những dự án quan trọng của đất nước.

Đối với cộng đồng và xã hội

Tổng công ty luôn cam kết thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. Cụ thể, những nội dung PVFCCo đã, đang triển khai và kết quả đạt được:

- Bên cạnh việc phát triển hiệu quả, bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, Tổng công ty luôn quan tâm và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình đối với CBCNV và đối với xã hội. Năm 2012, Tổng công ty giải ngân cho hoạt động an sinh xã hội là khoảng 130 tỷ đồng.

Đối với môi trường và các vấn đề toàn cầu

Tổng công ty luôn cam kết bảo vệ môi trường đồng thời tích cực hưởng ứng và tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu (biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ...). Cụ thể, những nội dung PVFCCo đã, đang triển khai và kết quả đạt được:

- PVFCCo chỉ sử dụng công nghệ tiên tiến bậc nhất trong việc sản xuất các sản phẩm, nhằm sử dụng hiệu quả nhất các nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là khí tự nhiên, đồng thời hạn chế tối đa lượng khí CO₂ thải ra bên ngoài.



- Xây dựng, ban hành, và tuân thủ các quy chế, quy trình, quy định trong hoạt động SXKD. Áp dụng và duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý Chất lượng - An toàn sức khỏe - Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008, OHSAS 18001-2007 và ISO 14001-2004.

- Từ năm 2010, hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống thu hồi CO₂ từ khói thải công suất 60.000 tấn/năm, nhờ đó giảm đáng kể lượng phát thải CO₂, đồng thời tăng công suất của Nhà máy từ 740 ngàn tấn lên 800 ngàn tấn/năm.

Tổng công ty tin tưởng rằng, phát triển bền vững sẽ đạt hiệu quả tốt nhất khi nó được xem là phương châm hành động của doanh nghiệp, đồng thời phải gắn liền với kế hoạch và quyết định kinh doanh của doanh nghiệp. Với quan điểm và phương châm hành động này, Tổng công ty tin tưởng sẽ vượt qua khó khăn thách thức trong kỷ nguyên mới, gìn giữ môi trường và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Với phương châm duy trì sản xuất kinh doanh, đầu tư đa dạng hóa sản phẩm trên nguyên tắc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật về công tác đảm bảo an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường, có thể nói, kể từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty luôn tự hào là doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực an toàn - sức khỏe - môi trường.

Là đơn vị chuyên về sản xuất, kinh doanh phân bón và các loại hóa chất tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ, do đó, công tác đảm bảo an ninh - an toàn - sức khỏe - môi trường là nhiệm vụ quan trọng được ưu tiên hàng đầu của PVFCCo nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Tổ chức bộ máy quản lý công tác AT-SK-MT

Với yêu cầu và tính chất quan trọng của công tác đảm bảo AT-SK-MT, bộ máy quản lý công tác AT-SK-MT đã được kiện toàn và tổ chức hoạt động đồng bộ, nhịp nhàng, chặt chẽ từ Tổng công ty đến Nhà máy đạm Phú Mỹ và các Công ty thành viên, từ các cấp lãnh đạo cao nhất đến chuyên viên chuyên trách/bán chuyên trách.

Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng - an toàn, sức khỏe - môi trường

Trong tháng 11/2012, Tổ chức chứng nhận DNV đã đánh giá tái cấp chứng nhận Hệ thống quản lý tích hợp Chất lượng - An toàn Sức khỏe - Môi trường phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, OHSAS 18001:2007 và ISO 14001:2004 cho quá trình sản xuất và kinh doanh amoniac và phân bón của Tổng công ty.

Không dừng lại ở đó, ngày 08/01/2013, PVFCCo đã ban hành Chính sách Chất lượng - An toàn - Môi trường và Năng lượng với cam kết: luôn coi trọng và ưu tiên hàng đầu cho công tác bảo đảm an toàn và bảo vệ môi trường; luôn đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn đã đăng ký và không ngừng cải tiến, nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm; sản xuất, kinh doanh đi đôi với thực hiện trách nhiệm cộng đồng; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh...

PVFCCo cũng áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001 tại tất cả các Công ty thành viên với mục tiêu hướng tới khách hàng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TIẾP THEO)

Công tác đảm bảo an toàn, phòng cháy chữa cháy và ứng cứu khẩn cấp

PVFCCo nhận thức được rằng an toàn là vấn đề sống còn của Tổng công ty nên trong suốt gần 10 năm đi vào hoạt động, PVFCCo đã thực hiện nhiều giải pháp khả thi trong công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy như:

- Cấp phát đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân cho 100% CBCNV của Tổng công ty làm việc tại Nhà máy đạm Phú Mỹ, các Kho, cảng, công trường xây dựng.
- Trong năm 2012, đã tổ chức đào tạo và huấn luyện an toàn cho 6.311 lượt cán bộ công nhân viên, khách tham quan và nhà thầu nhằm mục tiêu tăng cường nhận thức của người lao động về an toàn và đánh giá rủi ro khi thực hiện công việc từ đó ngăn ngừa sự cố, tai nạn lao động xảy ra.
- Diễn tập ứng cứu tình huống khẩn cấp được thực hiện ít nhất 1 lần/năm/đơn vị với sự tham gia của nhiều lực lượng (PC 23, Cơ quan Y tế, chính quyền địa phương,...).
- Điều tra và thực hiện các hành động khắc phục phòng ngừa rút kinh nghiệm từ 27 sự cố và 01 vụ tai nạn lao động nghỉ quá 01 ngày công (kết quả thống kê năm 2012).

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả của chương trình STOP trong việc ngăn ngừa tai nạn sự cố tại Nhà máy đạm Phú Mỹ. Đồng thời đề động viên cho những tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong công tác ghi thẻ STOP, hàng tháng đại diện Công đoàn Nhà máy đã đến trực tiếp trao quà tại nơi làm việc cho các tập thể và cá nhân.

Hoạt động chăm sóc sức khỏe người lao động và ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp

Nhằm đảm bảo sức khỏe và ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp cho người lao động, PVFCCo đã duy trì phòng y tế, trang bị tủ thuốc sơ cấp cứu và tổ chức phòng chống dịch bệnh tại tất cả các đơn vị. Ngoài ra, PVFCCo còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV của Tổng công ty theo đúng quy định: Nam 01 lần/năm và Nữ 02 lần/năm tại các bệnh viện uy tín.

Công tác bảo vệ môi trường và đảm bảo vệ sinh lao động

Nhận thức được vấn đề môi trường là vấn đề của toàn xã hội, với mục tiêu kiểm soát và giảm thiểu các tác động môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh, tạo tiền đề phát triển bền vững, tháng 9 năm 2010, PVFCCo đã đưa vào vận hành hệ

thống thu hồi CO₂ từ khói thải Nhà máy đạm Phú Mỹ với vốn đầu tư hơn 505 tỷ đồng. Hệ thống đã góp phần giảm thiểu lượng CO₂ phát thải vào không khí khoảng 240 tấn/ngày. Ngoài ra, tháng 12/2012, Nhà máy đạm Phú Mỹ đã chính thức đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung sử dụng công nghệ màng sinh học MBR hiện đại với công suất 680 m³/ngày.

Trong quản lý môi trường, Nhà máy Đạm Phú Mỹ cũng đặc biệt quan tâm tới việc đảm bảo hệ thống xử lý nước thải, khí thải và chất thải rắn hoạt động ổn định liên tục; huấn luyện định kỳ cho đội ngũ cán bộ phụ trách môi trường. Thực tế cho thấy kết quả giám sát chất lượng môi trường của Nhà máy từ lúc hoạt động đến nay đều đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường.

Tiếp tục duy trì chương trình 5S tại Công ty CP Bao bì Đạm Phú Mỹ và kho Trà Nóc-Cần Thơ, đồng thời triển khai mở rộng trong toàn Nhà máy đạm Phú Mỹ dưới sự tư vấn của APAVE. Thông qua chương trình này, điều kiện và môi trường lao động được cải thiện hơn, bớt ô nhiễm, góp phần phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; vừa cải thiện cảnh quan môi trường tại đơn vị...

Xây dựng văn hóa an toàn, sức khỏe, môi trường

Song song với việc sử dụng công nghệ, thiết bị sản xuất hiện đại có chỉ số phát thải thấp và áp dụng hệ thống quản lý môi trường tiên tiến PVFCCo còn quan tâm đến việc tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CBCNV thông qua việc tổ chức các hoạt động thiết thực. Nỗ lực này nhằm tạo môi trường làm việc an toàn - xanh - sạch - đẹp. Nhiều hoạt động bảo vệ môi trường được toàn thể lao động PVFCCo tích cực hưởng tham gia như: Tuần lễ quốc gia về an toàn - vệ sinh lao động lao động và

phòng chống cháy nổ; Giờ Trái đất; Ngày Môi trường thế giới 5/6; Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; Ngày toàn dân phòng cháy chữa cháy; Chiến dịch xanh tại khối Văn phòng Tổng công ty; phát động Tuần lễ không sử dụng túi nylon,...

Bắt đầu từ năm 2011, Tổng công ty đã áp dụng Quy chế khen thưởng An toàn - Môi trường hàng quý nhằm khích lệ CBCNV tham gia tích cực vào công tác an toàn và bảo vệ môi trường.

PVFCCo đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác ATSKMT năm 2012 vào tháng 1/2013 để tổng kết thành tích, trao đổi kinh nghiệm, giới thiệu và phổ biến những kiến thức, những bài học thực tiễn từ quá trình triển khai thực hiện công tác an toàn, sức khỏe, môi trường của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Đây cũng là dịp để PVFCCo đề ra phương hướng hoạt động mang tính trọng tâm trong thời gian tới và định hướng triển khai công tác AT-SK-MT thiết thực, bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh, thể hiện tinh thần đồng tâm, hiệp lực bảo vệ sự nghiệp dầu khí, góp phần bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.

Nhờ thực hiện tốt công tác AT-SK-MT thời gian qua nên PVFCCo đã vận hành an toàn và hiệu quả Nhà máy đạm Phú Mỹ, không để xảy ra các tai nạn sự cố gây ảnh hưởng đến con người, tài sản và môi trường, nhận thức về công tác AT-SK-MT tăng cao và trở thành ý thức thông suốt trong toàn đội ngũ CBCNV.

Chính những nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty trong công tác đảm bảo ATSKMT đã góp phần to lớn khẳng định thương hiệu và hình ảnh của PVFCCo vì một tương lai an toàn và phát triển bền vững.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(TIẾP THEO)

BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2012

Năm 2012 là năm đánh dấu chặng đường 10 năm phát triển và lớn mạnh của PVFCCo với những thành quả hết sức ấn tượng khi cả lĩnh vực sản xuất và kinh doanh đều đạt mức kỷ lục. Song song với thành công đó, đây cũng là năm đánh dấu nỗ lực không ngừng nghỉ của PVFCCo trong việc thực hiện cam kết gắn bó với cộng đồng và xã hội với tổng giá trị giải ngân lên tới 130 tỷ đồng.

Với phương châm hoạt động **“Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội”**, trách nhiệm xã hội của của PVFCCo trong năm 2012 tiếp tục hướng tới những hoạt động mang tính đầu tư dài hạn, tập trung vào 04 lĩnh vực chính gồm: Y tế - Giáo dục; Nhà Đại đoàn kết; Cứu trợ nhân đạo - hỗ trợ khắc phục thiên tai; Xây dựng công trình biển đảo và đền ơn đáp nghĩa.

Trong năm 2012, hàng ngàn Nhà đại đoàn kết đã được xây dựng, gần 50 dự án trong lĩnh vực y tế giáo dục đã được triển khai cùng nhiều hoạt động xã hội ý nghĩa khác đã góp phần cải thiện đời sống của người dân, xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn. Các công trình tiêu biểu trong năm 2012 có thể kể đến là:

Về lĩnh vực y tế

PVFCCo đã thực hiện giải ngân khoảng 28,6 tỷ đồng triển khai 11 dự án xây dựng và nâng cấp bệnh viện, trạm y tế và cơ sở khám chữa bệnh cho người dân ở vùng sâu, vùng xa, tập trung vào đối tượng chính là trẻ em, người cao tuổi và cơ sở chữa bệnh nan y cho người nghèo. Một trong những công trình y tế tiêu biểu trong năm 2012 là dự án tài trợ Bệnh viện Nhi Hải Phòng xây dựng Phòng phẫu thuật tim trẻ em. Đây được coi là Phòng phẫu thuật tim hiện đại nhất Việt Nam với tổng trị giá tài trợ 10 tỷ đồng. Công trình được hoàn thành vào cuối năm 2012 và chính thức đi vào hoạt động vào đầu năm 2013 đã giúp Bệnh viện có khả năng tự chủ công nghệ phẫu thuật tim hở, điều trị và chữa trị cho các bệnh nhi bị dị tật tim bẩm sinh, đồng thời giảm áp lực cho bệnh viện tuyến trên cũng như giảm chi phí, thời gian cho người nhà bệnh nhân tại Hải Phòng và các tỉnh lân cận như Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Hưng Yên...

Về lĩnh vực giáo dục

PVFCCo đã thực hiện giải ngân khoảng 29 tỷ đồng đầu tư vào 32 dự án xây dựng trường học, nhà nội trú và trung tâm giáo dục cộng đồng, nhà công vụ và cơ sở vật chất cho học sinh, sinh viên tại các tỉnh nghèo đặc biệt là các tỉnh miền núi. Một trong những công trình tiêu biểu trong lĩnh vực giáo dục là dự án xây dựng nhà nội trú cho các em học sinh vùng cao tại xã Pả Vi, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, là một xã giáp biên giới rất khó khăn về giao thông và kinh tế. Dự án được khánh thành ngày 17/9/2012 đã hỗ trợ các em học sinh vùng cao trong việc lưu trú và học tập tại trường, giảm bớt khó khăn trong việc đi lại từ nhà đến trường. Một chương trình ý nghĩa khác được PVFCCo tiếp tục triển khai là học bổng Đạm Phú Mỹ (tiền thân là học bổng DPM). Chương trình học bổng Đạm Phú Mỹ niên khóa 2012 - 2013 (tiền thân là học bổng DPM) đã dành 560 suất học bổng với tổng trị giá hơn 3,1 tỷ đồng cho các sinh viên xuất sắc tại 21 trường đại học, cao đẳng trên cả nước.

Về Chương trình xây dựng Nhà đại đoàn kết

Trong năm 2012 PVFCCo đã xây dựng được khoảng 1.500 căn nhà Đại đoàn kết hỗ trợ các hộ nông dân khó khăn về chỗ ở tại 16 tỉnh thành trên toàn quốc với tổng giá trị tài trợ là 29 tỷ đồng. Tính tới thời điểm hiện tại PVFCCo đã tài trợ xây dựng khoảng 16.000 nhà Đại Đoàn kết trên cả nước, hỗ trợ hàng chục ngàn hộ gia đình gặp khó khăn về chỗ ở **“an cư, lạc nghiệp”**.

Về lĩnh vực cứu trợ nhân đạo

Trong năm 2012 cán bộ công nhân viên PVFCCo đã phát huy tinh thần **“trách nhiệm - sẻ chia”**, triển khai nhiều chương trình nhân đạo có ý nghĩa lớn nhận được sự ghi nhận và đánh giá cao từ cộng đồng xã hội như: Chương trình cứu trợ thiên tai, bão lũ tại 06 tỉnh Bắc Trung bộ; Chương trình hiến máu nhân đạo; Chương trình Tết với người Nghèo; Quyền góp ủng hộ các gia đình cá nhân gặp hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, nạn nhân chất độc da cam...



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(TIẾP THEO)

Đối với hoạt động Đền ơn đáp nghĩa

Hưởng ứng hoạt động vì chủ quyền biển đảo, PVFCCo đã tích cực triển khai nhiều chương trình có nhiều ý nghĩa như: Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về biển đảo; Chương trình thư viện sách Trường Sa; Gây Quỹ ủng hộ Trường Sa; tài trợ các dự án có nhiều giá trị văn hóa và đền ơn đáp nghĩa; Ước tính, tổng giá trị tài trợ bằng tiền và hiện vật cho các chương trình này lên tới khoảng 37 tỷ đồng.

Bên cạnh các hoạt động cộng đồng tại các tỉnh thành trong nước, cùng song hành với hoạt động kinh doanh, từng bước mở rộng thị trường ra nước ngoài, PVFCCo đã và đang triển khai nhiều hoạt động cộng đồng tại các nước bạn như Lào, Campuchia. Các chương trình tặng phần bón cho nông dân nghèo, hỗ trợ kỹ thuật, cứu trợ nhân đạo trong thời gian qua đã giúp hình ảnh và thương hiệu của PVFCCo trở nên gần gũi, gắn bó hơn với nhân dân nước bạn Lào và Campuchia.

Để tối ưu hóa nguồn lực, PVFCCo không triển khai các hoạt động an sinh một cách đơn lẻ mà luôn có sự phối hợp, kết nối chặt chẽ với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty, hệ thống đại lý, cửa hàng trong hệ thống phân phối, cổ đông và nhà đầu tư cũng như là đầu mối kêu gọi các cá nhân và tổ chức xã hội tại các địa phương cùng tham gia, tạo nên sức cộng hưởng và lan tỏa trong cộng đồng và xã hội. Trong năm 2012, tổng số tiền quyên góp cho các hoạt động an sinh xã hội, vì cộng đồng của cán bộ công nhân viên PVFCCo và đối tác là hơn 2,84 tỷ đồng.

Trong hoạt động trách nhiệm xã hội, PVFCCo luôn đề cao mục tiêu là sự hỗ trợ phải đến đúng nơi và đúng người. Tổng công ty đã thành lập Hội đồng An sinh xã hội với nhân sự chuyên trách triển khai các dự án trách nhiệm xã hội với phương châm hành động là làm thế nào để hỗ trợ càng trực tiếp càng tốt. PVFCCo cũng xác định các hoạt động an sinh xã hội phải thuần túy xuất phát từ nhu cầu thực tế của cộng đồng và ý thức trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

chứ không nhằm mục đích PR, quảng cáo. Hai lĩnh vực được PVFCCo đặc biệt chú trọng là lĩnh vực y tế và giáo dục. Đây cũng là những hoạt động hỗ trợ hết sức thiết thực xuất phát từ nhu cầu thực tế khi các báo cáo gần đây trong lĩnh vực y tế và giáo dục đều nhấn mạnh sự khác biệt đáng kể giữa vùng nông thôn và thành thị cũng như kêu gọi các nguồn lực trong xã hội tham gia thu hẹp khoảng cách này.

Mặc dù công tác ASXH của PVFCCo thuần túy xuất phát từ ý thức về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đặc biệt là trong những thời điểm nền kinh tế đất nước gặp khó khăn như năm vừa qua, nhưng do ý nghĩa nhân bản của nó mà các hoạt động này đã được xã hội rất quan tâm. Trong năm 2012, đã có hàng trăm tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng đăng tải về các hoạt động này của Tổng công ty, góp phần củng cố hình ảnh của PVFCCo trong mắt người dân, chính quyền và xã hội. Điều này hết sức quan trọng khi mà thị trường phân bón bắt đầu chuyển sang giai đoạn cạnh tranh quyết liệt do cung vượt cầu; trong cuộc cạnh tranh này niềm tin và sự thiện cảm của người tiêu dùng có ý nghĩa sống còn đối với doanh nghiệp.

Là một nước nông nghiệp nên hầu hết người dân Việt Nam không ít thì nhiều đều có nguồn gốc từ nông thôn, có người thân hiện đang sinh sống ở nông thôn. Bà con nông dân là những người một nắng hai sương trên đồng ruộng để làm ra những vụ mùa bội thu cho đất nước, đồng thời cũng là người tiêu dùng trực tiếp các sản phẩm của PVFCCo, giúp PVFCCo có được doanh thu và lợi nhuận. Thời gian qua chính nông nghiệp đã tạo điểm tựa cho nền kinh tế chống đỡ với các khó khăn, khủng hoảng, nhưng cũng chính nông dân là tầng lớp luôn chịu thiệt thòi nhất. Bởi thế các hoạt động trách nhiệm xã hội mà PVFCCo đang tích cực triển khai chính là cách tri ân thiết thực nhất tới hàng chục triệu hộ gia đình nông dân, góp phần cải thiện cuộc sống của bà con về mọi mặt: sản xuất, sinh hoạt, y tế, giáo dục.



MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH TIÊU BIỂU PVFCCo ĐÃ TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2012

- Trường mầm non xã Vụ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam;
- Trường THPT Nguyễn Thị Bích Châu, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Trường mầm non xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- Xây dựng trạm y tế tại huyện Mù Căng Chải, tỉnh Yên Bái;
- Hỗ trợ kinh phí cho Bệnh viện Nhi Trung ương mua sắm thiết bị;
- Xây dựng trạm Y tế xã Quảng Trung, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Xây dựng trạm Y tế xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;
- Hỗ trợ Bệnh viện nhi Hải Phòng trang bị phòng mổ tìm trẻ em;
- Trao học bổng Đạm Phú Mỹ cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, đạt thành tích học tập xuất sắc.
- Chương trình trao quà Tết cho các hộ gia đình nghèo trên toàn quốc

CÁC CON SỐ TRONG LĨNH VỰC AN SINH XÃ HỘI TRONG NĂM 2012

- 1.500 nhà Đại đoàn kết
- 22 công trình y tế - Giáo dục
- 1.000 suất học bổng và phần thưởng
- 255 đơn vị máu nhân đạo
- 8.000 suất quà Tết cho người nghèo
- 314 đầu sách tặng Thư viện Trường Sa
- 1 tỷ đồng cứu trợ nhân đạo

GIẢI NGÂN CHO CÁC LĨNH VỰC AN SINH XÃ HỘI NĂM 2012

- Y tế - Giáo dục: 57,5 tỷ đồng
- Nhà Đại Đoàn kết: 29 tỷ đồng
- Cứu trợ nhân đạo - Khắc phục thiên tai: 7,2 tỷ đồng
- Chương trình biển đảo - Đền ơn đáp nghĩa: 36,3 tỷ đồng

1.500

Nhà Đại đoàn kết

22

Công trình y tế - Giáo dục

1.000

Suất học bổng và phần thưởng

255

Đơn vị máu nhân đạo

8.000

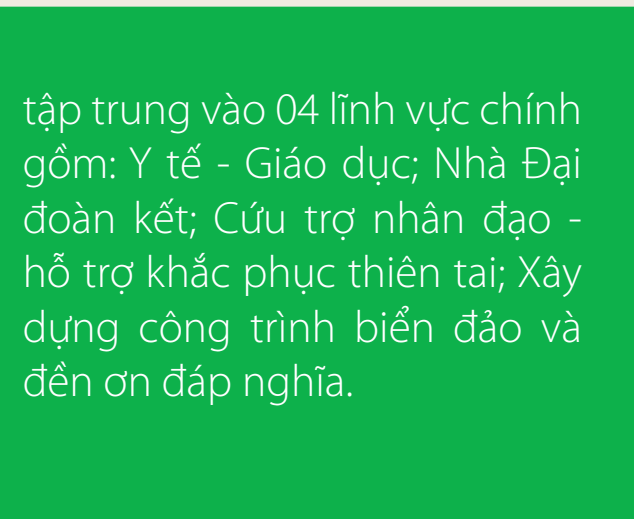
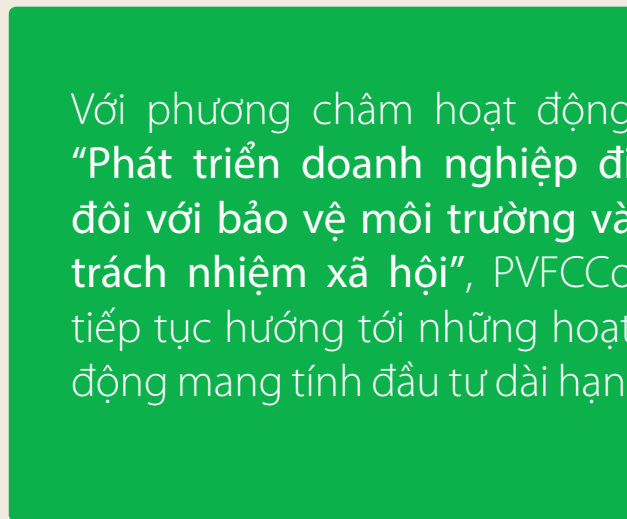
Suất quà Tết cho người nghèo

314

Đầu sách tặng Trường Sa

1 tỷ đồng

Cứu trợ nhân đạo



Với phương châm hoạt động “Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội”, PVFCCo tiếp tục hướng tới những hoạt động mang tính đầu tư dài hạn,

tập trung vào 04 lĩnh vực chính gồm: Y tế - Giáo dục; Nhà Đại đoàn kết; Cứu trợ nhân đạo - hỗ trợ khắc phục thiên tai; Xây dựng công trình biển đảo và đền ơn đáp nghĩa.



Kết tinh GIÁ TRỊ Vững bước TIỀN PHONG

10 năm liên tục gắn kết các giá trị, tạo dựng uy tín và sức mạnh doanh nghiệp, đưa thương hiệu PVFCCo trở thành tên tuổi tiên phong, được tin nhiệm không chỉ riêng trong ngành Dầu khí mà còn là điểm sáng thúc đẩy phát triển Nông nghiệp và Kinh tế cả nước.



TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

NỘI DUNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã điều hành Tổng công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Bùi Minh Tiến	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Chủ tịch
Ông Cao Hoài Dương	Ủy viên
Ông Bùi Quang Hưng	Ủy viên
Ông Nguyễn Đức Hòa	Ủy viên

Ban Tổng giám đốc

Ông Cao Hoài Dương	Tổng giám đốc
Ông Từ Cường	Phó Tổng giám đốc
Ông Hoàng Việt Dũng	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Văn Quốc Việt	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tông	Phó Tổng giám đốc
Bà Chu Thị Hiền	Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2013)
Bà Lê Thị Thu Hương	Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2013)
Ông Nguyễn Hồng Vinh	Phó Tổng giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(TIẾP THEO)

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Tổng công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc,



Nguyễn Văn Tông
Phó Tổng giám đốc

Ngày 08 tháng 3 năm 2013
Tp. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Deloitte.

Số: 563/Deloitte-AUDHN-RE

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +844 6288 3568
Fax: +844 6288 5678
www.deloitte.com/vn

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”) của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng công ty”) được lập ngày 08 tháng 3 năm 2013, từ trang 4 đến trang 34(*). Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Tổng giám đốc tại trang 1 và 2, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

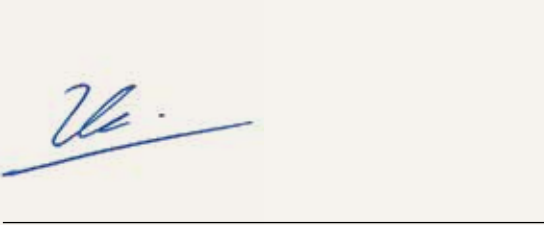
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng giám đốc
Chúng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0036/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 08 tháng 3 năm 2013
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



Trần Huy Công
Kiểm toán viên
Chúng chỉ Kiểm toán viên số 0891/KTV

(*) Tương ứng từ trang 116 đến trang 149 tại Báo cáo thường niên này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01- DN/HN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		7.203.995.556.932	6.041.065.689.804
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	5.629.375.858.166	4.070.456.552.343
1. Tiền	111		292.521.273.791	295.456.552.343
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.336.854.584.375	3.775.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		62.077.046.183	202.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	62.077.046.183	202.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		193.727.961.781	464.355.369.431
1. Phải thu khách hàng	131		46.193.553.961	155.810.424.409
2. Trả trước cho người bán	132		99.202.374.921	151.559.520.332
3. Các khoản phải thu khác	135	7	167.629.100.188	166.322.266.639
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(119.297.067.289)	(9.336.841.949)
IV. Hàng tồn kho	140	8	1.171.461.225.102	1.160.376.913.208
1. Hàng tồn kho	141		1.185.926.007.092	1.170.599.773.156
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(14.464.781.990)	(10.222.859.948)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		147.353.465.700	143.876.854.822
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	14.612.294.547	13.029.055.831
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		119.646.969.320	119.527.971.996
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	19	9.707.085.668	304.805.911
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		3.387.116.165	11.015.021.084
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+240+250+260)	200		3.376.516.357.645	3.254.096.938.186
I. Tài sản cố định	220		2.371.391.919.866	2.236.412.726.375
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	1.169.727.617.877	1.217.649.752.564
- Nguyên giá	222		6.935.645.827.376	6.791.323.544.439
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.765.918.209.499)	(5.573.673.791.875)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	770.897.635.112	714.774.274.574
- Nguyên giá	228		965.237.358.073	896.988.754.023
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(194.339.722.961)	(182.214.479.449)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	430.766.666.877	303.988.699.237
II. Bất động sản đầu tư	240	13	295.672.318.252	221.618.684.934
- Nguyên giá	241		314.461.627.556	233.281.835.168
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(18.789.309.304)	(11.663.150.234)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		574.627.123.255	502.220.263.326
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	14	491.002.055.334	458.628.905.405
2. Đầu tư dài hạn khác	258	15	83.625.067.921	43.591.357.921
IV. Tài sản dài hạn khác	260		134.824.996.272	293.845.263.551
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16	79.125.106.047	279.019.910.904
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	55.406.634.581	14.662.058.447
3. Tài sản dài hạn khác	268		293.255.644	163.294.200
TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		10.580.511.914.577	9.295.162.627.990

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01- DN/HN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.415.021.259.303	883.206.119.407
I. Nợ ngắn hạn	310		1.395.987.574.865	864.476.078.937
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	18	27.737.630.442	9.205.641.372
2. Phải trả người bán	312		398.388.337.713	323.540.578.949
3. Người mua trả tiền trước	313		212.836.496.895	12.012.772.578
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	19	123.907.690.077	106.975.226.211
5. Phải trả người lao động	315		75.424.999.435	89.278.373.094
6. Chi phí phải trả	316	20	305.890.305.764	199.235.356.613
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		47.360.732.842	33.865.995.534
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		488.925.484	56.022.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		203.952.456.213	90.306.112.586
II. Nợ dài hạn	330		19.033.684.438	18.730.040.470
1. Phải trả dài hạn khác	333		6.024.588.791	4.653.070.992
2. Vay và nợ dài hạn	334	21	8.477.046.183	-
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		124.227.166	9.123.440.123
4. Doanh thu chưa thực hiện	338		4.217.086.359	4.868.527.582
5. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		190.735.939	85.001.773
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		8.959.929.478.972	8.227.079.406.507
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	8.959.929.478.972	8.227.079.406.507
1. Vốn điều lệ	411		3.800.000.000.000	3.800.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		977.787.044	977.787.044
3. Cổ phiếu quỹ	414		(85.447.473.262)	(83.961.341.647)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(70.094.992.992)	(74.411.767.146)
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.525.430.471.223	1.420.380.501.371
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		812.944.724.326	494.715.910.705
7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		765.696.521	554.153.469
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.975.353.266.112	2.668.824.162.711
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	23	205.561.176.302	184.877.102.076
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		10.580.511.914.577	9.295.162.627.990

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Ngoại tệ các loại

- USD

- EUR

31/12/2012

31/12/2011

2.774.200

7.272.812

1.429

19.864

Nguyễn Lê Ngọc Giang
Người lập biểu

Huỳnh Kim Nhân
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Tòng
Phó Tổng giám đốc

Ngày 08 tháng 3 năm 2013

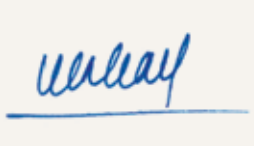
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 02-DN/HN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2012	2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		13.433.862.003.557	9.278.861.379.142
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		112.009.948.586	52.327.770.303
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	25	13.321.852.054.971	9.226.533.608.839
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	8.997.366.453.504	5.191.254.632.483
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		4.324.485.601.467	4.035.278.976.356
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	568.346.314.499	526.679.442.074
7. Chi phí tài chính	22	28	7.002.744.862	74.038.067.805
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.548.926.458	27.900.441.399
8. Chi phí bán hàng	24		637.118.953.465	492.836.265.735
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		673.970.690.947	502.603.306.568
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		3.574.739.526.692	3.492.480.778.322
11. Thu nhập khác	31		16.462.436.717	9.447.874.142
12. Chi phí khác	32		1.455.767.342	2.192.187.845
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		15.006.669.375	7.255.686.297
14. (Lỗ)/Lợi nhuận từ công ty liên kết	45		(47.696.642.825)	10.503.381.175
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40+45)	50		3.542.049.553.242	3.510.239.845.794
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	515.146.700.002	369.042.805.384
17. (Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	17	(40.744.576.134)	584.880.162
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		3.067.647.429.374	3.140.612.160.248
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		50.796.229.783	36.318.726.268
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		3.016.851.199.591	3.104.293.433.980
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	7.990	8.220


Nguyễn Lê Ngọc Giang
Người lập biểu


Huỳnh Kim Nhân
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Tông
Phó Tổng giám đốc



Ngày 08 tháng 3 năm 2013

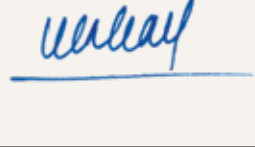
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2012	2011
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.542.049.553.242	3.510.239.845.794
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	212.835.006.048	190.196.427.163
Các khoản dự phòng	03	114.202.147.382	6.796.988.515
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	327.161.230	-
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(519.131.152.776)	(529.728.699.362)
Chi phí lãi vay	06	1.548.926.458	27.900.441.399
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	3.351.831.641.584	3.205.405.003.509
Thay đổi các khoản phải thu	09	160.094.128.802	(134.819.285.194)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(15.326.233.936)	(495.824.911.126)
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	384.175.888.258	(27.994.337.978)
Thay đổi chi phí trả trước và tài sản ngắn hạn	12	205.939.471.060	32.333.087.482
Tiền lãi vay đã trả	13	(1.548.926.458)	(27.900.441.399)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(493.754.715.175)	(359.489.042.056)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	128.451.200.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(311.868.851.994)	(195.495.058.471)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.279.542.402.141	2.124.666.214.767
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(372.106.404.365)	(781.684.768.892)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	409.663.636	205.570.669
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(342.382.830.000)	(143.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	305.305.783.817	30.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(23.131.710.000)	(309.000.000.000)
6. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	566.529.951.571	492.205.217.530
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	134.624.454.659	(711.773.980.693)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	-	(14.180.236.055)
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	83.578.719.748	166.650.500.511
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(56.569.684.495)	(489.153.020.242)
4. Cổ tức đã trả cho các cổ đông	36	(1.881.929.425.000)	(753.064.360.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.854.920.389.747)	(1.089.747.115.786)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	1.559.246.467.053	323.145.118.288
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4.070.456.552.343	3.748.457.003.885
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(327.161.230)	(1.145.569.830)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.629.375.858.166	4.070.456.552.343


Nguyễn Lê Ngọc Giang
Người lập biểu


Huỳnh Kim Nhân
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Tông
Phó Tổng giám đốc



Ngày 08 tháng 3 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

1 THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng công ty”) tiền thân là Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007696 ngày 31 tháng 8 năm 2007 và sửa đổi ngày 15 tháng 5 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tổng công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2008 theo Nghị quyết số 01/NĐ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty trong đó Công ty mẹ - Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần được hình thành từ bộ máy các phòng chức năng của Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí, các Ban quản lý dự án và Nhà máy đạm Phú Mỹ. Cổ phiếu của Công ty mẹ - Tổng công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05 tháng 11 năm 2007 với mã chứng khoán là DPM.

Công ty mẹ của Tổng công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nắm giữ 61,37% vốn điều lệ.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng công ty và các Công ty con bao gồm: Sản xuất và kinh doanh phân đạm, amoniac lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác; Các dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh phân đạm và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Sản xuất kinh doanh điện; Kinh doanh bất động sản, mua bán hàng nông lâm sản, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, đường thủy nội địa, chế biến các sản phẩm dầu khí và khoáng sản và đào tạo nghề.

Công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con được hợp nhất vào báo cáo tài chính của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Tỉnh Bình Định	75	75	Kinh doanh phân bón và hóa chất
Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Tp. Cần Thơ	75	75	Kinh doanh phân bón và hóa chất
Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Tp. Hồ Chí Minh	75	75	Kinh doanh phân bón và hóa chất
Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Tp. Hà Nội	75	75	Kinh doanh phân bón và hóa chất
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	Tp. Hồ Chí Minh	81	81	Xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	51	51	Sản xuất bao bì

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan tại Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3 ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 24 tháng 10 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC (“Thông tư 179”) quy định việc ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp thay thế Thông tư số 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 (“Thông tư 201”). Thông tư 179 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2012 và được áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư 179 quy định về ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ và số dư các khoản mục tiền tệ phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 về cơ bản là giống như hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10. Ban Tổng giám đốc đánh giá Thông tư 179 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Tổng công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Tổng công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở các công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty mẹ và các công ty con và giữa các công ty con với nhau được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của các công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của các công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng công ty vào công ty liên kết được loại bỏ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính và tài sản tài chính khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao để dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Tổng công ty phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI) số tiền 110.143.267.289 đồng (bao gồm: khoản ủy thác vốn đầu tư đến hạn thanh toán với số tiền 101.597.868.000 đồng và lãi ủy thác phát sinh chưa thanh toán với số tiền 8.545.399.289 đồng). Theo đánh giá của Ban Tổng giám đốc, khả năng thu hồi các khoản phải thu này là rất thấp do hoạt động sản xuất kinh doanh của PVFI gặp nhiều khó khăn, kinh doanh thua lỗ, khả năng hoạt động liên tục không được đảm bảo, PVFI không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Vì vậy, Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty quyết định lập dự phòng đối với toàn bộ khoản phải thu này.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền trừ giá xuất kho nguyên vật liệu được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá trị sổ sách của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc, thiết bị	3 - 6
Phương tiện vận tải	6
Thiết bị văn phòng	3 - 5

Đối với những tài sản cố định tại Nhà máy đạm Phú Mỹ mà việc sửa chữa có tính chu kỳ thì Tổng công ty được trích trước chi phí sửa chữa theo dự toán vào chi phí hàng năm. Nếu số thực chi sửa chữa tài sản cố định lớn hơn số trích theo dự toán thì Tổng công ty được tính thêm vào chi phí hợp lý số chênh lệch này. Nếu số thực chi sửa chữa tài sản cố định nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí kinh doanh trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị quyền sử dụng đất, bản quyền sáng chế, phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Bản quyền sáng chế và tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 6 năm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng, Tổng công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất vô thời hạn.

Thuê hoạt động

Các khoản thuê hoạt động của Tổng công ty bao gồm thuê văn phòng và thuê đất. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc của Siêu thị và Cao ốc văn phòng Cửu Long tại tỉnh Cà Mau; Khách sạn Sao Phương Bắc tại thị trấn Sapa, tỉnh Lào Cai và Tòa nhà PVFCCo tại 43 Mạc Đĩnh Chi, thành phố Hồ Chí Minh do Tổng công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Số năm
Quyền sử dụng đất	44 - 50
Công trình kiến trúc	25

Tổng công ty không trích khấu hao cho bất động sản đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn.

Các khoản đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào đơn vị khác mà Tổng công ty chỉ nắm giữ dưới 20% vốn chủ sở hữu (dưới 20% quyền biểu quyết) và không có ảnh hưởng đáng kể, có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán vốn trên 1 năm. Giá trị khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác là dự phòng tổn thất do giảm giá các khoản đầu tư dài hạn hoặc do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm tiền thuê đất, chi phí lợi thế kinh doanh, vật tư phụ tùng thay thế và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa với số tiền 531.700.794.477 đồng và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian 6 năm từ ngày 01 tháng 01 năm 2007. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2012, chi phí lợi thế kinh doanh đã được phân bổ toàn bộ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty. Theo đánh giá của Ban Tổng giám đốc, việc phân bổ lợi thế kinh doanh trong thời gian 6 năm là phù hợp quy định về tài chính đối với doanh nghiệp cổ phần hóa của Nhà nước, cũng như phù hợp với thời gian khấu hao tài sản cố định của dây chuyền sản xuất.

Vật tư, phụ tùng thay thế tại Nhà máy đạm Phú Mỹ được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 6 năm, phù hợp với thời gian khấu hao tài sản cố định của dây chuyền sản xuất.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ xuất dùng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 1,5 đến 2 năm.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a)** Tổng công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b)** Tổng công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c)** Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d)** Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e)** Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a)** Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b)** Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê bất động sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, có kỳ hạn, lãi nhận được từ các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn, trong đó lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng; lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Ngoại tệ

Trong năm, Tổng công ty đã áp dụng phi hồi tố Thông tư số 179 quy định về ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp thay thế Thông tư số 201. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá mua tại ngày này tại ngân hàng thương mại nơi Tổng công ty mở tài khoản công bố. Chênh lệch tỷ giá phát sinh và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư các khoản mục có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông. Thông tư 179 quy định về ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ và số dư các khoản mục tiền tệ phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 về cơ bản là giống như hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10.

Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn đầu tư trước hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí (PVTEX) - Công ty liên kết của Tổng công ty, được ghi nhận trên khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” theo tỷ lệ lợi ích của Tổng công ty tại công ty liên kết này với số tiền lũy kế đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 68.049.986.579 đồng, và sẽ được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian tối đa là 5 năm kể từ ngày PVTEX chính thức vận hành thương mại.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của thuế phải trả hiện tại và thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tiền mặt	1.219.544.986	2.501.956.305
Tiền gửi ngân hàng	291.301.728.805	292.954.596.038
Các khoản tương đương tiền	5.336.854.584.375	3.775.000.000.000
	5.629.375.858.166	4.070.456.552.343

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng với lãi suất từ 8%/năm đến 14%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

6 ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại	53.600.000.000	25.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI)	-	177.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Tổng công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (PVFC SG)	8.477.046.183	-
	62.077.046.183	202.000.000.000

Đầu tư ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại và Tổng công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn với lãi suất từ 10%/năm đến 13%/năm.

7 CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tạm ứng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC-Mekong)	-	80.000.000.000
Trích trước lãi tiền gửi có kỳ hạn	48.753.979.736	57.249.279.741
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI)	110.143.267.289	-
Khác	8.731.853.163	29.072.986.898
	167.629.100.188	166.322.266.639

Số dư phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là “PVFI”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm khoản ủy thác vốn đầu tư đến hạn thanh toán với số tiền 101.597.868.000 đồng và lãi ủy thác phát sinh chưa thanh toán với số tiền 8.545.399.289 đồng. Theo đánh giá của Ban Tổng giám đốc, khả năng thu hồi các khoản phải thu này là rất thấp do hoạt động sản xuất kinh doanh của PVFI gặp nhiều khó khăn, kinh doanh thua lỗ, khả năng hoạt động liên tục không được đảm bảo, PVFI không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Vì vậy, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty quyết định lập dự phòng toàn bộ đối với toàn bộ khoản phải thu này.

8 HÀNG TỒN KHO

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Hàng mua đang đi đường	178.255.480.490	69.823.891.556
Nguyên liệu, vật liệu	450.193.732.792	323.011.367.715
Công cụ, dụng cụ	9.459.673.251	4.937.805.436
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	42.736.222.678	54.089.522.986
Thành phẩm	363.035.130.445	132.282.869.306
Hàng hóa	142.245.767.436	586.454.316.157
	1.185.926.007.092	1.170.599.773.156
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(14.464.781.990)	(10.222.859.948)
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	1.171.461.225.102	1.160.376.913.208

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Chi phí bảo hiểm tài sản	10.792.388.054	11.003.395.240
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.819.906.493	2.025.660.591
	14.612.294.547	13.029.055.831

10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2012	1.312.232.636.935	5.314.479.094.091	85.027.007.916	79.584.805.497	6.791.323.544.439
Mua trong năm	28.382.915.698	41.058.618.619	16.868.863.231	29.861.289.049	116.171.686.597
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	96.127.216.268	-	-	-	96.127.216.268
Tặng khác	1.106.411.220	-	4.579.168.547	-	5.685.579.767
Chuyển sang Bất động sản đầu tư	(72.210.344.963)	-	-	-	(72.210.344.963)
Thanh lý	-	(19.357.360)	(420.042.473)	(1.012.454.899)	(1.451.854.732)
Phân loại lại	(42.018.288)	55.181.386	-	(13.163.098)	-
Tại ngày 31/12/2012	1.365.596.816.870	5.355.573.536.736	106.054.997.221	108.420.476.549	6.935.645.827.376
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2012	602.888.029.559	4.878.760.979.824	58.699.147.099	33.325.635.393	5.573.673.791.875
Khấu hao trong năm	61.985.270.787	100.452.813.340	6.966.429.314	25.240.143.312	194.644.656.753
Chuyển sang Bất động sản đầu tư	(1.110.303.287)	-	-	-	(1.110.303.287)
Thanh lý	-	(797.594)	(283.008.340)	(1.006.129.908)	(1.289.935.842)
Tại ngày 31/12/2012	663.762.997.059	4.979.212.995.570	65.382.568.073	57.559.648.797	5.765.918.209.499
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2012	701.833.819.811	376.360.541.166	40.672.429.148	50.860.827.752	1.169.727.617.877
Tại ngày 31/12/2011	709.344.607.376	435.718.114.267	26.327.860.817	46.259.170.104	1.217.649.752.564

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 5.316.603.642.980 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 5.335.434.384.183 đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, toàn bộ giá trị nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc thiết bị của Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ với giá trị còn lại là 34.196.791.943 đồng đã được thế chấp để bảo đảm cho các hợp đồng vay ngắn, dài hạn với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu (xem Thuyết minh 18 và 21).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền, sáng chế VND	Phần mềm máy tính VND	Khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2012	671.084.640.347	171.441.137.057	44.527.780.223	9.935.196.396	896.988.754.023
Mua trong năm	8.385.816.571	-	332.082.000	400.000.000	9.117.898.571
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	68.453.089.204	-	619.254.720	-	69.072.343.924
Chuyển sang Bất động sản đầu tư	(9.714.364.000)	-	-	-	(9.714.364.000)
Thanh lý	-	-	(20.000.000)	-	(20.000.000)
Giảm khác	(178.024.445)	-	(29.250.000)	-	(207.274.445)
Tại ngày 31/12/2012	738.031.157.677	171.441.137.057	45.429.866.943	10.335.196.396	965.237.358.073
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2012	202.192.133	161.582.221.870	10.878.245.839	9.551.819.607	182.214.479.449
Khấu hao trong năm	490.890.455	2.464.728.796	9.063.255.753	155.618.508	12.174.493.512
Thanh lý	-	-	(20.000.000)	-	(20.000.000)
Giảm khác	-	-	(29.250.000)	-	(29.250.000)
Tại ngày 31/12/2012	693.082.588	164.046.950.666	19.892.251.592	9.707.438.115	194.339.722.961
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2012	737.338.075.089	7.394.186.391	25.537.615.351	627.758.281	770.897.635.112
Tại ngày 31/12/2011	670.882.448.214	9.858.915.187	33.649.534.384	383.376.789	714.774.274.574

Nguyên giá tài sản cố định vô hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 168.932.621.106 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 168.842.111.106 đồng).

12 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Kho Cảng Cái Cui - Cần Thơ	235.149.280.732	122.575.593.205
Kho An Giang	-	39.233.289.888
Kho Nam Phát - Tiền Giang	-	34.854.969.899
Kho Gia Lai	-	25.242.660.028
Dự án Amoniac	44.003.993.921	24.397.090.908
Kho Tây Ninh	23.268.818.182	15.126.000.000
Kho Đà Nẵng	22.875.662.950	61.818.182
Công trình 43 Mạc Đĩnh Chi	-	5.732.174.223
Nhà ở Cán bộ công nhân viên	36.148.525.618	-
Các công trình khác	69.320.385.474	36.765.102.904
	430.766.666.877	303.988.699.237

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

13 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Quyền sử dụng đất VND	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2012	74.784.152.000	158.497.683.168	233.281.835.168
Tăng từ tài sản cố định hữu hình	-	72.210.344.963	72.210.344.963
Tăng từ tài sản cố định vô hình	9.714.364.000	-	9.714.364.000
Giảm khác	-	(744.916.575)	(744.916.575)
Tại ngày 31/12/2012	84.498.516.000	229.963.111.556	314.461.627.556
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2012	1.646.440.696	10.016.709.538	11.663.150.234
Khấu hao trong năm	1.481.410.746	4.534.445.037	6.015.855.783
Tăng từ tài sản cố định hữu hình	-	1.110.303.287	1.110.303.287
Tại ngày 31/12/2012	3.127.851.442	15.661.457.862	18.789.309.304
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2012	81.370.664.558	214.301.653.694	295.672.318.252
Tại ngày 31/12/2011	73.137.711.304	148.480.973.630	221.618.684.934

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc của Siêu thị và Cao ốc văn phòng Cửu Long tại tỉnh Cà Mau; Khách sạn Sao Phương Bắc tại thị trấn Sapa, tỉnh Lào Cai và Tòa nhà PVFCCo tại 43 Mạc Đĩnh Chi, thành phố Hồ Chí Minh do Tổng công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

14 ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Đầu tư vào Công ty liên kết	599.000.000.000	519.000.000.000
Phần lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia	(49.193.259.934)	8.582.677.298
Chênh lệch giữa giá mua và phần sở hữu trong tài sản thuần của Công ty liên kết tại ngày mua (*)	9.245.301.847	4.622.650.923
Biến động tài sản thuần không trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (**)	(68.049.986.579)	(73.576.422.816)
	491.002.055.334	458.628.905.405
Trong đó:		
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	57.670.829.097	26.412.636.214
Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí	433.331.226.237	432.216.269.191

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

14. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)

(*) Tổng công ty đã xác định khoản lãi phát sinh tại ngày mua do chênh lệch giữa giá mua và phần sở hữu của Tổng công ty trong giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty liên kết - Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí (gọi tắt là “PVTEX”) tại ngày đầu tư là 23.113.254.617 đồng. Ban Tổng giám đốc quyết định phân bổ chênh lệch này vào Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty trong thời gian là 5 năm kể từ năm 2011, mỗi năm khoảng 4,6 tỷ đồng.

(**) Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 chưa được kiểm toán của PVTEX, chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ thời điểm mua (ngày 15 tháng 6 năm 2011) đến ngày 31 tháng 12 tháng 2012 là 275.303.789.391 đồng. Vì PVTEX đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản nên khoản chênh lệch tỷ giá trên không được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trên bảng cân đối kế toán của PVTEX. Bên cạnh đó, tỷ lệ lợi ích thực tế của Tổng công ty trong tài sản thuần của PVTEX tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 24,72%, nên giá trị đầu tư tại PVTEX đã được điều chỉnh giảm đồng thời một khoản lỗ chênh lệch tỷ giá đã được ghi nhận trên khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” của bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 với số tiền là 68.049.986.579 đồng.

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC-Mekong)	TP. Cà Mau	35,63	35,63	Thi công xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp
Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí (PVTEX)	TP. Hải Phòng	24,72	24,72	Sản xuất và kinh doanh xơ sợi Polyeste

Thông tin tài chính tóm tắt về các công ty liên kết của Tổng công ty được trình bày như sau:

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tổng tài sản	7.498.251.259.345	7.117.435.446.917
Tổng công nợ	5.527.170.293.453	5.216.180.694.037
Tài sản thuần	1.971.080.965.892	1.901.254.752.880
Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào công ty liên kết	491.002.055.334	458.628.905.405
	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Doanh thu thuần	231.226.267.769	721.917.003.581
Lợi nhuận thuần	(151.017.268.293)	30.545.641.810
(Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào Công ty liên kết	(51.464.263.407)	6.424.087.304

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

15. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Công ty	Tỷ lệ sở hữu (%)	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần (DMC)	10,27%	57.373.067.921	34.241.357.921
Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC)	8,50%	3.600.000.000	3.600.000.000
Công ty Cổ phần Thể thao - Văn hóa Dầu khí (PSCC)	10,00%	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PSP)	14,55%	4.750.000.000	4.750.000.000
Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi	6,78%	16.902.000.000	-
		83.625.067.921	43.591.357.921

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đánh giá các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 nêu trên và xác định không có khoản đầu tư nào khác suy giảm giá trị, do vậy, Tổng công ty không trích dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư dài hạn khác.

16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Trả trước tiền thuê đất tại Khu công nghiệp Phú Mỹ	5.056.426.345	5.618.251.495
Trả trước tiền thuê đất Khu công nghiệp Nhơn Bình	5.945.813.969	6.098.825.828
Lợi thế kinh doanh	-	88.616.799.064
Vật tư phụ tùng thay thế	46.275.058.387	61.700.077.851
Chi phí đào tạo học viên cho Nhà máy Đạm Cà Mau	21.952.000	69.469.257.424
Chi phí trả trước dài hạn khác	21.825.855.346	47.516.699.242
	79.125.106.047	279.019.910.904

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi VND	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn VND	Chi phí trích trước chưa có hóa đơn VND	Lợi nhuận chưa thực hiện VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2012	-	-	11.823.362.873	2.838.695.574	14.662.058.447
Ghi nhận trong năm	27.535.816.822	3.870.212.860	9.917.092.256	(578.545.804)	40.744.576.134
Tại ngày 31/12/2012	27.535.816.822	3.870.212.860	21.740.455.129	2.260.149.770	55.406.634.581

18. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Vietcombank - Chi nhánh Vũng Tàu (i)	7.737.630.442	9.205.641.372
Vietinbank- Chi nhánh Cần Thơ (ii)	20.000.000.000	-
	27.737.630.442	9.205.641.372

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

18. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN (tiếp theo)

- (i) Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu được thực hiện dưới hình thức tín dụng thư. Khoản tín dụng này có thể rút bằng Đồng Việt Nam với số tiền tối đa là 35.000.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được thả nổi theo lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ máy móc thiết bị, nhà xưởng, vật kiến trúc trên đất của Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ (xem Thuyết minh số 10).
- (ii) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ với số tiền 20.000.000.000 đồng để bổ sung vốn phục vụ kinh doanh phân bón hóa chất. Khoản vay chịu lãi suất 8%/năm và sẽ đáo hạn vào ngày 07 tháng 01 năm 2013. Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ đã sử dụng khoản tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 323/HDTG ngày 29 tháng 12 năm 2012 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để đảm bảo cho khoản vay này.

19 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Thuế giá trị gia tăng	3.598.392.806	12.780.283.409
Thuế xuất, nhập khẩu	639.449.122	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	114.684.953.982	87.299.170.055
Thuế thu nhập cá nhân	1.634.856.165	6.885.813.006
Các loại thuế khác	3.350.038.002	9.959.741
	123.907.690.077	106.975.226.211

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	Phải nộp 31/12/2011 VND	Trong năm		Phải nộp 31/12/2012 VND
		Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	
Thuế	106.670.420.300	702.140.725.404	694.610.541.295	114.200.604.409
Thuế GTGT hàng bán nội địa	12.780.283.409	44.943.536.275	54.657.656.369	3.066.163.315
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	19.650.688.565	19.118.459.074	532.229.491
Thuế xuất, nhập khẩu	-	5.858.164.259	5.218.715.137	639.449.122
Thuế thu nhập doanh nghiệp	86.994.364.144	515.161.197.986	493.754.715.175	108.400.846.955
Thuế thu nhập cá nhân	6.885.813.006	78.829.736.595	87.503.672.077	(1.788.122.476)
Thuế tài nguyên	-	110.780.618	110.780.618	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	34.085.150.199	31.128.406.000	2.956.744.199
Thuế môn bài	-	39.479.302	39.479.302	-
Thuế nhà thầu nước ngoài	-	432.915.468	432.915.468	-
Các loại thuế khác	9.959.741	3.029.076.137	2.645.742.075	393.293.803
Tổng cộng	106.670.420.300	702.140.725.404	694.610.541.295	114.200.604.409
<i>trong đó:</i>				
-Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	106.975.226.211			123.907.690.077
-Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	304.805.911			9.707.085.668
+) <i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	-			3.422.978.641
+) <i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	304.805.911			6.284.107.027

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

20 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định 2013 (i)	151.714.209.145	72.380.000.004
Chi phí an sinh xã hội (ii)	73.570.862.067	38.283.665.997
Khác	80.605.234.552	88.571.690.612
	305.890.305.764	199.235.356.613

(i) Trong năm 2012, Tổng công ty đã trích trước 79.334.209.141 đồng cho chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định theo kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa Nhà máy đạm Phú Mỹ trong năm 2013.

(ii) Theo Quyết định số 404/NQ-DKVN ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, trong năm, Tổng công ty đã trích trước chi phí để thực hiện chương trình an sinh xã hội là 130 tỷ đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, chi phí an sinh xã hội chưa được chuyển cho các đối tượng được nhận hỗ trợ là 73.570.862.067 đồng.

21 VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	8.477.046.183	
	8.477.046.183	

Khoản vay dài hạn từ Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn của Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ phục vụ đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất bao bì. Tổng số tiền vay theo hợp đồng là 25.310.821.434 đồng và được giải ngân nhiều lần. Thời hạn cho vay tối đa là 7 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên - ngày 29 tháng 5 năm 2012. Khoản vay chịu lãi suất bằng lãi suất tiền gửi áp dụng đối với tổ chức kinh tế bằng VND kỳ hạn 12 tháng của Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (loại trả lãi cuối kỳ) cộng (+) 1%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ máy móc thiết bị, nhà xưởng, vật kiến trúc trên đất của Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ (xem Thuyết minh số 10).

22 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

MẪU SỐ B 09-DN/HN

	Vốn điều lệ VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn CSH VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại 01/01/2012	3.800.000.000.000	977.787.044	(83.961.341.647)	(74.411.767.146)	1.420.380.501.371	494.715.910.705	554.153.469	2.668.824.162.711	8.227.079.406.507
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	3.067.647.429.374	3.067.647.429.374
Cổ phiếu quỹ mua trong năm (1)	-	-	(1.486.131.615)	-	-	-	-	-	(1.486.131.615)
Trích từ/lợi nhuận (2)	-	-	-	-	1.109.783.021.689	320.289.286.079	423.251.609	(1.430.495.559.377)	-
Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(403.379.204.930)	(403.379.204.930)
Trả cổ tức (3)	-	-	-	-	-	-	-	(1.887.771.600.000)	(1.887.771.600.000)
Tặng/(giảm) khác	-	-	-	4.316.768.312	(24.895.749)	-	(8.298.584)	(3.753.890.870)	529.683.109
Phân phối cho lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	5.842	(4.708.156.088)	(2.060.472.458)	(203.409.973)	(35.718.070.796)	(42.690.103.473)
Số dư tại 31/12/2012	3.800.000.000.000	977.787.044	(85.447.473.262)	(70.094.992.992)	2.525.430.471.223	812.944.724.326	765.696.521	1.975.353.266.112	8.959.929.478.972

(1): Trong năm, Tổng công ty đã thực hiện mua tổng số 64.880 cổ phiếu quỹ với giá bình quân mua vào là 22.906 đồng/cổ phiếu.

(2): Số trích lập các quỹ trong năm bao gồm số trích lập các Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Dự phòng tài chính và Quỹ khen thưởng phúc lợi của Tổng công ty và các Công ty con với số tiền tương ứng là 1.109.783.021.689 đồng, 320.289.286.079 đồng và 395.292.980.615 đồng từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty mẹ và các Công ty con.

(3): Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2012, Tổng công ty đã công bố chi trả cổ tức cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 1.321.533.540.000 đồng (2.500 đồng/cổ phần), trong đó tạm ứng cổ tức đợt 1 là 377.647.740.000 đồng (1.000 đồng/cổ phần) đã được thực hiện trong Quý 3/2011. Ngày 05 tháng 6 năm 2012, Tổng công ty đã công bố về việc chi trả cổ tức đợt 2 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 sau khi trích lập các quỹ với số tiền là 943.885.800.000 đồng.

Đồng thời trong năm 2012, Tổng công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức cho năm tài chính 2012 với tổng số tiền 943.885.800.000 đồng, cụ thể: Ngày 19 tháng 9 năm 2012, tạm ứng đợt 1 với mức 1.500 đồng/cổ phần (15% mệnh giá) tương đương 566.331.480.000 đồng; Ngày 19 tháng 12 năm 2012, tạm ứng đợt 2 với mức 1.000 đồng/cổ phần (10% mệnh giá), tương đương 377.554.320.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

22 VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Cổ phiếu	31/12/2012	31/12/2011
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	380.000.000	380.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	380.000.000	380.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu quỹ	2.445.680	2.380.800
+ Cổ phiếu phổ thông	2.445.680	2.380.800
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	377.554.320	377.619.200
+ Cổ phiếu phổ thông	377.554.320	377.619.200
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007696 ngày 31 tháng 8 năm 2007 và sửa đổi ngày 15 tháng 5 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Tổng công ty là 3.800.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

			VỐN ĐÃ GÓP	
Cổ đông	Theo giấy chứng nhận đầu tư VND	%	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	2.332.042.530.000	61,37	2.332.042.530.000	2.332.042.530.000
Các cổ đông khác	1.467.957.470.000	38,63	1.467.957.470.000	1.467.957.470.000
	3.800.000.000.000	100,00	3.800.000.000.000	3.800.000.000.000

23 LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con. Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số tại các Công ty con được xác định như sau:

	CTY CP PBHCDK MIỀN TRUNG VND	CTY CP PBHCDK TÂY NAM BỘ VND	CTY CP PBHCDK ĐÔNG NAM BỘ VND	CTY CP PBHCDK MIỀN BẮC VND	CTY CP BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ VND	CTY CP QL VÀ PT NHÀ DẦU KHÍ MIỀN NAM VND
Vốn điều lệ của công ty con	100.000.000.000	170.000.000.000	125.000.000.000	120.000.000.000	42.000.000.000	72.248.000.000
Trong đó						
Vốn phân bổ cho Tổng công ty	75.000.000.000	127.500.000.000	93.750.000.000	90.000.000.000	21.410.000.000	58.796.800.000
Vốn phân bổ cho cổ đông thiểu số	25.000.000.000	42.500.000.000	31.250.000.000	30.000.000.000	20.590.000.000	13.451.200.000
Tỉ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số	25,00%	25,00%	25,00%	25,00%	49,02%	18,62%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

23. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông thiểu số bằng tài sản thuần tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tổng tài sản	316.462.317.587	268.403.750.593
Tổng nợ phải trả	(110.901.141.285)	(83.526.648.517)
Tài sản thuần	205.561.176.302	184.877.102.076
Chi tiết như sau:		
Vốn điều lệ	162.791.200.000	162.791.200.000
Các quỹ khác	15.023.318.174	8.051.285.497
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27.746.658.128	14.034.616.579

Lợi ích của cổ đông thiểu số từ kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012:

	NĂM 2012 VND	NĂM 2011 VND
Lợi nhuận trong năm	193.655.983.195	143.047.592.636
Lợi ích của cổ đông thiểu số từ kết quả hoạt động kinh doanh	50.796.229.783	36.318.726.268

Biến động của lợi ích cổ đông thiểu số trong năm như sau:

	Vốn điều lệ VND	Vốn khác thuộc chủ sở hữu VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn CSH VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 01/01/2012	162.791.200.000	940.194.604	5.842	4.526.654.932	2.051.581.884	532.848.235	14.034.616.579	184.877.102.076
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	50.796.229.783	50.796.229.783
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	-	-	-	4.720.359.984	2.060.472.458	207.477.939	(6.988.310.381)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(8.086.224.115)	(8.086.224.115)
Trả cổ tức	-	-	-	-	-	-	(22.006.029.247)	(22.006.029.247)
(Giảm) khác	-	-	(5.842)	(12.203.896)	-	(4.067.966)	(3.624.491)	(19.902.195)
Số dư tại ngày 31/12/2012	162.791.200.000	940.194.604	-	9.234.811.020	4.112.054.342	736.258.208	27.746.658.128	205.561.176.302

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

24 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Tổng Công ty tổ chức bộ phận hoạt động kinh doanh trên cơ sở các đơn vị hoạt động tương đối riêng biệt về lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh. Các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty và các công ty con bao gồm:

- Sản xuất, kinh doanh phân đạm và các sản phẩm hóa chất bao gồm: Công ty mẹ, Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Dầu khí Miền Bắc, Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Dầu khí Miền Trung, Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ và Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Dầu khí Đồng Nam Bộ.
- Sản xuất bao bì bao gồm: Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ
- Xây dựng công trình dân dụng và cung cấp dịch vụ khác bao gồm: Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam.

Các thông tin về bộ phận kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Tài sản	Kinh doanh phân bón và hóa chất VND	Sản xuất bao bì VND	Xây dựng công trình và cung cấp dịch vụ khác VND	Điều chỉnh hợp nhất VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận		11.693.778.513.703	85.925.686.672	118.850.432.577	(1.809.044.773.709)	10.089.509.859.243
Đầu tư vào Công ty liên kết		599.000.000.000	-	-	(107.997.944.666)	491.002.055.334
Tài sản không phản bổ		-	-	-	-	-
Tổng tài sản		12.292.778.513.703	85.925.686.672	118.850.432.577	(1.917.042.718.375)	10.580.511.914.577
Nợ phải trả						
Nợ phải trả bộ phận		2.537.222.950.823	31.992.345.236	37.167.193.133	(1.191.361.229.889)	1.415.021.259.303
Nợ phải trả không phản bổ		-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả		2.537.222.950.823	31.992.345.236	37.167.193.133	(1.191.361.229.889)	1.415.021.259.303

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

27 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2012 VND	2011 VND
Lãi tiền gửi	562.452.007.455	514.219.760.206
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.128.043.400	4.992.998.186
Khác	1.766.263.644	7.466.683.682
	568.346.314.499	526.679.442.074

28 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2012 VND	2011 VND
Lãi tiền vay	1.548.926.458	27.900.441.399
Chênh lệch tỷ giá	4.966.604.584	39.067.463.965
Khác	487.213.820	7.070.162.441
	7.002.744.862	74.038.067.805

29 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2012 VND	2011 VND
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	482.588.578.713	369.042.805.384
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của năm trước bổ sung	47.008.541.958	-
Chi phí thuế TNDN được miễn giảm (*)	(14.450.420.669)	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	515.146.700.002	369.042.805.384

Đối với hoạt động kinh doanh phân đạm sản xuất tại Nhà máy đạm Phú Mỹ, Công ty mẹ - Tổng công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 15% tính trên thu nhập chịu thuế. Công ty mẹ - Tổng công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (năm 2004) và giảm 50% cho bảy năm tiếp theo (từ năm 2008). Năm 2012 là năm thứ 5 Công ty mẹ - Tổng công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho hoạt động chính do đây là năm thứ 9 kinh doanh có lãi (kể từ khi đi vào hoạt động).

Đối với các hoạt động kinh doanh khác, Tổng công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

(*) Theo quy định tại Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính, các Công ty con của Tổng công ty thuộc diện được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 do đáp ứng điều kiện có số lao động nhỏ hơn 100 người. Số thuế được giảm được xác định trên thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của các Công ty con với số tiền là 14.450.420.669 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

30 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2012 VND	2011 VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.016.851.199.591	3.104.293.433.980
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi trên cổ phiếu cơ bản	377.555.209	377.646.351
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.990	8.220

31 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Trong vòng một năm	9.955.772.976	11.652.728.108
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	30.297.338.339	33.610.888.221
Sau năm năm	24.414.393.419	31.795.489.104
	64.667.504.734	77.059.105.432

Từ ngày 03 tháng 9 năm 2005, Tổng công ty đã tiếp nhận Hợp đồng thuê lại đất số 178/HĐ/TLĐ/UDEC.2001 ngày 01 tháng 6 năm 2001 được ký giữa Ban Quản lý Dự án Nhà máy đạm Phú Mỹ với Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho việc thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hợp đồng thuê có thời hạn 17 năm kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2004 với tiền thuê và phí sử dụng hạ tầng phải trả hàng năm là 378.392 USD/năm.

Ngày 01 tháng 11 năm 2010, Tổng công ty đã ký hợp đồng thuê văn phòng ở Campuchia với thời hạn 3 năm và tiền thuê hàng tháng là 1.500 USD/tháng.

Ngày 10 tháng 6 năm 2011, Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Dầu khí Miền Bắc - Công ty con của Tổng công ty đã ký Hợp đồng số 1521/2011/HĐ-VDKVN/PVFCCo North về việc thuê văn phòng tại Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam trong thời hạn 3 năm kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2011. Tổng diện tích thuê là 623 m² với số tiền thuê là 11.001 USD/tháng.

32 CAM KẾT KHÁC

- Theo Hợp đồng mua bán khí 188/2006-2007/PVGAS/TM-PVFCCo/B1 ngày 31 tháng 3 năm 2006 và các Phụ lục bổ sung với Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần, giá mua khí tại bể khí Cũu Long trong năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 6,43 USD/MMBTU (từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31tháng 03 năm 2011: 3,55 USD/MMBTU và từ ngày 01 tháng 04 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011: 3,62 USD/MMBTU) và giá khí Nam Côn Sơn trong năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 6,43 USD/MMBTU (từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 3 năm 2011: 3,84 USD/MMBTU và từ ngày 01 tháng 04 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011: 3,91 USD/MMBTU).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

33 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng công ty gồm phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) và vốn thuộc sở hữu của các cổ đông thiểu số tại các Công ty con.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	GIÁ TRỊ GHI SỔ	
	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.629.375.858.166	4.070.456.552.343
Phải thu khách hàng và phải thu khác	94.525.586.860	232.795.849.099
Đầu tư ngắn hạn	62.077.046.183	202.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	83.625.067.921	43.591.357.921
Tài sản tài chính khác	359.886.496	266.713.819
Tổng cộng	5.869.963.445.626	4.549.110.473.182
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	36.214.676.625	9.205.641.372
Phải trả người bán và phải trả khác	443.807.357.430	354.327.863.506
Chi phí phải trả	305.890.305.764	199.235.356.613
Tổng cộng	785.912.339.819	562.768.861.491

Tổng công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ

kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

33 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tổng công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tổng công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị còn lại của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	CÔNG NỢ		TÀI SẢN	
	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Đô la Mỹ (USD)	301.172.880	4.260.029.420	64.381.819.564	147.465.726.357
Euro (EUR)	-	150.052.595	6.940.940.364	39.588.091

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đồng Đô la Mỹ và Đồng Euro.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tổng công ty trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam tăng/(giảm) 10% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 10% được Ban Tổng giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm năm tài chính và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 10% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng 10% thì lợi nhuận trong năm của Tổng công ty sẽ bị ảnh hưởng như sau:

	2012 VND	2011 VND
Đô la Mỹ (USD)	6.408.064.668	14.320.569.694
Euro (EUR)	694.094.036	(11.046.450)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

33 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Tổng công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tổng công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng quản trị của Tổng công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Tổng công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tổng công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đánh giá các khoản đầu tư cổ phiếu, và nhận thấy ngoài khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí thì không có cổ phiếu nào suy giảm giá trị.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Tổng công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Tổng công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng công ty. Tổng công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Tổng công ty có một số khoản rủi ro tín dụng bao gồm: phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI) về ủy thác vốn đầu tư và lãi ủy thác dự thu với số tiền 110.143.267.289 đồng; phải thu Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Lan tiền ứng trước mua hàng hóa với số tiền 9.153.800.000 đồng. Theo đánh giá của Ban Tổng giám đốc, khả năng thu hồi các khoản phải thu này là rất thấp. Vì vậy, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty quyết định lập dự phòng toàn bộ đối với toàn bộ các khoản phải thu này.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

33 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
31/12/2012			
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.629.375.858.166	-	5.629.375.858.166
Phải thu khách hàng và phải thu khác	94.525.586.860	-	94.525.586.860
Đầu tư ngắn hạn	62.077.046.183	-	62.077.046.183
Đầu tư dài hạn khác	-	83.625.067.921	83.625.067.921
Tài sản tài chính khác	66.630.852	293.255.644	359.886.496
Tổng cộng	5.786.045.122.061	83.918.323.565	5.869.963.445.626
31/12/2012			
Các khoản vay	27.737.630.442	8.477.046.183	36.214.676.625
Phải trả người bán và phải trả khác	443.807.357.430	-	443.807.357.430
Chi phí phải trả	305.890.305.764	-	305.890.305.764
Tổng cộng	777.435.293.636	8.477.046.183	785.912.339.819
Chênh lệch thanh khoản thuần	5.008.609.828.425	75.441.277.382	5.084.051.105.807
31/12/2011			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.070.456.552.343	-	4.070.456.552.343
Phải thu khách hàng và phải thu khác	232.795.849.099	-	232.795.849.099
Đầu tư ngắn hạn	202.000.000.000	-	202.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	-	43.591.357.921	43.591.357.921
Tài sản tài chính khác	103.419.619	163.294.200	266.713.819
Tổng cộng	4.505.355.821.061	43.754.652.121	4.549.110.473.182
31/12/2011			
Các khoản vay	9.205.641.372	-	9.205.641.372
Phải trả người bán và phải trả khác	354.327.863.506	-	354.327.863.506
Chi phí phải trả	199.235.356.613	-	199.235.356.613
Tổng cộng	562.768.861.491	-	562.768.861.491
Chênh lệch thanh khoản thuần	3.942.586.959.570	43.754.652.121	3.986.341.611.691

Ban Tổng giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng giám đốc tin tưởng rằng Tổng công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

34 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Tổng công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	2012 VND	2011 VND
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	1.214.420.050.375	499.313.154.111
<i>Cổ tức trả Tập đoàn</i>	<i>1.166.021.265.000</i>	<i>466.408.506.000</i>
<i>Phí Quản lý nộp Tập đoàn</i>	<i>48.398.785.375</i>	<i>32.904.648.111</i>
Bán đạm và hóa chất cho các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	409.430.742.098	373.924.660.745
Mua hàng hóa và dịch vụ từ các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam		
Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	9.653.025.001	190.620.250.351
Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	-	36.942.483.601
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	101.231.043.027	161.917.824.793
Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	1.940.297.422.598	-
Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Cà Mau	1.350.160.602.745	-
Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	2.693.346.460.631	1.926.771.062.298

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Phải trả người bán		
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC Mekong)	-	7.033.309.000
Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	260.220.695.802	195.468.590.693
Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	-	18.285.400.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí	-	11.043.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	28.263.134.703	15.042.870.801
Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	-	11.000.000.000
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau	-	8.112.540.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

34 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Phải thu khách hàng		
Phải thu Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	1.297.635.200	1.353.902.194
Phải thu Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau	15.066.367.956	-
Trả trước cho nhà cung cấp		
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	-	3.012.188.600
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC Mekong)	-	100.335.295.400
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí - CN Thành phố Hồ Chí Minh	-	13.496.025.035
Phải thu khác		
Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	185.343.111	19.012.777.778
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	110.143.267.289	-
Ủy thác quản lý vốn		
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	-	177.000.000.000
Tổng công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí	8.477.046.183	595.000.000.000

35 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.


Nguyễn Lê Ngọc Giang
Người lập biểu


Huỳnh Kim Nhân
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Tòng
Phó Tổng giám đốc



Ngày 08 tháng 3 năm 2013

Địa chỉ đăng tải báo cáo tài chính công ty mẹ: www.dpm.vn

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

- **CÔNG TY CP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC**
Địa chỉ : Lầu 4, Tòa nhà Viện Dầu khí,
173 Trung Kính, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel : 04 - 3537 8256
Fax : 04 - 3537 8255
- **CÔNG TY CP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**
Địa chỉ : Lô A2, Cụm Công nghiệp Nhơn Bình,
Phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Tel : 056 - 384 8488
Fax : 056 - 384 8588
Website : www.pce.vn
- **CÔNG TY CP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**
Địa chỉ : Lầu 9, Tòa nhà 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24,
Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Tel : 08 - 35 111 999
Fax : 08 - 35 111 666
Website : www.pse.vn
- **CÔNG TY CP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ**
Địa chỉ : 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi,
Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Tel : 0710 - 376 5080
Fax : 0710 - 376 5078
Website: www.dpmtnb.com.vn
- **CÔNG TY CP BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ**
Địa chỉ : Đường 1B, Khu CN Phú Mỹ 1,
Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel : 064 - 392 1999
Fax : 064 - 392 1966
Website: www.dpmp.vn
- **CÔNG TY CP QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ DẦU KHÍ MIỀN NAM**
Địa chỉ : Lầu 6, Tòa nhà 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24,
Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Tel : 08 - 6285 3922
Fax : 08 - 6285 3933
Website : www.pvfcco-sbd.vn
- **NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ**
Địa chỉ : KCN Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel : 064 - 392 1468
Fax : 064 - 392 1477
- **CHI NHÁNH TẠI TP. HCM**
Địa chỉ : Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi,
Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel : 08 - 3911 8126
Fax : 08 - 3911 8127
- **CHI NHÁNH TẠI CAMPUCHIA**
Địa chỉ : 55 Sothearos Str, Sangkat Tonle Bassac,
Khan Chamkarmon, Phnom Penh, Cambodia
Tel : + 855 - 23 630 27 27
Fax : + 855 - 23 99 63 56

Cho mùa bội thu



TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh • Điện thoại: 08 38 256 258 • Fax: 08 38 256 269 • Web: www.dpm.vn